

HUỲNH THỊ DUNG, NGUYỄN VŨ

VƯỜN NHÀ



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

VƯỜN NHÀ

$$\begin{array}{r} 1766 \\ 153 \\ 38 \\ 27 \\ 16 \\ \hline 27512 \end{array}$$

HUỲNH THỊ DUNG, NGUYỄN VŨ

VƯỜN NHÀ

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Hà Nội - 2002

Lời tác giả

Hiện nay trên thị trường sách có rất nhiều tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng các loại hoa, cây cảnh, chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích nâng cao sản lượng, chất lượng, cải thiện đời sống kinh tế cho các gia đình trên mảnh vườn rộng, các trang trại... Còn phần lớn các gia đình ở thành phố, các đô thị, các khu tập thể, nhà cao tầng, sau ngày làm việc căng thẳng rất cần được hít thở bầu không khí trong lành của thiên nhiên ở nhà mình thì thật là lúng túng. Mảnh "vườn" của họ có thể là nơi hiên nhà, bệ cửa sổ, góc sân thượng hay bức tường giáp giữa hai nhà, khoảnh sân bé nhỏ thì nên đặt cây gì, nuôi con gì cho hợp lý ít được đề cập đến. Để đáp ứng phần nào nhu cầu ấy, chúng tôi mạo muội viết "Vườn nhà" với dụng ý cung cấp cho người đọc những hiểu biết cần thiết nhất để nhận biết các loài cây, các con vật hay được nuôi trong gia đình, cách chăm sóc, nuôi dạy... và một số "bí mật" khi chọn, mua cây - con ở thị trường, cũng như một ít kinh nghiệm các cụ ta xưa để lại.

Qua đó tạo cho gia đình mình một khoảnh "vườn nhà" xinh xắn, hợp sở thích, vừa cải thiện môi trường sống xung quanh, vừa có một góc thư giãn, giải tỏa phần nào những căng thẳng thường ngày và không khí bụi bặm của cuộc sống đô thị, vừa có lợi cho sức khỏe.

Tuy rất cố gắng song chắc chắn vẫn còn những khiếm khuyết, rất mong bạn đọc vui lòng bỏ qua và đóng góp ý kiến để lần xuất bản sau được tốt hơn.

CÁC TÁC GIẢ

CHƯƠNG I

CÂY CẢNH

AGAO NHỎ (*Agave angustifolia*)

Loài cây nhỏ, họ Thùa (*Agavaceae*). Thân già cao đến 0,5 m. Lá thẳng, nhiều, mép có răng cưa, đầu lá có một gai to, màu lục mốc. Cuống hoa cao 2-3 m, phân nhánh, hoa cao 4-5 cm. Cây dùng làm cảnh vì có lá đẹp, đôi khi được trồng làm hàng rào.

AI MỘC LEO (*Philodendron scandes*)

Dây leo, có nhiều rễ sợi dài, thuộc họ Ráy (*Araceae*). Lá phiến xoan tim, đầu nhọn, mặt trên mượt như nhung, mặt dưới thường ứng đỏ. Cây được trồng làm cảnh. Cây có nguồn gốc ở Costa - Rica, mới được đưa vào Việt Nam vài năm nay.

BÁCH TÁN (*Araucaria exelsa*; tên khác: vương tùng)

Loài cây gỗ thường xanh, họ Bách tán (*Araucariaceae*). Trong điều kiện tự nhiên cao trên 60m, mọc thẳng trên

đó sinh ra từng đợt cành tạo hình tán, hình lông với đường kính lớn. Trên cành, thân có lá kim hình móng chim, cong và luôn xanh bao bọc xung quanh thân, cành. Cơ quan sinh sản là nón đực, nón cái. Quả hình nón bao nhiều vảy hóa gỗ, ở mỗi vảy có hạt dính ở trên đó.

Cây có nguồn gốc từ đảo Calêdonni châu Đại Dương, được du nhập vào Việt Nam từ đầu thế kỉ 19 và được trồng làm cảnh ở vườn nhà hoặc trồng trong công viên.

Bách tán chịu đựng với điều kiện nóng nực của mùa hè và mùa đông lạnh lẽo, vũng vằng với gió bão nên được trồng ở nhiều nơi khác nhau, thuộc các vùng sinh thái khác nhau. Muốn cây phát triển tốt không nên trồng ở đất có lượng sét cao, vì nếu trồng ở đất này lá bị vàng, rụng sớm.

Có thể trồng bằng hạt hoặc giâm cành. Thông thường dùng cách chiết hoặc giâm cành. Muốn giâm cành phải chọn cành bánh tẻ, tốt nhất là cành trên ngọn cây mẹ, khi cắt không được để cành bị dập, trước khi giâm nên xử lí để kích thích phát triển rễ (bằng NAA hay 2,4D), giâm trên cát có giàn che. Nên giâm vào cuối đông, đầu xuân; theo kinh nghiệm của người trồng bách tán thì nên trồng vào tiết Đông chí hằng năm. Trồng cây vào đất trung bình hoặc hơi nặng để cây sinh trưởng khỏe, lá xanh và bền. Bón lót bằng phân vô cơ hay phân chuồng. Có thể trồng ở bồn, chậu

cảnh hay trên đất. Đặt bầu cây vào nơi cần trồng, lấp đất, nén đất xung quanh bầu, tưới nước để giữ ẩm.

Cây bách tán không đòi hỏi chăm sóc đặc biệt, nếu muốn cây sinh trưởng nhanh, tạo nhiều tán thì nên tưới thúc bằng nước phân chuồng theo tỉ lệ 1/20 hoặc tưới phân hóa học định kì 2 - 3 tháng một lần. Cần chú ý cành non mới ra nhất là cành đỉnh rất giòn, dễ gãy; nếu bị gãy làm cho bộ tán không đều.

Bách tán có thể để trong điều kiện ánh sáng yếu một thời gian (có thể để trong phòng khoảng 7 - 15 ngày) sau đấy đưa ra nơi đầy đủ ánh sáng để cây thích nghi với điều kiện mới. Cũng có thể để bách tán trên hòn non bộ, trên đá có ít đất.

BẠCH THIÊN LONG (*Gardenia florida*; còn gọi: dành dành)

Loài hoa, họ Cà phê (*Rubiaceae*). Có 2 giống: hoa đơn màu trắng cho quả lấy thịt, dùng để nhuộm màu vàng, nấu xôi. Cây mọc ở bờ ao, chân đồi nơi ẩm ướt. Nhân giống bằng cách gieo hạt.

Giống hoa kép, hoa có nhiều cánh, không nhị, không quả, cánh trắng thơm dịu. Hoa chóng tàn, ra hoa một lần trong năm vào các tháng 2 - 3. Giống hoa kép nhân giống bằng cách chiết và giâm cành, chăm sóc ít. Gốc và rễ cây đẹp, có thể chơi gốc khô. Được trồng làm cảnh.

BÔNG XANH (*Thunbergia grandiflora*)

Loài cây cảnh, họ Ô rô (*Acanthaceae*). Lá đơn xẻ thùy. Hoa mọc thành chùm ở nách lá. Lá màu tím nhạt. Thân bò dài, cho leo giàn để hoa rủ xuống. Cây ra hoa mùa hè thu, mùa đông rụng lá. Chịu được mọi điều kiện bất lợi, nhưng nếu cớm nắng cho ít hoa hơn. Nhân giống bằng giâm cành vào mùa xuân, hoặc mùa thu. Ngoài trồng làm cảnh, cây còn được dùng làm thuốc chữa rắn cắn.

BỤT ẤN (*Hibicus indicus*)

Cây gỗ, họ Bông (*Malvaceae*). Thân, cuống lá, mặt dưới của lá có lông vàng. Phiến lá có đáy hình tim, có 3 gân mọc từ đáy lá, có lá đài phụ. Hoa trắng, hồng hay đỏ. Cây dễ trồng, có thể trồng ở sân, góc vườn, góc nhà hay trong chậu. Không cần chăm sóc nhiều.

BỤT GIẤM (*Hibicus sabdariffa*; tên khác: dây Nhật)

Cây nhỏ, cao đến 3 m, họ Bông (*Malvaceae*). Ít cành, cành màu tím. Lá không lông, có 3 - 5 thùy, thon nhọn, mép có răng cưa. Hoa mọc ở nách lá, cuống ngắn. Lá dài mỏng nước, màu đỏ tím rất đẹp. Cây được trồng nhiều ở Thái Lan, Indônêxia, Ấn Độ. Mới nhập vào Việt Nam. Cây ưa ẩm, nóng, đất có nhiều mùn. Có thể trồng làm cảnh trong bồn, lấy hoa pha chế nước uống rất tốt vì hoa rất giàu vitamin C.

BỤT LÔNG ĐÈN (*Hibicus schizopentalus*; còn gọi: búp bìa)

Loài cây gỗ nhỏ, họ Bông (*Malvaceae*). Cao đến 4 m. Lá màu xanh đậm, mọc so le, mép có răng cưa. Hoa to, có cuống dài, thông xuống; cánh hoa đỏ, uốn cong lên, xẻ sâu rất đẹp. Cây dễ trồng, thường được trồng làm hàng rào. Cây có nguồn gốc ở Tây Phi.

CAU ĐÈ (*Chrysalidocarpus lulescus*; còn gọi: cây cau cảnh)

Loài cây thân gỗ mềm, có đốt, phân nhánh dưới đất tạo thành búi nhỏ, họ Cau dừa (*Arecaceae*). Thân màu vàng ánh, nhiều đốt, thẳng, dưới gốc thân có chồi nách có khả năng tạo chồi. Lá kép lông chim, có bẹ ôm lấy thân, khi già tách khỏi thân để lộ các đốt thân. Cây không cao. Ra hoa các tháng 5 - 6. Hoa được bao trong lá bắc - mo (giống như mo của cây cau ăn quả). Khả năng đậu quả khá cao. Cây có nguồn gốc nhiệt đới nên cần nóng ẩm, ưa sáng. Vì vậy không nên để cây trong nhà, chỉ nên để ở hiên, sân, trên sân thượng hay trong vườn. Với điều kiện phù hợp, mỗi năm cây có thể ra 2 - 3 lá; chồi, nhánh ở gốc sẽ nảy nhiều.

Cau đèn không cầu kì về đất trồng, có thể sống trên nhiều loại đất khác nhau miễn là không quá khô hạn. Nhân giống bằng cách lấy các quả cau chín (quả 2 năm, khi vỏ quả màu vàng, hơi khô) để trồng, trước

khi trồng nên ngâm nước khoảng 10 - 12 tiếng, sau đó ủ nơi ẩm, mỗi ngày tưới 2 lần sáng sớm và chiều tối, đến khi nảy mầm thì tưới mỗi ngày một lần. Khi cây có 2 - 3 lá, xới gốc, tưới nước phân chuồng pha loãng. Sau khoảng 1 - 1,5 năm có thể chuyển đi trồng ở chỗ khác (chậu, vườn...). Đất tốt nhất cho cau để là đất thịt giàu dinh dưỡng, mùn giữ và thoát nước tốt. Không được chọn đất nhẹ, nhiều rác để tránh giun gây bệnh. Có thể trồng quanh năm, nhưng tốt nhất là các tháng 3 - 4 và tháng 7 - 10 hằng năm, ứng với thời gian sinh trưởng mạnh của cây (các tháng 3 - 4) hoặc khi cây sinh trưởng chậm (các tháng 7 - 10). Trước khi cho vào chậu nên lót dưới đáy chậu vài miếng ngói hoặc gạch đá nhỏ (giúp thoát nước tốt), bón lót một ít phân vi sinh, trồng nông, không nên lấp sâu tránh "nghẹn" sinh trưởng. Trồng xong nên tưới nước giữ ẩm, nén chặt gốc để cây không bị đổ. Mỗi ngày tưới một lần, liên tiếp trong 15 ngày để giúp cây bén rễ vào đất. Đặt cây vào nơi có đủ ánh sáng, cứ 2 tháng tưới nước phân chuồng (hoặc nước giải) pha loãng (1/20 - 1/15) một lần để giúp cho cây có lá xanh tốt.

CẨM TÚ CẦU (*Hydrangea macrophylla*: còn gọi: bát tiên)

Loài cây bụi, thân thảo, họ Tai hùm (*Hydrangaceae*)

còn gọi: thường sơn. Lá nhẵn không lông, mọc đối, phiến bầu dục rộng, mép có răng cưa. Hoa mọc thành chùm ở đầu cành, lá dài to như cánh hoa, màu trắng, hoa kép to ở ngoài. Hoa có nhiều màu rất đẹp: trắng, hồng, hay lam. Cây có thể chịu cớm, ưa ẩm nhưng đất không được quá ướt. Lá mỏng và to nên dễ khô do đó ở nơi nắng to lá dễ héo. Nhân giống bằng cách giâm cành ngọn vào xuân hè. Thường được trồng trong chậu, có thể đưa vào nhà.

CÂY BÔNG TRANG ĐỎ (*Ixora coccinea*; còn gọi: hoa mẫu đơn, hoa đơn)

Cây bụi thấp, họ Cà phê (*Rubiaceae*). Phân nhánh từ gốc. Lá bầu dục, xanh bóng. Hoa tự hình xim ở ngọn cành, hoa nhỏ, dài, màu đỏ, mẫu 4. Lá dài nhọn, tràng hình đỉnh; ống tràng hợp hình trụ, gốc có tuyến mật ngọt. Quả tròn, nhỏ. Cây mọc nhiều ở đồi trọc khô vùng Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hà Tĩnh; thường mọc xen lẫn với sim, mua.

Được trồng làm cảnh trong bồn, chậu; được uốn tạo dáng đẹp. Ngoài giống cây bông trang đỏ còn gặp cây bông trang vàng (*I. nigricans*). Gần đây người ta nhập giống trang nhỏ từ Thái Lan, hoa nhiều, trồng trong chậu rất đẹp; hoặc có thể trồng làm hàng rào, quanh các bồn lớn, vườn hoa. Nhân giống bằng cách giâm hoặc chiết cành, tách cây con từ cây mẹ, gieo từ hạt.

*Gió đưa bông cúc, bông trang
Bông búp về nàng, bông nở về anh.*

*

* *

*Mẫu đơn nở cạnh nhà thờ
Đôi ta trình tiết đợi chờ lấy nhau*
(Ca dao)

CÂY CÀNG CUA (*Zygocactus truncatus*)

Loài cây, họ Xương rồng (*Cactaceae*). Thân đẹp, màu xanh, phân nhánh chia đôi như càng con cua. Hoa đỏ hay tím đỏ, mọc ở ngọn. Cây ưa ẩm, bóng râm. Được trồng vào chậu nhỏ có nhiều mùn hay bã chè. Hoa nở vào dịp Tết dương lịch đến Tết âm lịch. Muốn hoa to, nhiều người ta ghép cây càng cua lên cây thanh long và trồng vào chậu. Khi hoa nở có thể bê vào để lên bàn trong phòng khách.

CÂY CẢNH THIÊN (*Kalanchoe pinnata*; còn gọi: lá bỏng, sống đời)

Loài cây cảnh, họ Thuộc bỏng (*Carassulaceae*). Lá tròn, nhỏ, mọng nước. Hoa chùm, màu đỏ hay vàng; thường nở vào cuối năm. Nhân giống bằng cách lấy cây con mọc từ mép lá hoặc thân. Cây rất dễ trồng. Có thể

trồng vào chậu nhỏ để trên bàn hay giá sách, trong nhà dầm ngày rồi đưa ra ngoài nắng cây vẫn phát triển bình thường.

Ngoài ra còn gặp giống cây lá to, xanh. Được trồng vào hòn non bộ. Hoa mọc thành chùm, màu trắng xanh phớt hồng. Lá chứa nhiều chất kháng sinh dùng chữa viêm họng, viêm đường ruột. Hoa nở vào dịp Tết, thường được cắt cắm vào lọ. Hoa là biểu tượng cho sự trường thọ, may mắn đầu năm.

CÂY CẨM CÙ (*Hoya obovata*; còn gọi: hoa sao, lý hương sao, tai chuột lá lớn)

Loài cây leo bò dài, họ Thiên lý (*Asclepiadaceae*). Thân có lông mềm, nhiều rễ khí sinh để mọc, bám lên cây. Lá nạc hình trái xoan, màu lục sẫm, láng bóng; khi già màu vàng bóng. Lá mọc đối 2 - 3 lá một đốt thân. Hoa chùm, có cuống chung dài, nở xòe ra như hoa tai, màu phớt hồng, mùi thơm mát. Hoa nở rộ thành chùm bông thông xuống rất đẹp. Cây chịu bóng, chịu râm, cho bò ở các cửa sổ, giàn lan. Ra rất nhiều hoa. Khi hoa tàn không được cắt bỏ cuống vì cuống sẽ tiếp tục ra hoa khác. Cây dễ trồng. Nhân giống bằng đoạn dây, cắt từng đoạn dây trồng vào chậu. Cây cần ít đất, ít bị sâu bệnh, dễ chăm sóc. Sau khi trồng 10 ngày nên tưới ít phân vô cơ (NPK tỉ lệ 20.20.20) một lần để cây mập, khỏe. Có thể trồng trong nhà.

CÂY CỬ ẤU (*Trapa bicornis*; còn gọi: ấu nước, lăng giác, kị thực, mác cooc)

Loài cây thảo, sống ở nước, họ Cử ấu (*Trapaceae*). Thân ngắn, mập, có lông. Có hai thứ lá: lá chìm dưới nước tiêu giảm thành sợi mảnh; lá trên mặt nước màu lục sẫm hay đỏ nâu, hợp thành hoa thị, có cuống dài màu đỏ phình lên thành phao, phiến lá hình quả trám đầu nhọn, mép khía răng; mặt dưới có lông ngắn. Hoa trắng mọc đơn độc ở kẽ lá. Quả (củ) hình nón ngược, có hai sừng màu nâu. Cây mọc hoang, được trồng lấy củ. Thường được trồng trong các bể có ít nước, bùn để làm cảnh, trong bể thả thêm ít cá, trông rất hữu tình.

Thân em như củ ấu gai

Mặt trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen

(Ca dao)

CÂY ĐẠI (*Plumeria rubra* var *aculifolia*; còn gọi: cây sứ, bông sứ, cây hoa chàm pa)

Loài cây nhỡ, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Cao khoảng 3-7 m, có nhựa mủ. Cành mập, lá dày, nguyên, hai đầu hẹp nhọn, mặt nhẵn bóng, gân giữa nổi rõ, mọc so le sát nhau, thường tập trung ở đầu cành. Mùa đông rụng lá. Hoa trắng, thơm, mặt trong hoa màu vàng, xếp thành hình xim. Quả hình trụ có 2 cánh như sừng hươu. Mùa hoa ở miền Bắc vào các tháng 4 - 8. Cây có

dáng đẹp, thân xù xì. Trồng ngoài đất. Cây rất ưa sáng, không chịu bóng, có thể mọc ở nơi không thuận lợi nhất như các khe đá. Cây dễ trồng, chỉ cần một đoạn thân vút đầu cũng lên được. Sống lâu năm. Nhân giống bằng cành, cắt cành xong để khô nhựa mới trồng vì cành rất dễ bị vi sinh vật gây thối xâm nhập.

CÂY ĐINH LĂNG (*Polyscias frutescens*; còn gọi: cây gỏi cá)

Loài cây, họ Nhân sâm (*Araliaceae*). Có nhiều giống: lá tròn to, lá nhỏ dài. Lá kép ba lần, cuống có bẹ ôm thân, các lá chét mọc từng đôi. Thân xốp, cây thấp, dáng cổ thụ. Lá có mùi thơm hắc, hay được ăn với gỏi cá, vì vậy có tên gọi cây gỏi cá. Cây dễ trồng, trồng bằng cành vào bồn, chậu hay ra vườn; uốn tạo dáng, tạo thế đẹp. Cây còn có tác dụng bồi bổ sức khỏe; củ và rễ uống tăng lực, tăng tiết niệu, co bóp tử cung, chữa ho, thông sữa, trị kiết lỵ. Cây chịu nắng, chịu hạn tốt; có thể để ngoài hiên hay trên sân thượng đều phát triển tốt, có thể để trong nhà lâu ngày cây vẫn phát triển.

CÂY GIAO (*Euphorbia tirucalli*; còn gọi: cây xương khô)

Loài cây cảnh, họ Thầu dầu (*Euphorbiaceae*). Lá bị thoái hóa, cành lá dài có diệp lục, màu xanh thẫm.

Trên cây chỉ thấy toàn các cành mọc giao vào nhau. Cây có nhựa mủ trắng, độc. Cây chịu được hạn và nắng nên trồng vào bồn, chậu đều được. Cây giao thường được trồng chung với cây quỳnh.

CÂY HOA ĐÁ (*Cotyledon glauca*; còn gọi: liên tọa)

Loài cây cảnh chơi lá, họ Thuộc bồng (*Carassulaceae*). Lá rất dày, trông như mồi có thể chịu đựng mọi điều kiện bất lợi. Thường được trồng vào các chậu bé xinh, treo trên cao hay để trên các giá cho cành dài rủ xuống. Nhân giống bằng cách lấy lá bỏ lên đất mùn (không cần vùi) ít lâu sau thì lá mọc lên các cây con. Dùng bã chè bón thường xuyên cây sẽ tươi tốt, lá xanh phớt trắng trông rất đẹp.

CÂY HỔ VĨ (còn gọi: đuôi hổ)

Cây cảnh chơi thân, họ Hành tỏi (*Liliaceae*). Có các giống: hổ vĩ vằn (*Sunsevier zaylanica*), hổ vĩ không sọc (*S. trifaseta prain*), hổ vĩ mép vàng (*S. prain var liquerentii*). Trồng vào chậu, bồn. Cây chịu được nắng, cóm, hạn tốt. Rất dễ trồng, chỉ cần cắm một lá xuống đất cũng thành cây. Có thể để trong nhà lâu ngày cây vẫn phát triển bình thường, thường được trồng vào các chậu bé để ở góc tủ, góc bàn. Ngoài làm cảnh, cây còn dùng làm thuốc chữa bỏng, táo bón, đắp vết thương.

CÂY KIỂNG BONSAI

Bonsai là loại cây kiểng đã có hàng ngàn năm ở Nhật Bản, có thời được nâng lên thành nghệ thuật, có tính cách tôn giáo vì nó là vật dâng cúng thần linh, mới được di nhập vào Việt Nam vài chục năm lại đây. Nghệ thuật chơi bonsai rất gần gũi với người Việt Nam và được nhiều người chấp nhận, có lẽ nó cũng là thú chơi gần giống với lối chơi cây kiểng cổ ở Việt Nam.

Bonsai được hiểu nôm na là cây kiểng được trồng trong chậu. Theo nghĩa rộng thì bonsai là cây sống ở ngoài tự nhiên (hoặc được trồng), do bàn tay khéo léo của con người làm cho nó nhỏ lại ở trong chậu mà vẫn mang đậm nét, sắc thái của tự nhiên. Cây bonsai được nuôi dưỡng bằng kỹ thuật riêng, ít phức tạp để cây nhỏ lại nhưng vẫn phát triển tốt, xinh xắn, tuổi thọ dài hơn cây cùng loại sống trong tự nhiên. Cây được uốn nắn thường xuyên theo đúng cách riêng của nó làm cho cây có kiểu dáng dễ nhìn, hợp với tự nhiên.

Cây kiểng bonsai có năm thể cơ bản:

1. Thế thẳng đứng (còn gọi: thế đứng hay thế trực): thân cây mọc thẳng lên trời, vuông góc với mặt đất, cành tỏa ngang và phân bố đều cả bốn phía, cành dưới dài hơn cành trên, tạo thành hình chóp nón.

2. Thế hơi nghiêng (còn gọi: thế xiên, thế cận trực): thân ngã về một phía (trái hoặc phải), nghiêng một góc 30° so với mặt đất. Cây ở thế này có thể không nghiêng, vẫn thẳng đứng nhưng thân thì uốn qua uốn lại.

3. Thế nghiêng (còn gọi: thế hoành): thân cây nghiêng trái hay nghiêng phải tạo với mặt đất một góc 60° . Thân cây trông như bị gió thổi tạt về một bên, khiến người ta liên tưởng đến đời người bị mưa dập gió vùi nhưng vẫn chống chọi và không chịu khuất phục.

4. Thế nằm (còn gọi thế ngọn, thế nửa thác): thân cây gần như nằm ngang trên mặt đất, nghiêng gần như 90° so với mặt đất. Nhìn cây khiến ta liên tưởng cảnh anh hùng thất thế, cố sức chống chọi với nghịch cảnh của cuộc đời.

5. Thế thác đổ (còn gọi thế huyền nhai): cây bị nhồi chúi xuống như người bị khuất phục, trông như một dòng thác đổ từ trên lưng chừng núi xuống vực thẳm. Đây là loại cây hay gặp ở sườn núi, vách đá cheo leo, cây chịu uốn mình dưới tác động của gió và của môi trường sống không thuận lợi.

Ngoài 5 thế chính trên, còn có những thế phụ như thế gió đùa (còn gọi thế xung phong): thân cây bị gió thổi tạt về một hướng đến nỗi cây bị nghiêng, các cành ngã theo hướng nghiêng; thế văn nhân của nhà nho sức yếu, thân cây nhỏ, mảnh khảnh chỉ còn vài cành lá lơ thơ; thế chổi: thân mọc thẳng, dáng cứng cáp nhưng phần dưới trần trụi không cành, suôn đuột như cán chổi. Các cành ở ngọn cây tập trung tại một điểm rồi tỏa ra bốn phía; thế xoáy (còn gọi: thế gấp khúc): thân cành góc nhọn bị cuốn vặn như hình xoắn ốc, như lưỡi khoan. Cây tạo ấn tượng mạnh cho người thưởng ngoạn

như người bị lâm cảnh "ba chìm bảy nổi chín lênh đênh"... Tất cả những kiểu bonsai trên là nhóm cây một thân.

Trồng cây kiểng bonsai người ta còn tạo được các thể từ hai thân trở lên, nhưng chỉ có số hai được chấp nhận, còn các số chẵn khác đều bị cấm kị. Được chia thành nhóm nhiều thân từ một gốc và nhóm nhiều thân từ nhiều gốc.

1. Thế hai thân: cây chỉ có một gốc chính, nảy ra hai thân một to và một nhỏ (phụ tử), nhưng cũng có khi hai thân bằng nhau (đồng khoa).

2. Thế ba thân: cây chỉ có một gốc chính nhưng nảy ra ba thân, ba thân này không bằng nhau.

Ngoài ra cũng có thể tạo ra từ một thân cây (gốc cây) năm thân, bảy thân hoặc nhiều hơn thế nữa.

Trong một chậu cây kiểng bonsai có nhóm nhiều thân từ nhiều gốc: cây gần nhau nhưng vẫn riêng lẻ, không liên hệ gì với nhau, tạo nên một "rừng cây". Người ta thường tạo thế ba cây: trong một chậu trồng ba cây có kích thước, kiểu dáng khác nhau; thế năm cây: trồng 5 cây có kích thước kiểu dáng khác nhau. Có thể trồng sát nhau hay thành từng cụm.

CÂY LÁ MÀU (*Groton codiacum variegatunu*; còn gọi: cây cô tông)

Loài cây chơi lá, họ Thầu dầu (*Euphorbiaceae*). Có

nhiều giống, lá dài như đuôi lợn; màu xanh, đỏ, vàng pha nhau trên cùng một lá: cô tông lá mít: lá màu xanh, đỏ đôi khi có cả màu vàng; lá phẳng hay cong như sừng dê, hoặc chia ba thùy. Cô tông chẻ: lá nhỏ và mượt hơn cô tông lá mít, màu xanh đốm vàng. Cô tông vàng anh: lá nhỏ thuôn dài, màu xanh đốm vàng. Cô tông ruột gà: lá cong queo trông như ruột gà.

Màu của lá cây là do loạn sắc tố trong các lục lạp do một loại virus gây nên. Càng nhiều ánh sáng màu sắc càng đậm. Nhân giống bằng cành vào chậu hoặc bồn đều được, cây dễ sống, phát triển tốt.

CÂY LIỄU (*Solix babilonia*)

Loài cây gỗ họ Liễu (*Salicaceae*). Cây cao khoảng 7 - 8 m. Cành mềm. Lá xếp cách, thưa, đều đặn, mép lá có răng cưa. Dáng rủ đẹp, nhìn từ xa như buồng manh "Lơ thơ tơ liễu buông manh" (Kiều).

Nhân giống bằng cây con từ hạt, thường được trồng trong các biệt thự bên cạnh hồ, công viên. Trong nhà có thể trồng trong chậu, tạo cho thân mọc thẳng đứng, cành lá buông tròn các phía. Cũng có thể trồng vào các hòn non bộ. Tưới nhiều nước.

*"Sen xa hồ, sen khô hồ cạn
Liễu xa đào, liễu ngã đào nghiêng"*

(Ca dao)

CÂY MĂNG LEO (*Asparagus plunosus*; còn gọi: cây lá măng)

Loài cây lấy lá, họ Thiên môn (*Asparagaceae*). Lá kép lông chim nhiều lần, tạo thành một đầu lá hình tam giác luôn luôn nằm ngang. Thân bò dài. Cây ưa bóng râm, chịu được đất khô. Nhân giống bằng cây con từ hạt, hay tách cây từ gốc mẹ vào mùa xuân. Cây rất khó trồng. Lá dùng bó kèm vào hoa, cắm vào lọ, bình rất đẹp, hoặc cho leo trên các ban công.

CÂY NGÀ VOI (*Sanservieria caliculata*; còn gọi: nanh heo)

Loài cây cảnh, họ Hành tỏi (*Liliaceae*) thân tròn, nhọn đầu như ngà voi hay nanh lợn (heo) rừng, có vằn ngang thưa màu (tùy nơi trồng ít hay nhiều nắng). Nhân giống bằng thân tách từ gốc hay cắt đoạn thân cắm vào đất vườn, chậu hay bồn để lên cổng nhà. Cây được trồng làm cảnh vì có dáng kì lạ.

CÂY NGỌC BÚT (*Tabernaemontana coronaria*; còn gọi: hoa bánh hởi, nhài tây)

Loài hoa thân gỗ nhỏ, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Cành lá xanh tươi, rụng lá vào mùa đông. Hoa trắng mọc thành chùm ở ngọn cành, mùi thơm nhẹ. Trồng ngoài vườn hoặc trong bồn, ít trồng trong chậu vì cây cần nhiều đất. Cây chịu được nắng, cớm và nước. Nhân

giống bằng cách giâm cành. Có thể tách cây con từ rễ hoặc chặt đứt rễ kéo một đầu gốc lên khỏi đất để cây con mọc ra.

CÂY NGUYỆT QUẾ (*Murrage paniculata*; còn gọi: nguyệt quối, ngâu tây)

Loài cây gỗ họ Cam (*Rutaceae*). Lá to, mỏng, màu xanh nhạt. Hoa trắng mọc thành chùm ở đầu cành, trông giống hoa chanh, rất thơm. Hoa nở quanh năm. Nhân giống bằng cách chiết cành, trồng ở đất hay trong chậu đều tốt. Có thể để ở hiên nhà, ban công đều rất đẹp. Chú ý nên thường xuyên rửa lá cho cây để bụi không bám bẩn, cây xanh mượt, ra hoa nhiều.

CÂY SANH (*Ficus india*)

Loài cây thân gỗ, thuộc họ Dâu tằm (*Moraceae*). Trong tự nhiên cao khoảng 15 - 20 m, phân cành cao, trên thân mọc thêm thân hoặc cành hình thành các u bướu. Có rễ phụ mọc trên cành hoặc thân trên mặt đất. Cành dẻo, dễ uốn. Lá dày, mọc nhiều thành tán rậm sum xuê. Quả chín màu vàng.

Cây có nguồn gốc nhiệt đới ẩm. Sinh trưởng và phát triển tốt ở vùng có khí hậu nóng, mưa nhiều; cũng có khi được trồng ở vùng có mùa đông. Có khả năng chịu được ngập úng trong thời gian dài. Khi bị khô hạn hay thiếu nước cây sinh trưởng chậm, hình thành các lá vảy

bao quanh điểm sinh trưởng ngọn, cành hay thân; trên thân thường xuất hiện các điểm chấm lồi màu trắng.

Cây có khả năng sinh trưởng trên nhiều loại đất, có thể bám trên đá nếu có đủ nước; có thể sống trong điều kiện ánh sáng khác nhau nhưng thích hợp nhất là ánh sáng tán xạ (ở dưới các dàn cây). Nhân giống bằng cách giâm cành, thường được giâm vào các tháng 3-5 hoặc tháng 8-10; chọn cành bánh tẻ đã hóa gỗ có lá đã ổn định, dùng dao sắc cắt ra thành đoạn khoảng 10-20 cm, vết cắt không bị dập; giâm cành trên đất ẩm, sau 25-40 ngày thì nảy rễ, mang vào trồng trong chậu hay vào vườn có giàu mùn, không nên trồng trên đất gan gà, đất sét; nếu đất quá xấu nên bón thêm phân chuồng. Sau khi trồng phải chăm sóc thường xuyên: cắt bỏ cành thừa, bấm ngọn, tưới ẩm để cây sinh trưởng tốt, thân chóng to. Nếu cây đã được tạo dáng, tạo thế thì cần phải cắt tỉa thường xuyên để điều chỉnh sinh trưởng cành nhánh. Có thể trồng trên các hòn non bộ, chậu cảnh để đặt ở hiên nhà, ngoài sân, trên sân thượng dưới các dàn cây leo tạo cảnh đẹp.

CÂY SUNG (*Ficus glomerata*).

Loài cây thân gỗ thường xanh, họ Dâu tằm (*Moraceae*). Trong tự nhiên cao khoảng 6-10 m, thân to, lá sum suê. Vỏ cây có chứa nhựa mủ màu trắng sữa, dẻo. Gỗ khá mềm. Lá đơn, nhỏ, mép nguyên hoặc có vài

răng cưa. Mặt lá có lông ráp. Trên lá bánh tẻ và lá già có các u lồi do sinh vật kí sinh. Rụng lá vào mùa đông. Bộ rễ khỏe và ăn sâu nên chịu được ngập úng. Quả ra trên thân hoặc cành già, chín vào các tháng 6-8.

Cây có nguồn gốc châu Á và phổ biến ở Việt Nam. Sung cần điều kiện nóng ẩm vùng nhiệt đới khô hạn, chịu lạnh khá tốt. Đến mùa đông các điểm sinh trưởng được bao bằng các lá vảy, do đó cây có sức chịu đựng cao. Cây ưa sáng nhưng lại sinh trưởng chậm ở nơi ánh sáng gay gắt hoặc cường độ ánh sáng tán xạ, cường độ ánh sáng thấp thì lá mỏng, ít phân cành, các cành vươn dài.

Nhân giống bằng hạt, chiết cành nhưng chủ yếu là trồng bằng hạt thì cây mới khỏe. Khi cây cao 15-20 cm thì bứng vào chậu. Cây không kén đất nhưng không nên trồng nơi có cát, sỏi. Tốt nhất là trồng nơi có nước trên hòn non bộ hoặc bồn, chậu có nhiều nước, ít đất. Trước khi trồng nên cắt bỏ lá non, lấp đất đến cổ rễ, tưới 1 - 2 lần trong tuần. Cần bón phân lân, cắt tỉa cành lá, bấm nhỏ gốc và thân cây vào các tháng 9 - 10 hàng năm. Tưới thúc 1 - 2 lần vào đầu và cuối mùa mưa; đến mùa xuân cây ra lộc, quả.

Là loại cây được ưa thích ở miền Nam. Theo quan niệm dân gian thì cây sung biểu hiện sự sung túc, giàu sang trong gia đình; nhà nào có cây sung cảnh ra đầy quả vào đầu năm là năm đó làm ăn phát đạt, con cháu khỏe mạnh. Nếu không trồng được sung thì người ta

tìm mua bằng được chùm sung để bày vào mâm ngũ quả trong những ngày Tết.

"Đôi lòng ăn nắm lá sung

Chồng một thì lấy, chồng chung thì đừng"

(Ca dao)

CÂY SỨ SA MẠC (*Plumeria acuminata*)

Loài cây cảnh, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Thân mọng nước kiểu sa mạc, có đốt rất ngắn, mập. Lá phân bố trên thân theo đường xoắn ốc. Lớp biểu bì ngoài vỏ được bọc bởi lớp sáp trắng để giảm thoát nước, tăng tính chịu hạn. Cành có dạng vỏ cổ thụ. Lá nhỏ, bền màu, tuổi thọ cao. Hoa màu đỏ hoặc hồng đỏ, cánh hoa dày; nở vào mùa hè, lâu tàn. Rễ sinh trưởng mạnh và có khả năng ra rễ rất cao. Từ các rễ phụ cây có thể sinh trưởng thành các rễ to, mập, cuộn khúc trong một thời gian ngắn. Cây dễ tạo dáng, tạo thế.

Cây có nguồn gốc ở châu Phi, từ các vùng sa mạc khô hạn, vì thế cây chịu hạn tốt, chỉ cần nước ít, độ ẩm thấp; trồng trong các chậu cảnh rất thích hợp. Nếu để ẩm, cây rất dễ bị nấm xâm nhập, gây thối nhũn. Lá rất ưa sáng, chịu đựng tốt trong điều kiện ánh sáng gay gắt, nhưng cũng có thể chịu được ánh sáng tán xạ (dưới các dàn cây) trong thời gian dài.

Nhân giống bằng cách giâm hoặc chiết cành. Chọn các cành to, mập để chiết. Sau khi tách cành ra khỏi

cây mẹ để vết thương khô tạo sẹo mới bó bầu chiết hoặc giâm để tránh cành bị thối vì vi sinh vật xâm nhập. Khi giâm cành nên chọn cành già, đã rụng hết lá, cắt khỏi cây mẹ. Nếu cành dài thì cắt ra làm các đoạn dài khoảng 10 - 20 cm. Sau khi giâm, không tưới nước 5 - 7 ngày, sau đó tưới cho đất vừa ẩm để cho cành ra rễ. Khi cành đâm rễ mới tưới nhiều hơn để cành ra chồi, lá mới.

Đất trồng sứ sa mạc phải là đất thoát nước tốt, nên chọn đất pha cát, có thể trồng trên đất có lẫn cát, sỏi. Khi trồng trong chậu nên lót dưới đáy một lớp xỉ than, sỏi đá để tăng tính thoát nước cho đất trồng, đặt cây vào chậu, lấp đất đến cổ rễ. Nén đất xung quanh gốc cho chặt, tưới ẩm vừa phải.

Cây sứ sa mạc không cần nhiều nước. Khi cây ra hoa không cần tưới thúc phân, chỉ bón thúc trước hoặc sau mùa mưa 1 - 2 lần trong năm. Đốn rễ khi thay chậu, bới lớp đất mặt, tỉa cành trên tán để tạo dáng. Có thể bón phân hóa học NPK hoặc tưới nước giải pha loãng. Nên để cây ở nơi có nhiều ánh nắng thì cây càng ra hoa nhiều, màu càng đẹp.

CÂY THANH LONG (*Hylocerus undatus*; còn gọi: tường liên)

Loài cây leo họ Xương rồng (*Cactaceae*). Thân hình dây rất dài, có 3 cạnh dẹt, màu xanh, mép lượn sóng.

Hoa to màu trắng hay vàng nhạt, nhiều khi lá dài và cánh hoa dính với nhau thành ống. Nhiều nhị đực. Quả mọng to, khi chín màu đỏ, có phần hoa tồn tại, thịt quả màu trắng chứa nhiều hạt màu đen; ăn mát. Cây chịu hạn tốt, được trồng nhiều ở vùng khô hạn. Nhân giống bằng các đoạn thân, chỉ tưới ít nước cho ra rễ, mỗi năm chỉ cần tưới 1 - 2 lần. Được trồng làm cảnh và lấy quả. Trong các gia đình nên trồng trên sân thượng, làm dàn cho leo; hoặc trồng dưới đất làm choái để cây leo.

CÂY THỪA (*Agava americana*; còn gọi: dứa Mĩ, dứa dại...).

Loài cây có lá dày, họ Thùa (*Agavaceae*). Lá có gai nhọn xếp hình hoa thị. Cây chịu hạn, nóng. Nhân giống bằng cách tách mầm ở gốc. Có thể trồng trong các chậu giả ở trụ cổng nhà, cổng trụ sở cơ quan. Sống 10 - 15 năm mới trở hoa, sau khi trở hoa thì cây chết.

CÂY TRẠNG NGUYÊN (*Euphorbia pulcherrima*; còn gọi: nhạn lai hồng)

Loài cây bụi, họ Cà phê (*Euphorbiaceae*). Lá có lá kèm. Hoa mọc ở ngọn cành. Lá xanh tốt quanh năm, đặc biệt vào mùa thu khi nhiệt độ hạ thấp, ánh sáng ban ngày ngắn xảy ra hiện tượng loạn sắc, (chim nhạn từ phương Bắc bay về) thì các lá non đỏ thẫm rất đẹp (nên có tên gọi nhạn lai hồng). Nhìn các cành cây từ xa

như người được đội trên đầu chiếc mũ đỏ (nên có tên gọi cây trạng nguyên). Nhân giống bằng cách giâm cành. Được trồng ở bồn, chậu hay ở vườn ngay mép cổng. Cây dễ sống. Mùa lá đỏ trông rất đẹp, ai cũng thích.

CÂY TRÚC ĐÀO (*Nerium oleander*)

Loài hoa mọc thành bụi, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Cây cao khoảng 2 - 3 m. Lá hình lưỡi giáo dài, mọc vòng. Hoa 5 cánh, màu đỏ, cũng có khi màu trắng (đột biến), mọc thành chùm ở đầu cành; hoa nở chủ yếu vào mùa hè. Cây chỉ trồng ở bồn, vườn mới ra hoa. Cây có chất độc (neriolin) làm chết người, nên không ai trồng ở vườn nhà, mà chỉ trồng ở công viên hay trụ sở cơ quan. Trúc đào có nguồn gốc ở Địa Trung Hải. Cây dễ trồng, cần nhiều ánh sáng. Nhân giống bằng cách giâm cành vào mùa xuân.

CÂY VẠN TUẾ (*Cycas revoluta*)

Loài cây thân gỗ, họ Tuế (*Cycadaceae*). Trong phần gỗ của thân chỉ có quản bào và nhu mô, không có sợi gỗ và mạch nên gỗ mềm. Lá kép lông chim do nhiều lá chét sắp xếp sát nhau, khi non cuộn theo kiểu xoắn ốc, sau mở phẳng ra. Lá phân bố trên thân theo hình vòng xoắn tạo thành từng lớp do các đốt lá sát nhau. Thân trụ mọc thẳng đứng, sù xì là vết của lá già và các lá hình vẩy. Trên thân có mầm chồi

nách có khả năng hình thành chồi bên, có thể tách ra để nhân giống.

Cơ quan sinh sản là các nón, các tế bào sinh dục hình thành ở mặt trong của lá hình vảy, các lá này xếp theo hình xoắn ốc dạng nón. Có hai loại cây riêng: một loại chỉ cho nón hình thành hạt phấn, một loại chỉ tạo tế bào trứng. Khi hạt phấn của nón đực bay ra và rơi vào nón cái thì mới có sự thụ tinh tạo nên hạt. Quá trình thụ phấn, thụ tinh xảy ra trong 1 - 2 năm. Rễ mọc ra từ trung trụ, có khả năng phân nhánh cao, chịu khô hạn trong thời gian khá dài. Vạn tuế là cây ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới. Khả năng thích ứng khí hậu rộng, có thể sinh trưởng tốt trong điều kiện bất lợi. Trong điều kiện thích hợp một năm sinh ra 2 hay 3 vòng lá, nếu điều kiện không thuận lợi thì không ra lá và hình thành các vảy để bảo vệ đỉnh sinh trưởng.

Khi trồng đơn độc vạn tuế không có khả năng hình thành hạt, vì vậy người ta thường nhân giống bằng cách tách chồi bên của thân đem nhân để thành cây con. Chọn cây mẹ có khả năng nảy chồi, tưới nước phân chuồng theo tỉ lệ 1/20, 1 - 2 tuần tưới một lần, khi chồi hình thành 1 - 2 lá kép thì tách khỏi mẹ, trồng trên đất bùn ao (phơi khô, đập nhỏ), không được lấp đất lên phần đỉnh của chồi, che nắng, đặt vào chỗ mát để giữ độ ẩm. Sau 2 tháng lại tưới nước phân chuồng theo tỉ lệ 1/50. Sau 4 - 5 tháng có thể trồng vào chậu. Lấy chậu

to cho đất sét, đất gan gà hoặc đất lẫn sỏi, tốt nhất là bùn ao (phơi khô, đập nhỏ). Trồng vụn tuế vào các tháng 3 - 4 hoặc tháng 8 - 9. Trước khi trồng phải bón lót; trồng xong nén nhẹ xung quanh gốc, tưới nước giữ ẩm, tưới từ từ, 2 - 3 ngày tưới một lần cho đến khi cây trồng được 15 - 20 ngày (chú ý để đất không bị đóng váng trên mặt). Cần tránh không nên làm gãy, dập hoặc rơi nước phân lên lá non. Cứ sau 2 - 3 tháng tưới nước phân chuồng pha loãng 1/20 để giữ cho lá có màu xanh đậm.

Vụn tuế thường để ở sân rộng hay trên gác thượng. Cây biểu trưng cho tính chịu đựng, vững chãi, là chỗ dựa cho con người giúp người ta yên tâm. Nhà có người già nên trồng vụn tuế để khi rảnh rỗi họ lau nhẹ, sạch các lá để lá mượt, tạo cho người già có thú vui chăm sóc cây, không buồn chán.

CÂY XƯƠNG RẮN (*Euphorbia splendens*; còn gọi: xương rồng tàu)

Cây cảnh họ Thầu dầu, thân có nhiều gai. Hoa màu đỏ. Nhựa mủ có tính bột. Cây chịu hạn rất khỏe, thường được trồng trong chậu, trong vùng sỏi đá vẫn phát triển tốt. Nhân giống bằng cành, tưới nhẹ để rễ phát triển. Thường được trồng vào mùa khô hạn, không cần chăm sóc, hay trồng trên mộ, cổng nhà phòng rắn rết, sâu bọ phá phách.

CHÀ LÀ BỤI (*Phoenix reclinata*)

Loài cây bụi, họ Cau dừa (*Arecaceae*). Cây có nguồn gốc châu Phi được nhập vào Việt Nam để làm cảnh. Cây chịu được điều kiện khô hạn, có thể trồng ở trong chậu hay ngoài vườn, không phải chăm sóc.

CHÀ LÀ NAM (*Phoenix lonreiri*; còn gọi: chà là cảnh)

Cây thân gỗ họ Cau dừa (*Arecaceae*). Cao khoảng 3 - 4m. Thân cột có sọc lá hình vòng cong như đuôi phượng, những thùy gần cuống biến thành gai. Hoa đơn tính cùng gốc. Cây được trồng làm cảnh trong chậu hay vườn. Không cần chăm sóc, chịu đựng được điều kiện khô cằn.

CHANH (*Citrus aurantifolia*)

Loài cây nhỏ họ Cam (*Rutaceae*). Thân cao khoảng 3 - 4 mét, nhiều cành, nhiều gai. Lá gần như không có tai, mép khía răng. Hoa trắng hơi tím nhạt, mọc đơn độc hay mọc thành chùm 2 - 3 hoa. Quả hình cầu, vỏ mỏng, nhiều nước, rất chua. Khi già vỏ hơi vàng, thịt màu xanh nhạt, cũng có loại thịt đỏ (chanh đào).

Cây có nguồn gốc vùng nhiệt đới mưa nhiều. Được trồng khắp nơi để lấy quả, làm thuốc. Nhân giống bằng hạt hoặc chiết cành. Khi mua cây chiết cành cần lưu ý cây phải có rễ cọc (dỡ phần giấy bọc ra xem), đem trồng nơi đất thịt, rất dễ sống. Có thể có quả quanh năm,

không cần chăm sóc nhiều. Muốn có nhiều quả, lứa quả đầu tiên (quả bó) nên bỏ bằng cách dùng dao khía dọc quả nhiều nhất để trên cây cho quả tự rụng; nếu tiếc để quả lứa đầu thì đến các lứa sau cây ít quả, không ngon. Được trồng chủ yếu trong vườn nhà, chậu to. Trong vườn, ban công nếu trồng chanh thì nhà sẽ ít muỗi.

*"Cây chanh lại nở hoa chanh
Để con bướm trắng bay quanh cả ngày"*
(Ca dao)

CHI MAI (*Prunus mume*; còn gọi: mai trắng)

Loài hoa, họ Hoa hồng (*Rosaceae*). Cây nhỏ bé, mảnh mai, mọc thành bụi nhỏ. Lá nhỏ, rụng vào mùa đông. Hoa nở vào dịp Tết. Hoa lúc mới nở màu hồng nhạt sau chuyển sang màu trắng, mùi thơm nhẹ. Mai biểu hiện cho sự trong trắng, khiêm nhường, nhưng lại cứng cỏi với gió đông. Được người già, người tu hành ưa thích. Nhân giống bằng cách chiết cành, chịu được đất cằn cỗi, nắng nhiều hay cóm nắng đều được, không chịu được nhiều nước, vì vậy không nên tưới nhiều. Muốn cây có hoa nhiều thì đến khoảng ngày 5 - 10 tháng 11 hàng năm tuốt hết lá (giống như chăm sóc đào).

*"Em ngồi cành trúc, tựa cành mai
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng"*
(Ca dao)

CHIẾT MỘC LAN (*Dracaena fragrans*; còn gọi: thiết mộc lan, phát dù thơm)

Loài cây gỗ họ *Huyết giác* (*Dracaenaceae*). Thân cao khoảng 4 - 6 m, ít phân cành. Lá mọc tỏa tròn quanh thân từ gốc lên, xanh tốt quanh năm. Chùm hoa mang nhiều tán tròn, thơm ngào ngạt, thường nở từ 3 giờ chiều đến đêm. Quả chín màu đỏ. Cây được trồng làm cảnh, có thể trồng trong chậu, ngoài vườn. Nhân giống bằng các đoạn thân, có thể cắt các đoạn thân đặt vào chậu nước hay bát thủy tinh, cây sống tươi tốt và cho nhiều lộc, đặt trên bàn ở phòng khách hay phòng làm việc vì cây không cần ánh sáng trực tiếp.

Có 2 giống: một loại lá xanh tuyền và một loại có 2 màu, sọc vàng ở giữa và sọc vàng ở hai bên mép lá gọi là chiết mộc lan đại tướng quân. Người mê tín cho là khi cây nở hoa là có lộc nên còn gọi là cây thần tài.

CHUỐI PHÁO (*Heniconia bananae*; còn gọi: cây tràng pháo, chuối Ấn Độ).

Loài cây làm cảnh, có thân ngầm, họ *Mỏ kết* (*Heniconiaceae*). Thân giống củ riềng. Lá giống lá chuối, nhưng mọc thưa hơn. Ra hoa mùa hè thành từng buồng như buồng chuối. Nhân giống bằng cách tách thân ngầm, trồng vào bồn.

CHUỐI RỪNG (*Musa uranos copus*)

Loài cây chuối mọc hoang ở rừng, họ Chuối (*Musaceae*). Thân màu tím. Hoa đỏ. Nhân giống bằng tách các mầm to như củ hành hoặc quả cam, trồng vào hòn non bộ lâu ngày sẽ cho quả. Thường được trồng làm cảnh.

CHUỐI SEN (*Musa coccinea*)

Loài cây cảnh, thuộc họ Chuối (*Musaceae*). Thân giả cao khoảng 1 m. Lá phiến dài chừng 1 - 1,2 m, phiến có bìa đỏ. Buồng đứng cao 50 - 70 cm, cong ngắn. Bắp chuối dài 10 - 15 cm, mo màu đỏ cam, đầu vàng trông rất đẹp. Quả to bằng ngón tay. Thường trồng làm cảnh ở trước sân nhà.

CỎ LAN THƠM (*Apostasia odorata*)

Loài địa lan, thuộc họ Lan (*Orchidaceae*). Cao khoảng 30cm. Thân mảnh, mang nhiều lá hẹp, dài nhọn, có 5 gân dọc, cuống dài 2 cm. Chùm hoa mọc ở nách lá, hoa thưa, gần đều, màu vàng tươi. Cây mọc nhiều ở Lâm Đồng. Được trồng vào chậu làm cảnh.

CÚC BÁCH NHẬT (*Gomphrena globosa*)

Loài hoa, họ Rau giền (*Amranthaceae*). Hoa là những cụm gồm nhiều lá bắc hình vẩy khô xác, màu tím, úp vào nhau thành khối hình cầu to bằng ngón tay

cái, ở kẽ các hoa có những hoa thật nhỏ, màu vàng. Hoa tồn tại trong một thời gian dài mà không rụng cánh, đổi màu. Cây dễ trồng, trồng ở sân, trong chậu đều phát triển tốt, chịu hạn tốt nhưng kém chịu rét, không ưa nơi cóm nắng, thấp trũng. Ra hoa vào mùa hè, có thể đưa cây vào để ở góc nhà, chân cầu thang đều giữ được lâu, đẹp; hoặc có thể cắt cắm vào lọ.

"Xuân Lan, thu Cúc, đông Đào

Hạ chen hoa Lựu, Mai vào gió đông"

(Ca dao)

CÚC BẮT TỬ (*Chrysanthemum*)

Loài cây cảnh, họ Cúc (*Asteraceae*) có cánh hoa màu vàng. Cánh hoa và lá bắc khô xác nên để lâu không tàn. Khi khô hoa không đổi màu. Thường được trồng trong vườn, trong chậu. Hoa được cắm vào que tre vót nhọn rồi cắm vào bình khô cùng các loại hoa giả khác, để trên bàn, góc nhà đều đẹp.

"Cúc mọc sườn núi cheo leo

Đố ai dám trèo hái cúc mà chơi"

(Ca dao)

CÚC KIM TIỀN (*Calendula officinalis*; còn gọi: hoa xu xi, cúc hôi)

Loài hoa thân thảo, họ Cúc (*Asteraceae*). Cây thấp.

Có nhiều hoa, màu vàng đậm hay da cam, hoa kép có điểm đen ở giữa, đôi khi cánh điểm óng ánh như tiền vàng vì vậy có tên kim tiền. Cây có mùi hôi, ưa khí hậu mát, chịu rét, kém chịu nắng hạn. Nhân giống bằng hạt từ các tháng 7 - 11, trồng trong vườn hoặc chậu. Sau khi trồng 20 - 30 ngày thì ra hoa.

"Cúc mai trồng lộn một bồn"

"Hai đứa mình chồng vợ, ai đồn mặc ai"

(Ca dao)

CÚC MỐC (*Graphalium* spp.; còn gọi: nguyệt bạch)

Loài cây chơi lá, họ Cúc (*Asteraceae*). Lá nhỏ, dày, có lông trắng mốc (khi sương đọng trên lá như được phủ một làn tuyết mỏng), mọc vòng ở đỉnh cành trông như những bông hoa. Lá già chết vẫn bám vào thân cây. Cây sống lâu năm. Nhân giống bằng cách giâm cành. Cây có dáng như cây cổ thụ. Người ta đặt cúc mốc lên đá gọi là thạch cúc. Cúc mốc ngoài làm cảnh ra còn là một vị thuốc, hấp cùng lá hẹ, húng chanh với đường phèn chữa bệnh ho lâu ngày; cho vào trà có mùi thơm đặc biệt (chè cúc, trà cúc).

CÚC NGŨ SẮC (*Cosmos bipinnatus*; còn gọi: hoa cosmos, hoa cánh bướm)

Loài hoa, họ Cúc (*Asteraceae*). Thân cành mềm mại.

Hoa có nhiều màu sắc: đỏ, trắng, hồng; đôi khi một bông hoa có hai màu. Cánh hoa hơi vuông hoặc xẻ thùy nông, mỏng mảnh, nhẹ nhàng rung rinh trước gió nên có tên gọi là hoa cánh bướm. Hoa đơn, có 8 cánh. Nhân giống bằng hạt vào vụ đông xuân. Cây dễ trồng, chịu được nắng, rét, không cần phải chăm sóc, chỉ cần vun gốc để cây không bị đổ. Có thể trồng trong vườn, trong chậu. Cắt hoa để cắm cần phải cho vào nước ngay vì hoa rất dễ héo.

"Hoa cúc vàng nở ra hoa cúc xanh

Yếm em em mặc, yếm gì anh anh đòi"

(Ca dao)

CÚC THUÝ (*Callistephus sinensis*; còn gọi: Magic - tên hoàng hậu Tây Ban Nha Macgarit)

Giống hoa nhập nội vào Việt Nam, được gọi là cúc thúy với thâm ý lấy tên chị em nàng Kiều để nói lên vẻ đẹp của hoa. Hoa có nhiều màu: đỏ, trắng, tím, hồng, tím nhạt, hoa cà; hình dáng đẹp. Ở Hà Nội có 2 giống cánh đơn và cánh kép. Được trồng thành luống trong công viên, trong vườn, bứng nhiều cây hoa vào chậu với các màu sắc khác nhau để trong nhà rất đẹp. Nhân giống bằng hạt lấy ở những hoa ở đầu ngọn. Hoa bền khoảng 40 - 45 ngày mới tàn. Cây ưa đất thịt nhiều màu, ít cần phân bón. Được trồng làm cảnh, lấy hoa cắm lọ, thờ cúng...

"Trăm hoa đua nở mùa xuân
Cớ sao cúc lại muộn mãi vào thu?"
(Ca dao)

CÚC VẠN THỌ (*Tagetes* sp)

Cây hoa họ Cúc (*Asteraceae*). Có nhiều loài: hoa vàng nhạt (*T. papul*), vạn thọ cao hoa vàng nghệ hay hoàng yến (*T. erecta*). Cây dễ trồng, ưa đất pha cát. Nhân giống bằng hạt, chồi, ngọn cây. Được trồng để lấy hoa cắm lọ, bát, cúng lễ, trồng vào chậu chơi trong những ngày Tết. Ở miền Nam người ta để cúc vạn thọ trong nhà (nhất là trong nhà có người già) cầu mong người già sống lâu. Người Ấn Độ thường tết cúc vạn thọ thành chuỗi đeo vào cổ các pho tượng trong các đền.

"Vi tham một chút sắc vàng
Cho nên cúc phải muộn màng vì thu"
(Ca dao)

DẠ HỢP (*Magnolia pumila*; còn gọi: cây hoa trứng gà)

Loài cây gỗ nhỏ xanh tốt quanh năm, họ Mộc Lan (*Magnoliaceae*). Cao khoảng 2 - 4 m. Hoa trắng, mọc đơn độc ở kẽ lá, có 9 cánh, xếp thành 3 vòng, rất thơm, dùng để ướp trà (chè). Cây thích sáng nhưng cũng chịu được bóng râm. Cần bón nhiều phân. Nhân giống bằng chiết cành, được trồng trong vườn, chậu lớn.

DẠ HƯƠNG (*Cestrum nocturnum*; tên khác: dạ lan hương, dạ lí hương)

Loài cây bụi, họ Cà (*Solanaceae*). Cao khoảng 1 - 3 m, vỏ xanh xám, có bì khổng, cành lá mềm. Hoa thô, màu trắng hay vàng lục, cụm hoa hình tán, rất thơm, nở về đêm vào mùa hè nên có tên dạ hương. Thường được trồng ở góc vườn, góc sân, cũng có thể trồng trong chậu. Cây dễ trồng, chịu được mọi điều kiện sống. Nhân giống bằng cách giâm cành.

DÂM BỤT (*Hibiscusrosa - sinensis*; tên khác: búp, bông bụt, biooc ngân, co ngân, cuộc cấn)

Cây nhỏ họ Bông (*Malvaceae*). Cao khoảng 1 - 2 m. Lá màu lục sẫm bóng, mặt dưới nhạt, mọc so le, có lá kèm, mép lá có răng cưa. Hoa to có cuống dài, mọc đơn độc ở kẽ lá, đài hợp, tràng màu đỏ cách rời, nhị nhiều, dính liền nhau. Cây rất dễ trồng, thường được trồng để làm cảnh, làm hàng rào. Cây có hoa lá xanh tốt quanh năm.

"Có đỏ mà không có thơm

Như hoa dâm bụt nên cơm cháo gì"

(Ca dao)

DÂU TẦM (*Morus alba*; tên khác: cây dâu)

Loài cây thân gỗ lâu năm, họ Dâu tằm (*Moraceae*),

được trồng từ lâu đời ở Việt Nam. Có thể cao đến 15m nhưng thường chỉ cao 2 - 3m. Lá mọc cách, hình bầu dục hoặc chia 3 thùy, có lá kèm, mép có răng cưa to. Hoa đơn tính, khác gốc, mọc thành bông, hoa cái thành khối hình cầu. Quả bế bao bọc trong lá, đài mọng nước thành quả phức khi chín màu đỏ sẫm, ăn được và dùng làm thuốc. Cây dâu tằm hay được trồng trước cửa nhà, có tác dụng trừ phong gió độc, nhiều nơi còn dùng lót vào chần hay gối cho trẻ mới sinh để trẻ ngủ không giật mình.

DÂY HUỖNH (*Allamanda cathartica*; còn gọi: hoa đai vàng)

Loài cây cảnh, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Cây mọc thành cụm. Hoa to màu vàng, có nhựa mủ nên không dùng làm hoa bó mà chỉ dùng làm vòng hoa. Hoa nở vào mùa hè thu. Mùa đông rụng lá. Thường được trồng cho leo ở nóc cổng hay quanh gốc cây lớn. Cần nhiều ánh sáng, ẩm. Nhân giống bằng cành.

ĐĂNG TIÊU

Tên gọi hai giống cây hoa leo có nguồn gốc ở châu Mỹ, họ Núc nác (*Bignoniaceae*). Đăng tiêu lá nhỏ (*Tecoma capensis*) và đăng tiêu hoa to (*T. grandiflora*). Hoa nhiều, kết thành ngù, lâu tàn, màu đỏ da cam. Hoa nở suốt mùa hè và mùa thu. Cây đăng tiêu trồng

không kén đất, ưa ánh sáng, không chịu úng. Nhân giống bằng cách giâm cành (ở các đốt lá luôn luôn có rễ). Có thể trồng cho leo lên các giàn ở sân, sân thượng, hoa rủ xuống trông như các lồng đèn.

ĐẬU THƠM (*Lathyrus odoratus*)

Loài hoa leo họ Đậu (*Fabaceae*), giống nhập nội có nguồn gốc ở đảo Xixin. Hoa có nhiều màu: đỏ, trắng, tím, hồng... có mùi thơm dịu. Cây ưa sáng, chịu rét tốt. Nhân giống bằng hạt. Trồng trên đất thịt, cho leo giàn ở sân, sân thượng, cửa sổ, hiên nhà, cổng... đều rất đẹp.

ĐỊA LIỄN (*Kaempferia galang*; còn gọi: sơn nại, tam nại, sa khương)

Loài cỏ thấp, sống lâu năm, họ Gừng (*Zingiberaceae*). Thân rễ hình củ nhỏ, bám vào nhau, hình trứng. Có 2-3 lá hình trứng tròn, mọc sát đất (từ đó có tên), mặt trên xanh lục và nhẵn, mặt dưới có lông mịn. Cụm hoa không cuống, nằm ẩn trong bẹ, gồm 8-10 hoa trắng có điểm tím, trông rất đẹp. Cây mọc xanh tốt quanh năm. Mùa hoa tháng 8-9. Cây rất dễ trồng, mọc hoang, được trồng làm cây thuốc ở nhiều nơi. Trồng vào chậu, đất pha cát để dưới các cây khác, củ dùng nhai chữa đau bụng, đau răng, đau ngực, ngâm rượu xoa bóp khi nhức mỏi rất tốt.

ĐỔ QUYÊN (*Rhododendrom simsii*)

Loài cây cảnh, họ Đỗ quyên (*Ericaceae*). Cây trung bình. Vỏ cành màu xám đen. Lá mọc cách, tập trung ở ngọn cành. Hoa không đều, xếp thành ngù ở ngọn cành, đài hợp có 5 răng, tràng hợp lại thành hình phễu, sớm rụng; màu đỏ, hồng nhạt, trắng. Hoa có 10 nhị, thò ra ngoài, bao phấn mở ở đỉnh. Cây mọc hoang ở núi cao. Thường gặp ở Tam Đảo, khu bảo tồn Bạch Mã. Người ta thường lấy cây ngoài tự nhiên về trồng vào chậu cảnh. Nhân giống bằng cách chiết, giâm cành hoặc gieo hạt. Nên trồng vào đất pha cát, dưới có lót một ít sỏi để dễ thoát nước. Cây không kén đất nhưng không ưa nắng.

Hiện nay có nhiều loại đỗ quyên được nhập từ nước ngoài về, người ta ngâm vào nước dinh dưỡng, dùng chất kích thích ra hoa nhiều. Loại này chỉ chơi được khoảng 10 - 15 ngày trong dịp Tết, sau đó cây bị chết. Nếu trồng lại, cây sống được nhưng năm sau không ra hoa. Đỗ quyên của Việt Nam cây nhỏ và cao hơn, có thể chơi trong nhiều năm, ra nhiều hoa và đẹp. Hoa luôn nở vào dịp Tết.

ĐỔ QUYÊN RĂNG NHỎ (*Rhododendron crenulatum*)

Loài cây gỗ nhỏ họ Đỗ quyên (*Ericaceae*). Cao khoảng 1 m. Nhánh non có lông tơ. Lá nhỏ, cuống ngắn, mặt dưới phủ lớp vảy nâu. Hoa màu vàng

nhạt, có 2 - 4 hoa nằm trên tán dài nhỏ. Cây sống ở núi cao Hoàng Liên Sơn, được mang về trồng làm cảnh. Hoa đẹp, hiếm.

ĐỔ QUYÊN LY (*Rhododendron lyi*)

Loài cây gỗ, họ Đỗ quyên (*Ericaceae*). Cao khoảng 2 - 5m. Cành non có lông to trắng, cành già có vỏ màu gỗ, vỏ bong thành mảng. Phiến lá hình bầu dục, mặt dưới có vẩy không khít nhau tạo thành các đốm. Cuống dài có lông hoe vàng. Có 3 - 4 hoa nằm trên một cuống chung, dài có rìa lông, vành trắng, thùy ứng hồng. Cây mọc ở rừng núi Phú Khánh, thường được mang về chơi trong dịp Tết.

ĐƠN HÀNH HAI MÀU (*Moromeria dichroma*; còn gọi: đơn hành lưỡng sắc)

Loài lan mọc bám bằng thân rễ, họ Lan (*Orchidaceae*). Trên thân cứ cách 5 - 6 cm lại mọc một chồi khí sinh phình lên thành hành giả hình trứng, mang một lá duy nhất ở đầu. Lá có phiến hình thuôn dài, dai, thót dần và có khía nông ở đầu, thót ở gốc thành cuống dài khoảng 6 cm. Cụm hoa dài 40 cm, mang hoa thưa ở nửa trên. Lá bắc hình mác, tù đầu. Hoa màu vàng nhạt. Lá đài hình thuôn, nhọn đầu, lá đài trên có 3 gân phân nhánh, 2 lá đài bên có 5 gân và phủ ít lông ở mặt ngoài. Hai cánh hoa hình tam giác

nhọn đầu, có răng hay chẻ tua ở mép. Cánh môi màu đỏ tía, hình lưỡi, có rãnh ở gốc. Hoa nở vào tháng 4. Cây sống kí sinh trên thân và cành cây gỗ, đôi khi trên đá trong rừng rậm nhiệt đới thường xanh mưa mùa ẩm. Là loài đặc hữu của Việt Nam, được trồng làm cảnh vì hoa rất đẹp. Khi trồng thường xuyên để giữ đủ độ ẩm.

ĐUÔI PHƯỢNG (*Raphidophora decursiva*; còn gọi: trâm dài)

Loài dây leo, họ Ráy (*A raceae*). Thân dài đến 40 m, to khoảng 5 cm. Lá to có phiến hình bầu dục, xẻ lông chim sâu gần đến gân giữa thành 15 - 17 thùy, cuống dài khoảng 70 cm. Mo vàng, dài, cụm hoa bông không cuống. Được trồng làm cảnh và làm thuốc. Cây dễ trồng, có thể cho leo lên những cây cổ thụ trong vườn các khách sạn, công viên.

GẮC (*Momordica cochinchinensis*)

Loài dây leo, họ Bầu bí (*Curcubitaceae*), gốc sống nhiều năm. Mỗi năm cành lá khô héo đi, vào mùa xuân năm sau từ gốc lại mọc ra nhiều dây mới. Mỗi gốc có nhiều dây, mỗi dây có nhiều đốt, trên mỗi đốt có lá. Lá mọc so le, chia thùy sâu tới 1/2 phiến lá. Hoa nở tháng 4-5 hoa đơn tính, cánh màu vàng nhạt, tháng 6 có quả non, quả hình bầu dục, vỏ có nhiều gai mềm, tháng 8-9

đến tháng Giêng, tháng 2 năm sau quả chín. Quả chín có màu đỏ da cam rất đẹp. Trong quả có nhiều hạt được bọc trong lớp vỏ quả màu đỏ.

Gấc là cây mọc hoang và được trồng nhiều ở miền Bắc Việt Nam, còn gặp ở Philippin, nam Trung Quốc, Lào, Campuchia. Thịt (lớp vỏ hạt) có chứa nhiều caroten (tiền vitamin A) được dùng để đồ xôi, chế dầu gấc, ăn thường xuyên có tác dụng sáng mắt. Hạt gấc ngâm rượu chữa đau nhức, sưng tấy, hạt sao vàng giã nhỏ để chữa mụn nhọt...

Gấc thường được trồng bằng giâm cành, bằng hạt, trồng trong góc vườn bắt giàn cho leo, dưới giàn gấc có thể treo các loại cây chịu bóng mát như phong lan...

GIÁNG HƯƠNG NHIỀU HOA (*Aeirides multiflora*)

Loài cây thảo, họ Lan (*Orchidaceae*). Sống phụ trên thân cành cây gỗ lớn. Thân mọc dài, khỏe, gốc hóa gỗ với nhiều rễ khí sinh. Lá hình dải dài, màu xanh bóng có đốm nâu, đầu tròn, chia 2 thùy. Cụm hoa chùm rất dài, bông thông xuống, rất ít khi phân nhánh, mùi thơm. Cánh hoa màu hồng có nhiều đốm đỏ hay hơi tím. Đỉnh của đài và tràng đều tròn, gốc màu trắng. Cánh môi dài, chia 3 thùy, hai thùy bên rất nhỏ, thùy giữa hình tam giác màu tím nhạt. Cựa rất ngắn, hơi thẳng. Hoa nở vào các tháng 5 - 7. Ở Việt Nam, cây mọc rải rác trong rừng rậm thường xanh. Cây có dáng

đẹp, cụm hoa lớn, hoa lâu tàn, hương thơm; được nhiều người ưa thích. Hiện nay đã gây trồng phổ biến, ở nhiều nước đã kinh doanh loài hoa này như: Thái Lan.

GỪNG (*Zingiber Officinale*)

Loài cây thảo sống lâu năm, họ Gừng (*Zingiberaceae*). Cao khoảng 1m, thân rễ phình to thành củ, có xơ khi già. Lá không cuống, mọc cách hình mũi mác. Hoa có cánh môi màu vàng, viền tía rất đẹp. Hoa ra mùa hạ và mùa thu. Ở Việt Nam gừng được trồng khắp nơi lấy củ làm gia vị, làm thuốc, làm mứt. Có thể trồng trong chậu, đất thịt, không cần tưới nhiều, để ở hiên nhà vừa làm cảnh vừa để chữa ho, xoa bóp, cảm lạnh, đau bụng...

GỪNG GIÓ (*Zigiber zetumbet*; còn gọi: gừng đại, gừng rừng)

Loài cây thảo, họ Gừng (*Zingiberaceae*). Cao khoảng 1m. Thân rễ dạng củ, phân nhiều nhánh, lúc non màu vàng và thơm, già màu trắng và đắng. Lá mọc so le, không cuống, mặt dưới có lông mọc rải rác, mép uốn lượn. Cụm hoa hình trứng, mọc từ thân rễ lên trên một cán mập. Lá bắc xếp lợp, có màu lục, khi già màu hồng đỏ, dài, tràng màu trắng, cánh môi màu xanh nhạt. Cây mọc hoang ở Lào Cai, được mang về trồng làm cảnh, làm thuốc. Nhân giống bằng đoạn thân rễ. Có thể

trồng trong chậu, vườn; không cần tưới nhiều, để ở nơi ít nắng.

"Ai ơi chua ngọt đã từng
Giững cay, muối mặn xin đường quên nhau"
(Ca dao)

HẢI ĐƯỜNG (*Thea amplexiccanlis*)

Loại cây nhỏ, họ Chè (*Theaceae*). Lá dài, dày, mặt trên bóng, mép lá có răng cưa. Hoa mọc 1 - 3 bông ở gần ngọn cây, ngọn cành, có cuống dài, tràng hoa màu đỏ tía, nhị rất nhiều (cũng có giống màu trắng, vàng mọc ở Tam Đảo). Hoa nở vào dịp Tết âm lịch, nhiều người thích cắm vào lọ. Cây thường được trồng ở đình, chùa, lăng, miếu cổ. Nhân giống bằng hạt và chiết cành. Cây chịu được đất xấu, nắng nhiều.

"Hải đường là ngọn đông lân
Hạt sương gieo nặng, cành xuân la đà"
(Ca dao)

HÀNH TA (*Allium fistulosum*; còn gọi: hành hoa, hành dưa...)

Loại cây hằng năm, họ loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Thân giò nhỏ, lá xanh trọc rỗng. Cây trồng trong chậu để lấy lá làm gia vị, vò nát lá có mùi thơm hắc, tinh dầu sát khuẩn mạnh.

Loài cây rất dễ trồng, ưa đất pha cát, thịt pha, khi trồng không để đọng nước. Trồng bằng củ sau 5 - 10 ngày lá đã lên xanh tốt.

HỆ (*Allium odorum*; còn gọi: phỉ tử, củu thái, dả củu)

Loài cây thảo, họ Hành tỏi (*Alliaceae*). Cao khoảng 15 - 30cm. Thân nhỏ. Lá xanh hình dải hẹp, dày, đầu nhọn. Hoa nhỏ màu trắng, họp thành tán giả trên đỉnh một cuống tam giác rộng. Cây trồng làm gia vị, làm thuốc. Có thể trồng vào vườn, chậu, dưới các gốc cây hoa khác để tận dụng đất. Hay được trồng với cúc mốc, húng chanh, vừa để làm gia vị, vừa để chữa ho lâu ngày, chữa thổ huyết, chảy máu cam, cúm, trị giun kim, đắp lên mụn lở.

HOA ANTIGÔN (*Antigonum leptopus*; còn gọi: dây tigôn, dây nho hoa)

Loài cây leo, họ Rau răm (*Polygonaceae*) có nguồn gốc Trung Mĩ. Lá hình tim, mép lá nguyên. Hoa mọc thành chùm, bao hoa màu hồng nhạt, trắng, hình quả tim. Cây dễ trồng, lớn nhanh, có khả năng chống chịu khá. Mùa hoa từ tháng 4 đến tháng 10. Thường được trồng để che phủ cổng, hàng rào, leo giàn. Nhân giống bằng cách tách cây con mọc quanh gốc mẹ, giâm vào vườn ươm 3-4 tháng rồi bứng cây con đem trồng.

Cây không cần bón nhiều phân, có đất xốp dưới hốc cho phân rác, thỉnh thoảng tưới cho cây. Ngay trong năm đầu cây đã ra hoa, năm thứ hai phát triển mạnh. Có thể uốn cành theo ý muốn. Không rụng lá vào mùa đông, cho leo lên giàn, phía dưới có thể để các chậu hoa không cần nhiều ánh nắng trực tiếp như phong lan, ngọc trân, trà mi.

HOA BƯỚM (*Viola tricolor*; tên khác: hoa păngxê)

Loài hoa nhập nội vào Việt Nam thế kỉ 20, họ Hoa tím (*Violaceae*). Cánh hoa mỏng, nhiều màu sắc, nhìn xa như cánh của con bướm đang đậu nên có tên gọi là hoa bướm. Là cây hai năm. Có hai giống cây thấp và cây cao. Nhân giống bằng hạt hoặc tủa mầm ở gốc cây mẹ. Cây được trồng trong vườn, các chậu nhỏ để lấy hoa cắm lọ.

HOA CÁNH GIẤY (*Zinnia elengans*; còn gọi: hoa di nha)

Cây hoa hằng năm họ Cúc (*Asteraceae*) có nguồn gốc Nam Mỹ. Cánh hoa trông như giấy, có nhiều màu. Gồm 2 loại cánh đơn và cánh kép. Lá thô ráp, cành không mềm. Cây chịu rét, hạn, nóng rất tốt. Phát triển tốt trên nền đất thịt hoặc thịt pha cát. Trồng mùa thu đông hoa đẹp, kéo dài tới mùa xuân hè có hoa nhưng hoa nhỏ, màu xấu, lá xoắn cong. Nhân giống bằng hạt.

Trồng trong vườn thành luống, ít phải chăm bón và không bệnh. Cắt hoa cắm vào bình nhỏ để trên bàn, trên nóc tủ lạnh đều đẹp.

HOA CẨM CHUỐNG (*Diantus sinensis*)

Loài hoa, họ Cẩm chướng (*Caryophyllaceae*), có nguồn gốc từ Trung Quốc. Hoa có nhiều màu, nhiều hoa trông giống như bức trướng, có những giống trên cùng một bông hoa có nhiều màu. Các cành mảnh, có đốt mang lá hẹp. Cây mọc thành bụi. Nhân giống bằng cách giâm chồi, ngọn vào vụ đông xuân thì cây sống được hai năm. Có thể trồng vào vườn, chậu trên đất thoát nước, cần bón nhiều phân. Làm cỏ bằng tay, không xới, vun gốc sau cơn mưa. Cây trồng ở hiên rất đẹp.

HOA ĐÀO (*Prunus persia*)

Loài cây lâu năm, họ Hoa hồng (*Rosaceae*). Cây nhỏ, rễ mọc sâu, nhiều rễ con ăn ngang. Thân thẳng, phân cành nhiều và thấp. Lá đơn, nguyên, hình mũi mác, mép lá có răng cưa, màu xanh thẫm hay nhạt tùy chủng, lá rụng hàng năm. Hoa kép có nhiều lớp cánh ở đài hoa, hoa đơn màu phớt hồng ở đào ăn quả. Hoa nở vào mùa xuân. Là loài hoa chơi Tết, màu đẹp, đem lại niềm vui, sự may mắn. Ngày xưa các cụ cắm đào trong nhà để cản luồng gió độc, đuổi tà khí ra ngoài. Sân nhà có trồng đào là nhà phú quý.

Đào ưa đất thịt nặng, đất sét thoát nước, phân bón vừa phải, cần nhiều ánh nắng. Trồng vào tháng 1 - 2 âm lịch, khoảng tháng 8 thì thiến đào, từ 5 đến 10 tháng 11 âm lịch tuốt lá (cắt hết phiến, trừ lại cuống), buộc tán cây lại (gọi là go). Đến tháng chạp nụ điểm đỏ thì bón thúc cho cây trổ lại, nếu trời nồm thì tưới thật nhiều nước hoặc để đất thật khô. Nếu trời rét, hoa nở chậm thì tưới một ít nước giải pha loãng để thúc.

Người ta thường trồng đào bằng hạt, để cây lên cao 25 - 30cm làm gốc ghép, thường ghép mắt của giống đào bích đang tơ một năm tuổi hoa đỏ lên gốc đào mẹ. Đào hay bị nhện đỏ làm lá cong queo.

"Xuân lan, thu cúc, đông đào

Hạ chen hoa lựu, mai vào gió đông"

(Ca dao)

HOA ĐÔNG TIỀN (*Gerbera jamesonii*; còn gọi: hoa mặt trời)

Loài cây lưu niên, họ Cúc (*Asteraceae*), có nguồn gốc Nam Phi, được nhập vào Việt Nam đầu thế kỉ 20. Có 2 giống đơn và kép, có nhiều màu. Cây thân thảo, rễ chùm, lá đơn, bản rộng, mọc sát đất. Cây ưa nắng, không chịu được bóng, chịu rét. Ưa trồng đất thịt pha cát không đọng nước, chịu bón nhiều đạm. Nhân giống bằng cây con tách từ gốc mẹ hay hạt. Trồng bằng cách tách cây con từ gốc cây mẹ 1 - 2 năm, cắt

bỏ 2/3 lá và rễ, chập 3 - 4 thân thành khóm nhỏ trồng lên đất làm kĩ, bón lót phân đã hoai, mục; sau 30 - 40 ngày cây ra hoa. Trồng bằng hạt vào tháng 8, sau 12 - 15 ngày hạt nảy mầm, sau một tháng đem trồng ra vườn hoặc chậu, trong vòng 90 - 100 ngày ra hoa. Sau khi trồng, mỗi tuần tưới nước phân pha loãng và vun gốc nhẹ một lần. Thu hoa đồng tiền bằng cách rút bông. Muốn có hoa vào dịp Tết cần bón thúc vào tháng 10 - 11. Mùa hè nắng gắt cần che mát nhất là hoa đơn màu đỏ.

HOA GIẤY (*Bougainvillea* sp.; còn gọi: hoa móc diều, cây gai tu hú)

Loài cây leo nhiệt đới, họ Hoa giấy (*Nyctaginaceae*), cây có nguồn gốc Brazil. Cây dễ trồng, lớn nhanh. Hoa có nhiều màu sắc. Cành lá nhiều tạo bóng râm. Cây mảnh, thân gỗ, có thể vươn tới 20 m, có gai hơi cong ở góc lá. Lá hình trái xoan, mép nguyên, chóp lá nhọn, màu xanh đậm, không rụng hết lá vào mùa đông. Hoa có tổng bao gồm 3 lá bắc nhiều màu: trắng, da cam, tím, đỏ, vàng. Được trồng làm hàng rào, tường che, leo ban công, hiên nhà. Có thể trồng vào đất vườn hoặc chậu. Nhân giống bằng cách giâm cành, cắt cành khoảng 10 - 12cm cắm xuống đất vào mùa xuân, tưới nước ẩm, sau 8 - 10 ngày nảy mầm, 10 - 15 ngày thì cây ra rễ. Khoảng 100 ngày cao 30-35cm, có thể bứng ra

trông. Không cần tưới nước hàng ngày, không nên tưới phân có nhiều đạm (nước giải pha loãng).

"Nơi thì trắng sữa, nơi hồng tía
Chỗ tím, chỗ vàng, chỗ gạch cua...
Vì mỏng, vì khô, hay trường giả
Mà tên hoa giấy được đồn vang"
("Hoa giấy" - Nguyễn Du)

HOA GIUN (*Quisqualis indica*; còn gọi: xử quân tử)

Loài cây leo, họ Bàng (*Combrataceae*). Cây xanh tốt quanh năm. Hoa đơn màu đỏ thắm, hương thơm dịu. Cây có tên hoa giun vì quả của nó hay được dùng ăn trong Tết Đoan Ngọ (5.5 âm lịch), khi ăn phải ăn đôi (hai quả) để diệt sâu bọ (giun) trong ruột. Còn "xử quân tử" nghĩa là không ra làm quan. Cây chịu được đất đai nghèo. Luôn vươn ra ánh sáng. Hay được trồng ở cổng để uốn lượn phủ lên cổng, tường. Nhân giống bằng hạt nhưng rất khó nảy mầm, giâm cành vào mùa xuân thu.

HOA HỒNG (*Rosa* sp. còn gọi: hoa hường, hoa tường vi)

Tập hợp gồm nhiều giống hoa thuộc họ Hoa hồng (*Rosaceae*), cây có nguồn gốc ôn đới, cận nhiệt đới Bắc Bán Cầu. Hoa hồng xuất hiện trên thế giới đã vài chục triệu năm nay và được nuôi trồng vài ngàn năm nay,

mới nhân giống lai vài trăm năm trở lại đây do nhu cầu thưởng ngoạn của con người.

Hoa hồng được trồng đầu tiên ở Trung Quốc, Ấn Độ sau đó mới du nhập vào Hà Lan, Pháp, Đức, Bungari. Ở Việt Nam hồng trở thành hoa phổ biến từ Bắc chí Nam. Người Việt coi hồng là biểu tượng của tình yêu và hạnh phúc, lòng chung thủy và sự khát khao vươn tới cái đẹp. Hoa hồng có nhiều màu, cành dài, lá xanh, mùi thơm nhẹ, có hoa quanh năm. Hoa hồng dùng cắm bình, cắm lọ; trồng trong chậu, vườn, trong bồn... Hoa hồng còn dùng để cất tinh dầu dùng trị nhọt, trị ho, tiêu chảy... làm nước hoa. Hoa hồng có nhiều giống, nhiều chủng được lai tạo trên cơ sở của 300 loài. Sau đây chỉ là một số giống hồng phổ biến, hay gặp, có thể trồng được trong "vườn nhà":

1. *Hồng dại* (còn gọi: hồng leo, hồng bò): loại hồng mọc hoang dã, bò ngoằn ngoèo. Có khoảng 150 loài, đã được lai tạo cho ra nhiều dạng cây bụi, cành nhiều, hoa đơn mọc thành chùm màu hồng, chóng tàn; thường dùng làm gốc ghép cho các loại hồng khác.

"Trắng trắng bạch, đỏ đỏ hồng"

Mùi thơm tự ở trong lòng thơm ra"

(Ca dao)

2. *Hồng nhung*: giống hồng cây cao khoảng 1 m, thân to, đâm cành mạnh. Thân thẳng, màu xanh, mỗi đốt có 2 - 3 gai hơi cong, ngoài ra dọc thân còn có nhiều

gai rải rác. Lá dạng thuôn tròn, màu xanh đậm, khía răng cưa thưa và nông. Hoa màu đỏ nhưng, cánh kép xếp nhiều vòng; hoa to đường kính đến 7 cm. Cành dài, hoa ít, ra hoa từng bông. Giống này được đưa từ Đà Lạt ra và được trồng ở nhiều nơi, rất được yêu thích. Cây khó trồng trong chậu vì không đủ điều kiện cho cây phát triển. Hoa nở nhiều vào mùa đông, nhất là dịp Tết.

"Cô kia cắt cỏ bên sông

Muốn sang anh ngả cành hồng cho sang"

(Ca dao)

3. *Phấn hồng*: cây cao khoảng 1,2 - 1,4 m. Thân bé, tròn, màu xanh nhạt, đốt dài, ít gai, khả năng phân cành kém. Có tán hẹp, thưa. Hoa to, đường kính tới 7 cm, màu phấn hồng, mùi thơm mát. Hoa kép, cành mang hoa dài. Cây khó trồng, thích hợp vào mùa rét, mùa hè ra hoa nhưng hoa nhỏ, cánh mỏng. Hoa dùng cắm lọ để ở bàn, góc phòng đều đẹp.

4. *Trắng tối*: cây cao khoảng 0,5 - 0,6 m, phân cành rất mạnh theo hướng ngang, có nhiều cành không ra hoa, có nhiều gai nhọn, nhiều lá làm cho cây rậm rạp. Lá thuôn dài, màu vàng, mép có răng cưa nông, thưa. Hoa màu trắng nhạt, hoa kép, cánh hoa ít; dùng cắm lọ.

5. *Cá vàng*: cây cao khoảng 0,5 - 0,6 m. Cây bé, khả năng phát triển cành mạnh, tán lá dày, rộng, mỗi đốt có 2 - 3 gai, đầu gai màu nâu, tập trung ở một phía, ít gai ở cuống hoa. Lá thuôn tròn màu xanh, răng cưa

thưa và nông. Hoa kép, màu vàng hồng, cánh xếp khít vào nhau. Cây đòi hỏi nhiều phân bón, trồng ở vườn riêng. Hoa dễ cắm lọ.

6. *Hồng quế*: cây thẳng, cao to. Hoa nhiều, ít cánh, màu hồng nhạt, mùi thơm nhẹ; chóng tàn, thường dùng làm hoa cúng.

7. *Hồng vàng*: cây thẳng, màu xanh nhạt, mỗi đốt có 2 - 4 gai lớn. Lá dài, khía răng cưa nông. Cuống, gân lá, mép lá màu hơi tím. Hoa màu vàng nhạt, nhiều cánh, mùi thơm nhẹ. Hoa dùng cắm lọ. Có thể trồng trong chậu, cần chăm sóc nhiều. Có thể trồng cho leo giàn.

8. *Hồng sen*: cây sinh trưởng khỏe, cành nhánh phát triển mạnh, cành mang hoa dài. Hoa đẹp, to, cánh dày màu cánh sen. Cây có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt. Hoa rất thưa. Hoa dùng cắm lọ. Khó trồng trong chậu vì cần nhiều phân, chăm sóc kĩ.

9. *Hồng nhài* (còn gọi: hồng tiểu muội): giống hồng trồng chậu, cây thấp, lá nhỏ. Hoa nhỏ chỉ bằng hoa nhài, có hai màu trắng và đỏ. Cây dễ trồng trong chậu, ra hoa quanh năm.

HOA HIỀN (*Hemerocallis fulva*; tên khác: huyền thảo, kim châm)

Loài cây thảo, sống nhiều năm họ Hoa hiên (*Hemerocallidaceae*). Lá hình dải hẹp, phần dưới xếp gấp, phần trên rộng dần ra dài đến 0,5 m. Rễ củ tròn.

xếp thành chùm. Hoa mọc trên trục cao đến 0,6 m, phía trên phân cành, mang 6-10 hoa màu vàng đỏ, to, mùi thơm. Bao hoa hình phễu, phía trên xẻ thành 6 phiến. Cây mọc hoang, được trồng làm cảnh, làm gia vị, làm thuốc cầm máu ở nhiều nơi. Cây dễ trồng, trồng ở chậu, bồn, hay vườn đều được.

HOA HUỆ (*Polianthes tuberosa*)

Loài hoa, họ Loa kèn đỏ (*Amarylliaceae*). Thân thảo thẳng đứng, màu xanh thẫm. Rễ chùm phình thành củ. Lá đơn dài và hẹp, mọc từ gốc. Hoa dài, thẳng, màu trắng muốt, hương thơm, tỏa mùi về đêm, thường dùng cắm bình để trên bàn thờ. Có 2 giống: huệ đơn cây thấp, hoa ngắn, thưa; huệ kép cây cao, hoa dài và sai. Cây ưa nắng, trồng được cả 4 mùa. Ưa đất sét hơi ẩm, không chịu đất chua, côm nắng. Nhân giống bằng củ, trồng vào các tháng 2 - 5, cây sống 2 - 3 năm sau đó phải trồng lại.

HOA KIM PHƯỢNG (*Cassia pulcherima*)

Loài hoa, họ Đậu (*Fabaceae*). Cao đến 2 m, thân mọc thẳng, ít phân cành. Lá xếp lông chim 2 lần. Hoa to, mọc thành chùm ở đầu cành, màu đỏ da cam. Nhị hoa thò dài ra trông như đuôi con phượng, hoa mở từ dưới lên trên, cuống hoa và nụ dài xếp tuần tự. Hoa nở quanh năm, bền. Cây dễ trồng, không cần chăm sóc, có thể trồng ở bồn hoặc

vườn, người ta thường trồng ở ngay sát tường nhà quay ra phía đường. Nhân giống bằng hạt.

HOA LAYƠN (*Gladiolus communis*)

Cây có thân củ, họ Layon (*Iridaceae*). Lá hình kiếm xếp hai hàng cùng một mặt phẳng. Hoa xếp không đều, hình phễu, nhiều màu: trắng, đỏ, hồng phấn. Cây chịu nóng tới 30 - 35°C, chịu rét tới 10 - 15°C. Ưa sáng. Cây đòi hỏi đất tốt, làm kĩ, nhiều phân hoai mục. Nhân giống bằng củ, tưới ẩm đều, trồng nơi có nhiều nắng. Không sâu bệnh, chỉ hay khô đầu lá khi thiếu phân, nếu có sương giá thì nên tưới vào sáng sớm. Cây có hoa đẹp, dùng cắm lọ vừa đẹp vừa quý phái.

HOA LOA KÈN ĐỎ (*Amaryllis belladonna*)

Loài cây thảo sống lâu năm họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Thân hành to. Lá hình dải hẹp, nhọn. Hoa to, không đều, mọc từ 6 - 10 cái thành một tán có mo bao bọc. Lá dài và cánh hoa dính lại thành ống ngắn, 6 nhị. Ra hoa tháng 2 - 3. Cây trồng làm cảnh. Khi mùa hoa hết nên cắt bỏ hết lá, nhổ cây lên, cắt bỏ rễ, để héo, giữ nơi khô ráo đến tháng 10 - 11 hãy đem trồng, bón lót phân hoai, khi lá mọc lại đưa vào chậu, lấp đất kín "củ", tưới nhẹ, cây sẽ lên và ra hoa. Hoa có thể để ngoài hiên, nhưng không nên để nơi nhiều gió, nắng quá gắt.

HOA LOA KÈN TRẮNG (*Lilium longiflorum*; còn gọi: huệ tây, thánh mẫu, bách hợp)

Loài hoa thuộc họ Hành tỏi (*Liliaceae*). Thân đứng. Lá mọc cách, màu xanh lục bóng, gân lá song song. Hoa thơm, mọc thành chùm, bao hoa hình phễu dài, gồm 6 cánh trắng loe ra ngoài; nở vào cuối xuân, đầu hè. Cây ưa đất thịt hay đất pha cát, không chịu đất chua, trũng, côm bóng. Nhân giống bằng củ từ tháng 10 đến tháng 11, ra hoa tháng 5. Cây dễ trồng có thể trồng ở vườn, cần nhiều phân. Hoa dùng cắm lọ.

HOA LÝ (*Telosma cordanum* hay *Pergularia minor*; còn gọi: cây thiên lý)

Loài cây leo họ Thiên lý (*Asclepiadaceae*). Lá hình quả tim, màu xanh lục, dài 7 - 10 cm. Hoa màu vàng nhạt, mọc thành xim, thơm về đêm. Ra hoa vào các tháng 4 - 9. Mùa đông rụng lá, mùa xuân lá mọc lại. Cây trồng làm giàn trong nhiều năm. Nhân giống bằng thân. Nên trồng ở đất vườn, đào hố sâu cho rác xuống, lấp đất lên trên, lấy đoạn dây bánh tẻ quấn tròn cho xuống lấp lớp đất thịt nhẹ lên trên. Chú ý không được để đọng nước, không côm bóng. Cây dễ bị nấm bệnh nhưng dễ trồng. Khi mua cây phải để ý xem cây con đã có rễ chưa, tránh trường hợp cành vừa được cắt khỏi thân mẹ đã đem bán, bên ngoài phủ lớp rễ của loài cây khác.

HOA MAI (*Ochna integerrima*; tên khác: huỳnh mai, hoàng mai)

Loài cây gỗ, họ Mai vàng (*Ochnaceae*). Cao khoảng 2 - 7m, thân cành mềm mại. Lá không lông, dày, mép có răng cưa nhỏ. Hoa có 5 lá đài màu xanh, mọc thành chùm, 5 - 8 cánh mỏng, dễ rụng, màu vàng. Cây mọc hoang. Lá rụng vào mùa đông. Trồng ở vườn, bồn, chậu đều được. Hoa nở vào dịp Tết, được người miền Nam ưa chuộng. Ở đồng bằng Nam Bộ trước nhà bao giờ cũng trồng 1, 2 cây mai. Tết đến mai nở vàng rực báo tin vui, làm ăn phát đạt trong năm mới. Ở miền Bắc, muốn tết có chậu mai nở rộ phải vặt lá trước tết khoảng 50 ngày. Nếu trời quá rét phải pha nước ấm để tưới.

HOA MỠM SÓI (*Antirium najus*; còn gọi: hoa mồm chó, mồm sư tử, mép dê, mồm rồng)

Hoa có bông giống như mồm của động vật 4 chân, họ Mồm sói (*Scrofulariaceae*). Cây to. Hoa có nhiều màu: đỏ, trắng, tím, vàng. Có 2 giống: thấp cây và cao cây. Nhân giống bằng hạt vào cuối tháng 9 âm lịch, trồng đất tốt, tưới mầm gốc. Từ lúc trồng đến khi ra hoa mất 100 ngày. Cây không bị sâu bệnh. Có thể cắt để cắm lọ cùng các loài hoa khác, không bao giờ cắm riêng. Theo quan niệm dân gian, hoa có tên xấu xí không nên để nơi trang trọng.

HOA MỘC (*Osamnanthus fragrans*)

Loài cây thân gỗ, họ Hoa nhài (*Oleaceae*). Cây cao khoảng 2 - 3 m. Lá hình bầu dục có răng cưa. Hoa màu vàng nhạt, rất thơm, mọc thành chùm ở kẽ lá, đầu cành và ngay cả trên nách lá đã rụng trên thân do đó có tên hoa mộc. Ưa trồng ngoài vườn hoặc trong bồn đất nơi đất tốt, không ưa nước; trồng trong chậu cây còi cọc, chậm phát triển. Bón cây bằng nước ngâm xương động vật. Hoa nở từ tháng 11 đến tháng 3 âm lịch. Nhân giống bằng cành. Cây rất khó ra rễ. Hoa dùng ướp trà, thuốc lá nhưng theo kinh nghiệm dân gian không nên uống nước chè ướp hoa mộc nhiều vì dễ mờ mắt.

HOA MƯỜI GIỜ (*Portulaca grandiflora*; tên khác: hoa tùng điệp, hoa tí ngọ)

Loài cây cảnh, họ Rau sam (*Portulacaceae*). Hoa mọc ở ngọn, thường nở vào lúc 9 - 10 giờ sáng, tàn trong ngày. Có 2 giống: hoa kép và hoa đơn. Hoa kép có màu đỏ tía, gồm nhiều cánh, rất đẹp. Có nhiều màu: đỏ tím, đỏ, vàng. Giống hoa đơn được gọi là mười giờ Nhật, hoa chỉ có một lớp cánh. Thường được trồng xen các màu dưới gốc cau để, trong các chậu trông rất đẹp. Cây không đòi hỏi phân nhiều, chỉ cần tưới nước giải pha loãng vài tuần một lần, nếu trồng trong chậu thì nên xếp một ít sỏi xuống dưới để thoát nước nhanh. Cây rất dễ sống. Nhân giống bằng thân, cành hoặc hạt.

HOA NGÂU (*Aglaia duperriana*)

Loài cây bụi, họ Xoan (*Meliaceae*). Lá kép lông chim lẻ, nhẵn bóng, dày. Hoa mọc thành chùm ở nách lá hay đầu bông, màu vàng, thơm. Cây chịu được đất xấu, cằn hay nắng đều được, ít cần bón phân. Thường trồng trong chậu để tạo thế: hình cầu, bán cầu, khối vuông. Được trồng nhiều ở đình, chùa. Hoa để bàn thờ, thường dùng ướp trà.

HOA NGŨ SẮC (*Lantana camara*; tên khác: hoa tứ thời, hoa cứt lợn, bông ổi)

Loài cây bụi, họ Cỏ roi ngựa (*Verbenaceae*) có nguồn gốc ở Đông Nam Á. Cành có gai. Hoa không cuống hợp thành cụm hình cầu; hoa trong một cụm có nhiều màu sắc khác nhau: da cam, đỏ, trắng, vàng. Hoa nở quanh năm, có mùi thơm như ổi chín. Cây mọc hoang ở vùng đồi núi, ven biển; có nhiều ở miền Trung Việt Nam. Cây chịu nắng, đất cằn cỗi. Ở Ấn Độ người ta trồng nhiều ở các bang phía nam, được coi là thần tượng của nữ thần Laixami (nữ thần cai quản vàng). Nhân giống bằng cách giâm cành hoặc hạt vào mùa xuân. Cây được trồng làm cảnh trong các chậu, để ngoài hiên hay sân thượng đều đẹp, không cần chăm sóc.

HOA NHÀI (*Jasminum sambac*; còn gọi: hoa lái)

Loài cây bụi, họ Nhài (*Oleaceae*). Hoa trắng, thơm về đêm. Có 2 giống: đơn và kép. Hoa dùng ướp chè, lấy tinh dầu cho vào thạch, tàu phở... Cây ra hoa vào mùa hè. Chịu cớm, bóng; nhưng nếu trồng ngoài nắng thì có nhiều hoa, ưa đất nhiều mùn, tưới nước phân. Nhân giống bằng cách giâm cành. Trồng vào các chậu để ở sân thượng, hiên nhà có nhiều nắng. Trong dân gian không bao giờ dùng hoa nhài để thờ cúng (đây là điều tối kỵ).

*"Thơm như hương nhụy hoa lái
Sạch như nước suối ban mai giữa rừng"*
(Thơ Tố Hữu)

HOA PHẪNG (*Diantus caryophyllus*; còn gọi: cẩm chướng thơm)

Cây thảo, có nguồn gốc từ Italia, qua Pháp nhập vào Việt Nam từ thế kỷ 19. Hoa thơm, màu trắng ngà, tím hoa cà, hoàng yến, hồng. Hoa to, toàn bông chỉ có một màu, thanh nhã. Cây phăng cao hơn cẩm chướng nên phải làm giàn để cây không bị đổ. Ra hoa quanh năm. Nhân giống bằng chồi, ngọn. Ưa đất tốt, thoát nước, nhiều nắng. Cây có thể trồng trong chậu để ở hiên nhà, hoa cắm vào lọ cùng vài cành thủy trúc để ở bàn rất đẹp. Hoa lâu tàn.

HOA NHÀI (*Jasminum sambac*; còn gọi: hoa lài)

Loài cây bụi, họ Nhài (*Oleaceae*). Hoa trắng, thơm về đêm. Có 2 giống: đơn và kép. Hoa dùng ướp chè, lấy tinh dầu cho vào thạch, tàu phở... Cây ra hoa vào mùa hè. Chịu cớm, bóng; nhưng nếu trồng ngoài nắng thì có nhiều hoa, ưa đất nhiều mùn, tưới nước phân. Nhân giống bằng cách giâm cành. Trồng vào các chậu để ở sân thượng, hiên nhà có nhiều nắng. Trong dân gian không bao giờ dùng hoa nhài để thờ cúng (đây là điều tối kỵ).

"Thơm như hương nhụy hoa lài

Sạch như nước suối ban mai giữa rừng"

(Thơ Tố Hữu)

HOA PHẪNG (*Diantus caryophyllus*; còn gọi: cẩm chướng thơm)

Cây thảo, có nguồn gốc từ Italia, qua Pháp nhập vào Việt Nam từ thế kỉ 19. Hoa thơm, màu trắng ngà, tím hoa cà, hoàng yến, hồng. Hoa to, toàn bông chỉ có một màu, thanh nhã. Cây phăng cao hơn cẩm chướng nên phải làm giàn để cây không bị đổ. Ra hoa quanh năm. Nhân giống bằng chồi, ngọn. Ưa đất tốt, thoát nước, nhiều nắng. Cây có thể trồng trong chậu để ở hiên nhà, hoa cắm vào lọ cùng vài cành thủy trúc để ở bàn rất đẹp. Hoa lâu tàn.

HOA PHI YẾN (*Delphinium ajacis*; còn gọi: hoa chân chim, hoa la lét, hoa tai thỏ)

Loài hoa, họ Mao lương (*Ramunculaceae*). Thân yếu, cao khoảng 0,6 m. Hoa có nhiều màu: xanh, lục, hồng, trắng, tím. Cây chịu hạn, chịu rét tốt; trồng ở nơi có nhiều ánh sáng, ít phân bón. Khi trồng làm đất thật kĩ, bón lót, tưới ẩm nước. Thường được trồng vào tháng 9 âm lịch, cần tưới nước giải pha loãng thường xuyên, sau khoảng 90 - 110 ngày cây ra hoa, hoa bền. Hoa dùng cắm lọ trong dịp Tết. Hoa là biểu tượng của tính khiêm nhường, chung thủy.

HOÀ PHÙ DUNG (*Hibiscus mutabilis*)

Loài hoa, họ Bông (*Malvaceae*). Cây nhỡ, cành có nhiều lông ngắn hình sao. Lá hình sao 5 cạnh, gốc lá hình tim, mép có răng cưa, mặt dưới có nhiều lông hơn mặt trên. Hoa to, nở xòe, cánh xấp. Có 2 giống: hoa đơn 5 cánh và hoa kép nhiều cánh. Hoa đổi màu từ sáng đến trưa do chất antoxyan bị oxy hóa dưới ánh nắng mặt trời. Cây được trồng ở hàng rào, vườn. Nhân giống bằng cách giâm cành. Hoa đẹp, xuất hiện nhiều trên các bức họa cổ, như "Phù dung chim trĩ". Cây được trồng nhiều ở Trung Quốc, Ấn Độ, Philippin, Nhật Bản. Người Nhật Bản coi hoa phù dung là loài hoa biểu tượng cho sự thiếu khiêm tốn, kiêu ngạo.

"Phù dung sớm nở, tối tàn"

(Ca dao)

HOA QUỲNH (*Phyllocactus grandis*)

Loài hoa, họ Xương rồng (*Cactaceae*). Thân dẹt như lá, có cả gân giữa, mép uốn lượn, khía tròn, không có lá thật. Hoa mọc ở kẽ những vết khía thân, mang nhiều lá bắc hình vẩy. Hoa nở về đêm lúc trời dịu mát. Ngày xưa trong thú chơi quỳnh, các cụ thường cùng uống trà, bình thơ chờ xem quỳnh nở. Hoa nở rất nhanh chỉ trong 1 - 2 tiếng rồi cúp lại, đến sáng thì hoa héo hẳn. Quỳnh thường được trồng vào chậu. Nhân giống bằng cành vào mùa xuân. Cây chịu nắng tốt.

"Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên"

("Kiều" - Nguyễn Du)

HOA SEN (*Nelumbo nucifera*)

Loài cây sống ở dưới nước, họ Sen (*Nelumbonaceae*). Thân rễ hình trụ, mọc trong bùn (ngó sen). Lá mọc lên khỏi mặt nước, có cuống dài, cuống có gai nhỏ, phiến lá hình khiên, gân tỏa tròn. Hoa to màu trắng, đỏ hồng. Hoa lưỡng tính, nhiều nhị, nhị có phần phụ (gạo sen), hương thơm. Nhiều tâm bì rời, đựng trong đế hoa loe thành gương. Quả bế, chứa 1 hạt, có hai lá mầm. Cây sen có trên trái đất đã hàng triệu năm, người ta tìm thấy hạt nằm trong bùn đã hóa thạch. Nhân giống bằng hạt, cho hạt vào giữa lớp bùn khô; trồng bằng ngó vào tháng 3 - 4 cây nhanh lớn. Là một trong bốn cây của bộ tứ quý: sen, cúc, trúc, mai. Sen là biểu tượng

của mùa hè, còn là biểu tượng của đạo Phật. Cây ưa sáng, sống trong hồ vài chục năm không cần bón phân.

"Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"

(Ca dao)

HOA SÓI (*Chloranthus inconspicuus*)

Loài hoa, họ Hoa sói (*Chloranceae*). Cây nhỏ, thân có từng đốt mọc dưới đất, phía trên thành bụi. Lá mọc đối, khía răng cưa. Hoa nhỏ mọc thành bông màu trắng, hoa trần không lá đài, không cánh, mỗi đốm trắng là ba nhị đực úp lên trên nhị cái, thơm. Hoa lúc non màu xanh, khi già thì trắng; dùng để ướp chè. Thân và lá có mùi thơm hắc. Cây chịu được đất cần cỗi, chịu ẩm, côm và nắng vừa; nếu để lâu trong bóng râm cây cao, hay đổ; nắng to quá cây bị chết. Hoa nở mùa hè, mùa hanh khô. Nhân giống bằng cách chiết cành; cây không cần tưới nước nhiều.

HOA SÚNG (*Nymphaea stella*)

Loài cây thảo, họ Súng (*Nymphaeaceae*). Sống ở dưới nước, thân rễ ngắn, mang nhiều củ non. Lá lớn, nổi trên mặt nước, mép lá hơi lượn, mặt trên màu lục,

mặt dưới màu tím. Hoa to màu xanh nhạt, trắng hay hồng. Có 4 lá dài tồn tại trên quả, có 10 - 30 cánh hoa. Ra hoa từ tháng 7 đến tháng 2 năm sau. Cây mọc nhiều ở các đầm nước. Củ có thể ăn, làm thuốc. Nhân giống bằng củ. Có thể trồng sùng trong các hồ nhân tạo, dưới có một lớp bùn mỏng, hoa vẫn nở rất đẹp.

HOA TỬ VI (*Lagerstroemia indica*; còn gọi: tử kích, cây tường vi)

Loài cây cảnh, họ Tử vi (*Lythraceae*). Cây nhỏ, cành có 4 cạnh. Lá hình bầu dục dài, mọc đối. Cụm hoa ở ngọn cành. Hoa màu hồng hoặc đỏ, có 6 cánh, có móng dài, phiến xếp nhiều nếp. Nhị nhiều. Ra hoa vào mùa hè, rụng lá mùa đông. Cây chịu hạn và ẩm tốt, đòi hỏi nhiều ánh sáng. Nhân giống bằng cách giâm cành, hoặc tách cây con từ rễ cây mẹ; trồng ngoài vườn cây phát triển tốt; nếu trồng gần cổng, vào mùa hè cây nở hoa rất đẹp. Có thể trồng trong các chậu to, để ở sân thượng.

HOA XÁC PHÁO (*Bignonia venusta*; còn gọi: cây hoa chùm ớt, cây rặng đông)

Loài cây leo giàn, họ Núc nác (*Bignoniaceae*). Thân mềm bám vào giàn leo bằng tua cuốn. Lá kép 2 - 3 lần, rụng lá vào tháng 3 - 4, vừa thay lá cũ vừa ra lá non nên cành luôn sum xuê, nhiều bóng râm. Hoa màu đa

cam, mọc rủ xuống từng đôi như quả ớt, thường nở vào dịp Tết. Cây dễ trồng, ưa đất thịt, không chịu đọng nước. Nhân giống bằng giâm cành, cây ra hoa sau một năm.

HỎA HOÀNG (*Ascocentron miniatum*)

Loài phong lan, họ Lan (*Orchidaceae*) có thân dài đến 20 cm, lông dài. Lá hẹp, dai, màu lục, có phần đỏ ở đầu ngọn. Chùm hoa dài đến 10 cm, cánh mỏng không rụng, cong. Lá dài và cánh hoa giống nhau, màu vàng lửa hay vàng chanh, xoay ngược. Môi có móng dài từ 5 đến 7 mm, thùy giữa tròn, dài, nhọn; thùy bên rất nhỏ. Cây sống ở rừng thưa Quảng Trị, Đắc Lắc, Đồng Nai, Sông Bé, Tây Ninh. Cây sống bám trên các cây lớn, được đưa về làm cảnh. Tuổi thường xuyên giữ ẩm cho bộ rễ.

HOÀNG LAN (*Cananga odorata*; còn gọi: ngọc lan tây, ylang ylang, lan tua)

Loài cây gỗ to, họ Na (*Anonaceae*). Cao khoảng 10 m, cành ngang hơi rủ. Lá mọc cách theo 2 hàng, phiến lá hình trứng, hơi lượn, mặt lá nhẵn. Hoa mọc từ nách lá, màu xanh khi chín chuyển sang màu vàng, mùi thơm ngát. Cây không rụng lá về mùa đông, chịu được điều kiện khắc nghiệt. Thường được trồng ở đình, chùa nơi có vườn rộng, hoa được lấy để làm hoa cúng. Vùng Đà Lạt có giống hoàng lan nhỏ cây, có thể tạo dáng. Cây có

thể trồng trong chậu làm cảnh gọi là tiểu hoàng lan. Nhân giống bằng hạt.

HOÀNG THẢO HƯƠNG THƠM (*Dendrobium amabile*)

Loài lan sống bám trên thân cành cây gỗ, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân hình con suốt. Lá tập trung ở đỉnh thân hình thuôn, đầu hơi nhọn. Cụm hoa ở gần đỉnh của thân còn lá, dài đến 30 cm, nhiều hoa. Hoa màu tím nhạt. Lá dài hình mác rộng, đầu hơi nhọn. Cánh hoa hình bầu dục, đầu tròn, mép có răng cưa nhỏ. Cánh môi gần tròn, không rõ 3 thùy, ngoài viền màu trắng, ở giữa là đốm lớn màu da cam, mép xẻ răng, phủ lông ở phần giữa, gốc có nếp gấp sâu có 2 túm lông dài ở 2 bên. Trụ dài, màu vàng, gốc có hốc mật bầu dục. Ra hoa vào tháng 5-6. Nhân giống bằng hạt, chồi. Đây là loài lan có dáng đẹp, hoa to, có mùi thơm dễ chịu. Được trồng làm cảnh, treo dưới các giàn hoa leo.

HỔ THIẾT (*Aloe vera sinensis*; còn gọi: lưỡi hổ, lô hội, long tu)

Loài cây mọng nước, họ Hành tỏi (*Liliaceae*). Lá mọng nước, mép lá có gai, lá xếp hình hoa thị, trên lá có đốm trắng trông giống lưỡi con hổ. Hoa màu cá vàng. Cây chịu ẩm và cóm nắng tốt. Nhân giống bằng cách tách nhánh cây con từ gốc cây mẹ, trồng vào chậu làm cảnh, làm thuốc chữa bỏng, chữa sưng tấy.

HỒNG TRAI (*Tradescentia zebrina*)

Cây cỏ nhỏ, họ Thài lài (*Commelinaceae*). Thân bò dài. Lá có phiến bầu dục thon, trắng, mép có răng cưa, mặt dưới đỏ. Hoa nhỏ màu tím hay đỏ. Cây dễ trồng trong chậu, hiên nhà để làm cảnh vì lá đẹp.

HÚNG CHANH (*Coleus amboinicus*; còn gọi: rau tần dày lá, dương tử tô)

Loài cây thảo, họ Hoa môi (*Lamiaceae*), có nguồn gốc ở đảo Molusque. Cây cao khoảng 20 - 50 cm, sống nhiều năm, thân mọc đứng, phần thân mọc sát đất hóa gỗ. Lá mọc đối, hình bầu dục, dày, cứng, giòn, mỏng nước, mép lá có khía răng cưa tròn. Hai mặt lá màu xanh lục nhạt. Hoa nhỏ màu tím, mọc thành bông ở đầu cành. Toàn thân có lông mịn, mùi thơm giống mùi chanh. Được trồng ở nhiều nơi để làm gia vị, làm thuốc. Cây dễ trồng (chậu, bồn, vườn), ưa nắng, đất khô, ẩm đều sống được. Nhân giống bằng cành già gần gốc. Mỗi gia đình nên có một chậu húng chanh, dùng chữa ho, xông mũi, giải cảm rất tốt.

HUYẾT GIÁC (*Dracaena cochinchinensis*)

Loài cây gỗ nhỏ, họ huyết giác (*Dracaenaceae*). Cao khoảng 3 m, không phân nhánh. Rễ phát triển thành củ thơm. Lá chụm 4 - 7 cái, thon hẹp, không cuống, có bẹ. Hoa tán ở ngọn, nhóm 2 - 4 cái nhỏ, màu xanh,

phiến hoa dính nhau. Sống ở núi đá vôi. Được trồng làm cảnh, cây không cần đất tốt, ít chăm bón.

HƯƠNG NHU TÍA (*Ocinum sanctum*; còn gọi: é đỏ, é tia)

Loài cây thảo, họ Hoa môi (*Laminaceae*). Cây sống hằng năm, cao khoảng 1m. Thân cành màu tía, có lông. Lá mọc đối, thường có màu nâu đỏ, có cuống dài, mép khía răng, hai mặt có lông. Hoa màu tím hay trắng, mọc thành xim co ở đầu cành, xếp thành từng vòng 6 - 8 hoa. Quả bế tư. Toàn thân có mùi thơm. Nhân giống bằng hạt vào mùa xuân. Cây dễ trồng, ít phải chăm sóc; được trồng ở vườn, chậu. Có thể để ở sân thượng hoặc nơi có nhiều nắng. Cây có màu đẹp, có thể trồng làm cảnh và làm thuốc giải cảm, nhức đầu, đau bụng...

KHẾ (*Averrhoa carambola*; còn gọi: khế cơm, khế ta)

Loài cây gỗ, họ Chua me đất (*Oxalidaceae*). Ngoài tự nhiên cây cao khoảng 4 - 6 m. Lá kép lông chim mọc cách. Hoa mọc thành chùm xim ở kẽ lá, màu hồng hay tím nhạt. Quả mọng, có 5 múi, vị chua ngọt..

Cây khế còn non chịu rét kém nhưng không kén đất, chỉ không chịu được úng. Sau khi trồng 4 - 5 năm thì cho quả, có quả quanh năm. Có thể trồng trong chậu để làm cảnh, trồng bằng cành chiết, hãm không cho phát triển, hạn chế tưới phân. Khi mua khế chiết cần chú ý

xem đã có rễ chưa (có những cây chưa mọc rễ nhưng người bán cho rễ của cây khác vào). Khi trồng khế vào chậu cần phải chọn chậu to, lót một ít sỏi hoặc đá xuống dưới để dễ thoát nước, bón lót bằng phân chuồng, nén gốc chặt, tưới vừa đủ ẩm trong vài ngày đầu để cây phát triển. Sau 10 ngày tưới một lần, mỗi năm nên thay 1/3 số đất trong chậu bằng đất mới để có đủ dưỡng chất cho cây. Nhân giống bằng cách chiết cành, gieo hạt và tách cây con từ gốc cây mẹ.

"Trèo lên cây khế nửa ngày

Ai làm chua xót lòng này khế ơi!"

(Ca dao)

KIM NGÂN (*Linocera japonia*; còn gọi: nhẵn đông)

Loài cây leo, họ Kim ngân (*Caprifoliaceae*). Thân vươn dài đến 10 m. Cành non màu lục nhạt, phủ lông mịn, cành già màu nâu đỏ nhạt, nhẵn. Lá mọc đối, hai mặt phủ lông mịn. Hoa mọc từng đôi ở kẽ lá, hình ống, lúc đầu màu trắng sau chuyển sang màu vàng; cùng trên một cây có hoa vừa nở và hoa nở lâu trông giống như vàng, bạc nên có tên gọi kim ngân. Cây đến mùa đông lá vẫn xanh tốt nên có tên gọi nhẵn đông. Hoa nở từ tháng 5 đến tháng 8, mùi thơm mát dễ chịu. Cây chịu được cớm, ưa khô, thoát nước, không đòi hỏi đất tốt. Cây mọc hoang ở miền Bắc, một số nơi trồng làm cảnh cho leo giàn, ban công. Nhân giống bằng cách

giâm cành vào mùa xuân và mùa thu. Ngoài làm cảnh cây còn có tác dụng hạ sốt, trừ mụn nhọt.

LẠC TIÊN CẢNH (*Passiflora hispida*; còn gọi: chanh leo)

Loài dây leo, họ Lạc tiên (*Passifloraceae*). Lá to, xanh, nhẵn, ít xẻ thùy. Có tua cuốn. Quả to tròn như quả chanh, thơm, chua dịu; dùng pha nước giải khát rất ngon, giàu vitamin C. Lá ăn hơi đắng có tác dụng an thần. Cây cần nhiều ánh sáng, đất tốt, chăm sóc kĩ. Nhân giống bằng giâm cành hoặc hạt, sau khi ăn lấy hạt gieo ngay. Khi cây đã lên giàn nên dùng dây thép uốn cho leo, cây sinh trưởng mạnh nhưng đến năm thứ 3 thì tự lụi.

LAN (*Orchidaceae*)

Họ cây có hoa đẹp mê hồn khiến Khổng Tử khi nhìn thấy phải thốt lên:

*"Ôi hoa lan có mùi thơm vương giả
Nay tươi tốt một mình chốn sơn lâm
Mọc xen lẫn với loài cỏ dại
Có khác nào bậc hiền giả chẳng gặp thời
Đứng chung với bọn bỉ phu"*

Là một trong 4 loại cây tượng trưng cho người quân tử, cũng là một trong 4 loại cây tứ quý. Là cây tự dưỡng

nhờ ánh sáng, không khí và hơi nước. Rễ lan bám vào cây to trong rừng buông rủ thân cành xuống - phong lan; bám rễ vào đất hay hốc đá có mùn đất - địa lan.

Có khoảng 750 chi với 2500 loài. Trong thú chơi lan xưa người ta thích chơi địa lan hơn phong lan, vì màu hoa địa lan sặc sỡ, hương thơm thanh thoát. Ngày nay hoa lan rất được mọi người ưa chuộng. Nhiều nước đã xuất khẩu lan, người ta không những dùng hoa tươi mà còn dùng hoa ướp, hoa khô để trong viên pha lê đeo nơi ve áo, đính vào dây chuyền...

Cây họ Lan có thân thảo, một số loài phần gốc hóa gỗ. Địa lan thân dạng củ, rễ mập, lá sum suê và có thân bò, hoa nở mùa hè gọi là hạ lan, như: bạch ngọc...; hoa nở mùa đông gọi là mạp biên: hoàng vũ...

Hầu hết các loài lan thân có diệp lục (màu xanh) để tự quang hợp. Lá xanh bóng, dày, chứa nhiều nước và chất dinh dưỡng, xếp sát nhau hoặc mọc cách, mọc đối; sống rất lâu. Có loại không có lá hoặc chỉ có một lá. Có loài lá có nhiều màu sắc, có loài lá rụng vào mùa đông. Hoa lưỡng tính có cấu tạo rất đặc biệt, hoa đều hay không, có cánh môi (hài) hay không. Hạt lan muốn nảy mầm phải có nấm rhizoctonia cộng sinh nên trong phòng thí nghiệm ít khi ươm được lan từ hạt. Việt Nam là một trong những cái nôi của họ Lan. Người ta phân lan theo nhiều cách: theo màu sắc như: trắng - tuyết ngọc, vàng có kim điệp, vảy rồng; đỏ có huyết nhung; trắng xanh có mĩ dung, dạ hương; nâu có lô hội; tím

hoa cà có giả lục; nhiều màu có đuôi cáo, quế lan hương... Phân loại theo mùi thơm có ngọc điểm, mĩ dung, quế lan hương, đuôi cáo, hoàng thảo... Theo thời gian nở hoa: hoa nở kéo dài 2 - 3 tháng có mĩ dung, dạ hương, huyết nhung; hoa nở vài tuần có tai trâu, đuôi cáo, quế lan hương; loài sáng nở tối tàn có phù dung, thanh hộc. Lan được gọi là vua các loài cây cỏ có hương thơm, được làm cây cảnh chính trên thế giới tới 400 năm nay.

LAN BẠCH CẤP (*Bletilla striata*)

Loài địa lan. Lá mềm, màu xanh bóng. Chùm hoa dài, màu hồng pha tím nhạt hay màu vàng. Cánh môi có 4 thùy, giữa có vết dọc, hoa xòe rộng. Hương thơm ngào ngạt. Hoa nở vào dịp Tết.

LAN CÀNH GIAO (*Vanda teres*; còn gọi: vân lan, lan hồ điệp)

Loài cây cảnh, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân hình trụ, có đốt dài, màu xanh, rễ phình to, sống bám, cao khoảng 1 - 4 m. Lá hình trụ, nhọn. Cụm hoa chùm hay đơn độc, hoa to, dẹt, màu hồng phớt trắng, cánh môi lớn, màu vàng, có những dải chấm đỏ, thùy giữa có màu hồng tím nhạt xòe rộng ra hai bên ở đỉnh. Cựa hình nón rộng. Cột nhị - nhụy hình cột có u lõi hóa sừng, chẻ đôi. Cây được trồng làm cảnh vì hoa đẹp.

LAN DA BÁO (*Vandopsis gigantea*; còn gọi: lan râu rồng)

Loài cây cảnh, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân mọc thông xuống, dài đến 50 cm, mang rễ dọc thân. Lá hình dải, cong và chia 2 thùy ở đỉnh lệch nhau, màu xanh lục. Cụm hoa chùm ở nách lá, thông xuống, ngắn hơn lá, mang 6 - 12 hoa màu vàng kim, điểm các đốm nâu đỏ loang lổ như da báo. Cánh môi cong về phía trên có 3 thùy nạc, có 2 tai nhỏ ở gốc. Các lá dài mặt dưới đỏ tía. Cột nhị nhụy rất ngắn, hình tam giác. Hoa nở vào mùa xuân hay đầu hè, màu đẹp, bền, hương thơm ngát. Gặp ở Đông Nam Á. Được trồng ở nhiều nơi, nhất là Hà Nội.

LAN GIÁNG HƯƠNG QUẾ (*Aerides falcata*; còn gọi: quế hương)

Loài cây thảo, họ Lan (*Orchidaceae*). Sống phụ sinh trong rừng già ẩm ướt. Thân mọc dài thẳng, gốc hóa gỗ. Lá xếp 2 dãy, so le, dài hơi cong lên, đầu lá chia 2 thùy không đều, giữa có mũi nhọn. Lá màu xanh bóng nhật rất đẹp. Cụm hoa buông dài, thành chùm, thơm. Hoa to đến 4 cm. Cánh trắng với điểm đỏ ở đầu. Lá dài rộng, cánh tràng hẹp hơn. Cánh môi ba thùy, 2 thùy bên trái rộng, dạng tam giác không đều: thùy giữa thuôn tròn, mép nhọn, đỉnh hơi lõm màu tím nhạt. Cựa ngắn ẩn dưới thùy của cánh môi, cong, màu tím nhạt. Cột nhị nhụy dài, tận cùng có mỏ và chân kéo dài. Hoa nở vào

đầu hè. Cây mọc khắp nơi, tập trung nhiều ở Trường Sơn. Được gây trồng làm cảnh; hương thơm có thể chiết lấy hương liệu.

LAN HẠC ĐÌNH (*Phajus tankervilleae*)

Cây mọc trên đất, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân hành. Lá rộng hình dải có cuống và bẹ mọc từ gốc. Cụm hoa chùm ở bên, dài đến 70 cm, lá bắc dài đến 5 cm. Hoa to, đường kính khoảng 10 cm, ngoài màu nhạt, trong màu đỏ nâu. Cánh môi màu hồng hay đỏ trên nền vàng, ôm lấy cột nhị - nhụy. Cựa dài 1 cm. Thường mọc trong các thung lũng đá vôi ẩm ướt, có nhiều ánh sáng. Ra hoa vào tháng 4 - 5. Được trồng vào chậu để làm cảnh ở các công viên vì có thân, lá, hoa đẹp trông như con hạc đậu trên cành.

LAN HÀI HỒNG (*Paphiopedilum delenatii*)

Cây mọc thành bụi trên các hốc đá ẩm, họ Lan (*Orchidaceae*). Lá xếp thành 2 dãy, dài đến 11 cm, thuôn dài, mặt trên màu lục thẫm, mặt dưới nhạt hơn, có nhiều chấm màu tía. Cụm hoa 1 - 2 hoa, cuống màu hồng nhạt. Có 2 lá bắc, hình bầu dục. Hoa màu hồng. Lá dài trên hình trứng, đầu nhọn, mép hơi cong cuộn, mặt trong hồng nhạt, có lông ngắn, mặt ngoài có nhiều chấm đỏ; lá dài dưới lớn hơn. Cánh hoa gần tròn, mặt trong hồng nhạt, mặt ngoài có nhiều chấm màu hung đỏ, có lông thưa, ngắn ở cả 2 mặt. Cánh môi màu đỏ

tươi, hình trứng - cầu, miệng hình bầu dục mép cuộn vào trong, có lông ngắn ở gốc. Mùa hoa tháng 2 - 3. Nhân giống bằng hạt, chồi. Cây chịu hạn tốt, trồng dưới dàn, không cần tưới nhiều.

LAN HÀI LÔNG (*Paphiopedilum kirsutissium*)

Loài cây bụi nhỏ mọc trong các hốc đá, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân rất ngắn chìm dưới đất. Lá hình dải hẹp, màu lục bóng đầu thót tù, xếp thành 2 dãy. Cụm hoa dài 20 cm, gồm một hoa, cuống có lông màu tím thẫm. Lá dài màu vàng lục, hình trứng rộng, đầu tù, có nhiều chấm màu thẫm ở gốc và giữa, mép màu xám, có lông thưa ở bề mặt và mép. Lá dài dưới màu vàng lục có các chấm đỏ, mép có lông. Cánh hoa hình thìa dài đến 6 cm, gốc lục xám có chấm vàng hung, đỉnh màu đỏ tím. Cánh môi hình mũ, đầu tù màu vàng lục đến xám nhạt, có nhiều chấm màu tím đỏ. Ra hoa vào tháng 2 - 3. Nhân giống bằng hạt, chồi. Cây có khả năng chịu hạn, dáng đẹp, hoa to, màu sắc sỡ. Được trồng làm cảnh, để dưới các giàn dây leo.

LAN HÀNH HIỆP (*Bulbophyllum hiepii*)

Loài lan sống bám trên thân và cành cây gỗ ở rừng nhiệt đới thường xanh, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân hàng năm phình to, mọc hơi nghiêng, hình trứng. Lá không rụng, phiến hình trứng - mác ngược, gốc thót lại

thành cuống. Hoa mọc đơn độc, chỉ một hoa mọc từ gốc thân có cuống dài đến 7 cm. Lá dài và cánh hoa màu nâu nhạt. Cánh hoa hình mác, đầu nhọn. Cánh môi thật dày, hình lưỡi, lõm ở giữa, nhọn đầu, màu vàng, có chấm đỏ tía. Là loài hiếm mới phát hiện ở miền Trung Việt Nam. Được trồng làm cảnh.

LAN HOÀNG THẢO GIẢ HẠC (*Dendrobium anosmum*; còn gọi: phi điệp)

Cây thảo họ Lan (*Orchidaceae*). Sống phụ sinh. Thân dài đến 1 m, hình trụ, bông thông, màu xanh hay vàng nhạt mang nhiều đốt. Lá hình giáo, thuôn hay trái xoan thuôn, mảnh, mềm, dễ rụng, có 7 gân. Hoa lớn xếp 1 - 2 chiếc mỗi đốt, đường kính đến 8 cm, màu hồng tím với 2 đốm lớn màu đậm. Cánh trắng ngắn ở gốc và cuộn lại. Mép cánh môi khía răng dày và gần như 3 thùy. Cánh môi lớn trải rộng, tù ở đầu. Cột nhị hơi cong ra ngoài. Hoa nở vào xuân - hè (tháng 4 - 6). Cây mọc phổ biến ở miền Bắc và núi cao Đà Lạt. Còn gặp ở Lào, Malaisia, Tân Ghinê... Cây có dáng đẹp, hoa lớn, nở rộ, màu sắc long lanh, bền, hương thơm nhẹ rất được ưa chuộng.

LAN KIẾM HỒNG (*Cymbium insigne*)

Loài cây thân thảo, họ Lan (*Orchidaceae*). Cây mọc ở đất. Thân rễ dày, củ giả lớn. Lá hình dải hẹp, dài đến 1

m, phình rộng dần về phía gốc. Cụm hoa hình chùm thẳng đứng, dài trên 1 m, mang 10 - 15 hoa lớn đường kính khoảng 12 cm, có bẹ ở gốc hình giáo nhọn đầu, phiến có khía răng. Hoa màu hồng hay tím với các điểm đỏ, cánh môi có nền màu vàng. Lá dài hình thuôn, hai cánh dài bên cong lại. Cánh tràng thuôn dài hơi hẹp hơn cánh dài. Cánh môi chia 3 thùy, 2 thùy bên gần phẳng, đầu tù, thùy giữa rất ngắn, mép nhăn nheo, có đốm đỏ ở giữa. Cột nhị nhụy cong. Hoa nở vào xuân hè (tháng 2 - 5). Cây sống ở núi cao Trung và Nam Trung Bộ, được gây trồng làm cảnh. Cây có hoa đẹp, thơm, nở vào dịp Tết. Rất được ưa chuộng. Có thể trồng trong chậu, khi hoa nở đem để ở góc nhà rất đẹp.

LAN TAI TRÂU (*Rhynchostylis gigantea*; còn gọi: lan lưỡi bò, lan bắp ngô, lan đuôi rồng)

Loài cây thảo, họ Lan (*Orchidaceae*). Sống phụ sinh thành bụi trên các thân cây, hệ rễ nhiều, mập. Thân dài khoảng 20 - 40 cm, dày 2 - 3 cm. Lá hình dải, dày, đỉnh cứng, có 2 thùy lệch nhau, mặt trên màu xanh lục, mặt dưới nhạt hơn có các đường sọc song song màu trắng. Cụm hoa ở kẽ lá, hình trụ dày đặc, ngắn hơn hay dài bằng lá. Hoa rất nhiều, thơm, nở lâu (bền). Ba lá đài màu trắng đốm hồng. Cánh hoa màu hồng, có điểm hồng ở ngọn. Cánh môi có gốc trắng, ngọn tím, chia 3 thùy nhỏ. Cựa ngắn, dẹt theo

chiều bên. Gặp nhiều ở rừng nhiệt đới các tỉnh miền Nam Việt Nam (từ Quảng Trị trở vào). Hoa nở vào dịp Tết. Treo hoa dưới các dàn cây leo, hàng ngày tưới nước giữ độ ẩm.

LAN THỦY ĐÌNH (*Grinum* sp.)

Loài cây thân hành mọc thành bụi, họ Hành tỏi (*Lilliacae*). Lá thân dài, lòng máng đẹp. Hoa trông giống hoa náng, có 6 - 7 bông trên một đỉnh cuống màu trắng, nhụy và cánh dài, mùi thơm mát; hoa nở vào mùa xuân. Có thể trồng trong các ang nông không cần đất, chỉ cần dùng cát, nếu ang bằng thủy tinh thì dùng sỏi trắng chèn. Cây có thể để trong nhà quanh năm, có thể đặt trên bệ cửa sổ, ngoài hiên. Nếu trồng ra đất thì đất luôn giữ ẩm, chịu được cớm hoặc nắng đều.

LAN TIÊU (*Michelia figospren*; còn gọi: tử tiêu)

Loài cây gỗ nhỏ, họ Mộc lan (*Magnoliaceae*). Có 2 giống: đỏ tía, hoa mọc ở nách lá, có mùi thơm của chuỗi tiêu chín. Ra hoa vào mùa hè. Giống hoa trắng còn gọi là bạch tiêu. Cây chịu được đất xấu, khô, ít cần chăm sóc. Trồng ngoài đất hoa nhiều. Nếu trồng trong chậu ra hoa ít, hoa đơn lẻ. Nhân giống bằng chiết cành.

LAN VẢY RỒNG (*Dendrobium aggregatum*; còn gọi: hoàng thảo vảy rồng)

Cây thân thảo, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân rễ bò, dài, màu vàng nhạt. Củ giả xếp áp sát lấy vật bám dạng dẹt, gồm 3 - 4 đốt, phình ở giữa, dẹt và khía rãnh dọc ở mép. Mỗi đốt có nhiều bẹ dạng sợi, dài khoảng 5 - 6 cm, màu xanh bóng, tận cùng là một lá. Lá thuôn, dài 10 - 15 cm, dày, cuống lá rộng, đầu tròn. Cụm hoa mọc ngay trên đốt của củ giả nơi gốc lá. Hoa tập trung thành chùm lớn, có 5 - 15 hoa, thẳng đứng hay uốn cong, màu vàng, trung tâm cánh hoa vàng đậm, lá đài dạng xoan hẹp. Cây mọc phổ biến ở các tỉnh miền Bắc, vùng núi các tỉnh Trung Bộ, rất hiếm gặp ở Nam Bộ. Hoa nở vào mùa xuân. Hoa đẹp nhưng không bền. Có thể để trong nhà vào dịp Tết.

LAN Ý (*Homalomena* sp.)

Cây bụi mọc từ củ, họ Ráy (*Aracaceae*), cây có nguồn gốc ở Italia. Để nhiều cây con từ gốc mẹ. Lá dài, cuống lá dài. Hoa có bao màu trắng. Ra hoa quanh năm. Cây có thể trồng trong chậu, vườn, bồn, đá, để trong các ang nước. Cây chịu ẩm nên để được trong nhà rất lâu. Nhân giống bằng cách tách cây con từ gốc cây mẹ.

LỄ BẠN (*Rhoeo discolor*; còn gọi: cây sò huyết, bạng hoa)

Loài cây thảo sống nhiều năm, họ Thài lài (*Commelinaceae*), có nguồn gốc Trung Mĩ. Cao khoảng 40 - 50cm. Thân ngắn, không phân nhánh. Lá hình kiếm, bẹ lá ôm thân, phiến lõm hình lòng máng, mặt trên màu lục, mặt dưới tím đỏ. Hoa màu trắng vàng, mọc ở kẽ lá, tổng bao lá bắc màu tím nhạt trông giống con sò. Quả nang. Ra hoa các tháng 5 - 9. Được trồng làm cảnh khắp nơi vì có dáng đẹp, màu sắc thanh nhã, cụm hoa lạ mắt. Cây dễ trồng, trồng ở bồn, chậu, để ngoài hiên đều rất đẹp. Ngoài làm cảnh cây còn dùng làm thuốc cầm máu, chữa cảm sốt, ho.

LỰU (*Punica granatum*; còn gọi: an thạch lựu, bạch lựu)

Cây gỗ, họ Lựu (*Punicaceae*). Cao khoảng 2 - 4 m, vỏ mỏng màu xám. Cành mảnh, đôi khi có gai. Lá mọc đối hoặc tụ họp thành cụm, phiến thuôn hẹp, mặt trên nhẵn bóng. Cụm hoa ở đầu cành và kẽ lá, gồm 1 - 2 hoa màu đỏ (hồng lựu) hoặc màu trắng (bạch lựu), cánh hoa nhẵn nheo, nhị nhiều. Mùa hoa tháng 4 đến tháng 7. Quả hình cầu, có đài tồn tại ở đỉnh, vỏ dày, khi chín màu vàng có đốm nâu. Hạt mỏng nước, màu hồng nhạt, có 5 cạnh. Nhân giống bằng cách giâm cành. Cây không đòi hỏi phải chăm

sóc nhiều, nên để ở nơi nhiều nắng: ban công, sân thượng. Cây chơi hoa và lấy quả.

"*Trước sân quỳn đã gọi hè*
Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông"
("Kiều" - Nguyễn Du)

MẠC LAN (*Cymbidium ensifolium*)

Loài địa lan, họ Lan (*Orchidaceae*). Lá hình dải dài, hơi hẹp. Cụm hoa cao, hoa to, màu xanh nhạt, giữa có đốm hồng, cánh dài có vân đỏ, cánh môi xẻ 3 thùy, hai thùy bên xanh xám, thùy giữa đầu tròn, có 5 gân vạch. Hoa rất thơm, nở vào dịp Tết.

"*Lan mấy đóa lạc loài sơn dã*
Uống mùi hương vương giả lăm thay"

MAI THỦY CHIẾU (*Wrightia religiosa*)

Loài mai nhỏ, họ Cà phê (*Euphorbiaceae*). Hoa nhỏ, mọc thành chùm, màu trắng, rất thơm. Thường được trồng trên các hòn non bộ. Cành mềm nên có thể tạo dáng. Hoa luôn quay ngược xuống nên có tên thủy chiếu.

MÀO GÀ (*Colosia cristata*; còn gọi: kê quan hoa)

Loài hoa, họ Rau giền (*Amaranthaceae*). Hoa giống

như mào con gà trống nên có tên gọi: mào gà. Có giống cho hoa thành tua màu đỏ, vàng và hồng. Ra hoa vào mùa hè. Có thể trồng ngoài vườn (nên trồng gần chuồng gia súc có tác dụng trừ rận rết), hoặc trong bồn, chậu. Nhân giống bằng hạt. Cây dễ trồng không đòi hỏi chăm sóc, không trồng nơi có nắng, không tưới nhiều nước giải, ngắt bỏ chồi hoa phụ.

MẬT CẬT (*Rhapis excelsa*; còn gọi: lụi)

Loài cây bụi, họ Cau dừa (*Arecaceae*), có nguồn gốc ở Trung Quốc, Nhật Bản. Cao khoảng 1 - 2 m. Thân đâm chồi ở gốc. Lá kép chân vịt với 5 - 8 tia dài 40 - 60 cm, có 4 gân song song, đầu hẹp có 3 - 4 răng. Cuống hoa đứng, cao 0,5 - 0,7 m. Được trồng làm cảnh, nên trồng ở góc sân, trong chậu.

MẬT CẬT NHỎ (*Rhapis humilis*; còn gọi: lụi nhỏ)

Cây bụi, họ Cau dừa (*Arecaceae*). Cao khoảng 1,5 m. Thân đâm chồi từ gốc, lóng to, dài. Lá có cuống, phiến có tia, đầu nhọn, có 1 - 2 răng nhỏ. Được trồng làm cảnh, nên trồng ở góc sân, trong chậu; không cần chăm sóc nhiều.

MẬT CẬT TO (*Licuala grandis*; còn gọi: cọ cảnh)

Loài cây gỗ, họ Cau dừa (*Arecaceae*). Cao khoảng 1 - 2 m. Lá có phiến hình quạt tròn, bán kính 0,5 - 0,7 m,

mép lá chẻ sâu 1 cm. Cây được trồng trong chậu. Nên trồng ở đất sét nặng, chịu được khô hạn; không cần chăm sóc nhiều.

MỎ GIÀY (*Paphiopedium concolor*)

Loài lan sống ở đất, họ Lan (*Orchidaceae*). Lá thon dài, có vân trắng, mặt dưới màu đỏ. Cuống hoa ngắn. Hoa vàng tươi có đốm đỏ. Cánh hoa hình xoan rộng, mép có lông đen. Cánh môi dài 4 cm. Gặp ở Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Gia Định. Được trồng làm cảnh.

MỎ PHƯỢNG (*Heliconia bihai*)

Cây bụi thưa, họ Mỏ kết (*Heliconiaceae*), cây có nguồn gốc Nam Mỹ, được nhập vào trồng ở Sài Gòn. Cao khoảng 2 m. Có củ hành và thân khí sinh cao 1 m. Lá có cuống dài 30 - 50 cm, phiến giống lá chuối. Buồng ở ngọn nằm giữa lá, mo song song, to dài, đỏ chói hay vàng cam, mép rất đẹp. Trồng làm cảnh vì có hoa đẹp.

MÓNG RỒNG (*Artabotrys odoratissimus*; còn gọi: dây công chúa)

Loài cây leo, họ Na (*Annonaceae*). Cuống hoa mới ra thẳng, sau uốn cong lại như móng con rồng. Hoa lúc mới nở màu xanh sau chuyển màu vàng nhạt, có mùi

thơm của chuối chín. Hoa nở vào mùa hè, mọc đơn độc ở kẽ lá. Lá xanh tốt quanh năm. Thường trồng cho leo ở nóc cổng, nóc tường, ban công. Cây cần đất tốt, nhiều ánh nắng. Nhân giống bằng cách giâm, chiết cành ngay năm đầu đã ra hoa; trồng bằng hạt năm thứ 2, 3 mới có hoa.

MÔN TRƯỜNG SINH (*Dieffenbachia seguinae*)

Loài cây bụi nhiều năm, họ Ráy (*Araceae*), có nguồn gốc ở Brazil. Thân tròn, cao khoảng 0,5 - 1 m. Lá có phiến to, mỏng, gân lông chim, nhiều đốm và vết trắng, cuống có rãnh. Hoa mọc ở nách lá, ngắn hơn lá. Bông dính vào mo. Được trồng làm cảnh là cây chơi lá, nhưng chú ý không để trẻ em sờ vào làm dập, lá sẽ gây ngứa.

MUÔNG CÚNG (*Cassia alata*; còn gọi: muồng trâu)

Loài cây gỗ sống lâu năm, họ Đậu (*Fabaceae*). Thân có vảy do lá kèm tồn tại. Cành dày, nằm ngang. Lá to, cuống khỏe, mang 8 - 12 đôi lá chét, lá kèm có tai nhọn và cứng. Hoa màu vàng mọc thành chùm rất sai. Cây chịu hạn tốt, nắng hay cớm đều phát triển được. Được trồng trong bồn ở các biệt thự hoặc trên vỉa hè để lấy bóng mát, hoa đẹp. Nhân giống bằng hạt. Hoa ngoài làm cảnh còn được làm hoa cúng.

NÁNG HOA TRẮNG (*Crinum asiaticum*; còn gọi: lá náng, chuối nước, tỏi lơi, cạp gùn, co lạc quân)

Loài cây thảo họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Thân hành to, hình cầu. Lá hình bản, dài tới hàng mét, mép nguyên uốn lượn. Cụm hoa trông như tán, cuống chung mập, hơi dẹt. Hoa trắng, to, mùi thơm. Mùa hoa tháng 6 - 8. Cây mọc hoang và được trồng làm cảnh. Lá dùng bóp chữa bong gân. Cây chịu cớm, nắng, ưa đất tốt. Ngoài náng hoa trắng còn gặp náng tía (*C. ensifolium*), lá hẹp vươn dài, hoa màu đỏ tím ở phía ngoài cánh và cuống. Hoa cũng thơm, nở lâu. Dùng làm hoa cắm lọ. Nhân giống bằng cách tách cây con từ gốc cây mẹ.

NGẢI CỨU (*Artemisa vulgaris*; còn gọi: thuốc cứu, ngải cao, ngải, nhĩ ngải)

Cây thảo sống lâu năm, họ Cúc (*Asteraceae*). Cao khoảng 0,2 - 0,9 m. Thân có rãnh dọc, cành non có lông. Lá mọc so le, phiến lá xẻ lông chim, mặt trên màu lục, mặt dưới trắng xám có lông nhung trắng, vò nát có mùi thơm hắc. Cụm hoa hình đầu, nhỏ, màu lục nhạt, mọc ở đầu cành. Cây mọc hoang và được trồng làm thuốc. Nhân giống bằng cành già mọc từ gốc hoặc hạt. Cây dễ trồng, có thể trồng ở bồn, dưới các cây to, trong vườn đều được, không cần

chăm bón nhiều, trồng một lần có thể dùng được nhiều năm. Cây làm thuốc điều hòa kinh nguyệt, ăn thay rau cho phụ nữ mang thai trong 3 tháng đầu rất tốt, dùng đắp khi đau xương, khớp.

NGẢI HÙM (*Eurycles amboinensis*)

Loài cây thân hành, họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Lá có phiến gần tròn, có 12 - 15 đôi gân bậc 2, hơi cong và nối với nhau ở mép. Cuống lá hình máng, loe rộng ở góc. Hoa hợp thành tán, tán 20 - 40 cái, màu trắng. Hoa nở tháng tư. Cây mọc thành đám nhỏ dưới tán rừng nửa rụng lá. Nhân giống bằng thân con tách từ thân cây mẹ. Cây làm cảnh khá đẹp. Trồng trong chậu, để nơi râm mát.

NGỌC LAN (*Michelia alba*)

Loài cây gỗ to, họ Ngọc lan (*Magnoliaceae*). Cây cao tới 20 m. Lá nguyên, mọc cách. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá, đều, lưỡng tính. Bao hoa gồm nhiều bản hình dài, hơi nhọn, không phân hóa đài tràng, xếp theo đường xoắn ốc, trắng muốt. Hoa nở tháng 4 - 6, thơm, có thể *chiết dầu thơm quý. Nhân giống bằng cách giâm, chiết cành. Trồng ở vườn rộng, nhiều nắng; hoặc trồng ở các đình, chùa. Khi mua cây cần chú ý bộ rễ, cây cần có rễ cọc, rễ không dập nát.*

NGỌC TRÂM (*Eucharis grandiflora*)

Loài cây thân củ, họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Thân củ là do bẹ lá phía dưới phình to tạo thành. Lá có cuống dài, to bản, màu xanh thẫm. Hoa có 6 cánh, dính vào chân hình chén, cánh trắng, thơm mát, mọc thành chùm ở bông, phía dưới hợp lại thành ống dài nên hoa thường rủ xuống. Cây ưa đất tốt nhiều mùn và ẩm, chịu cớm, không ưa nắng chói chang, nắng trực tiếp. Nếu để nơi không có ánh nắng lá vươn dài không cho hoa, nhưng để ra ánh sáng trực tiếp lá sẽ bị tấp héo. Nhân giống bằng cách tách củ. Ngọc trâm ra hoa từ tháng 11 đến tháng 2, 3 năm sau. Khi cây sắp đến mùa ra hoa, đào lấy củ cho vào nước, chèn sỏi xung quanh, cát bột lá sát củ, đặt trong nhà ngọc trâm cũng ra hoa. Sau khi chơi lại đem ra đất trồng cây vẫn tốt, năm sau lại ra hoa.

NGỌT NGHEO (*Gloriosa superba*; còn gọi: ngheo ngọt)

Cây thảo sống nhiều năm họ Hành tỏi (*Liliaceae*). Thân leo dài khoảng 1 - 2 m. Rễ củ mập. Thân mềm, hình trụ nhẵn, phía ngọn có cạnh. Lá mọc so le, cuống rất ngắn, đầu thuôn nhọn tận cùng bằng một tua cuốn cuộn lại hình xoắn ốc, gân song song rất sát nhau. Hoa màu đỏ, đẹp, có cuống dài mọc ở ngọn hay xếp sát nhau thành ngù giả ở đầu cành. Mùa hoa tháng 5 - 6. Cây mọc hoang ở bụi cây thuộc các tỉnh phía Nam từ Huế

đến Bình Thuận. Được trồng ven hàng rào làm cảnh, dễ trồng, ưa đất cát, nhiều nắng.

NGŨ GIA BÌ (*Acanthopanax aculeatus*)

Cây cảnh, họ Nhân sâm (*Araliaceae*). Cao khoảng 1 - 2 m, mọc ra nhiều nhánh và rễ từ thân. Lá xẻ sâu thành nhiều thùy (2 - 9 thùy). Được trồng trong chậu hay trồng trên đá thấm nước rồi đặt vào ang. Cây chịu nắng tốt. Có thể trồng trong nhà một thời gian cây vẫn xanh tốt. Nhân giống bằng cách giâm cành.

ỚT (*Capsium annuum* = *C. frutescen*)

Loài cây thảo hằng năm (vùng ôn đới), lưu niên (vùng nhiệt đới, gốc hóa gỗ), họ Cà (*Solanaceae*). Cây có nhiều cành. Lá mọc cách, thuôn dài, đầu nhọn. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá. Quả mọc rủ xuống hay quay lên (ớt chỉ thiên), dài nhọn to (ớt sừng trâu) hay nhỏ rất cay (ớt hiểm, ớt hạt tiêu), hoặc tròn, hình túi ít cay (ớt ngọt, ớt bị) dùng làm rau. Nhân giống bằng hạt, không nên tách từng hạt để gieo mà nên trồng nguyên quả, chất thịt quả tiếp tục nuôi hạt, hạt nảy mầm tốt nhất ở nhiệt độ 25 - 30°C, nếu dưới 10°C hạt không nảy mầm; chọn cây nào khỏe nhất giữ lại hoặc bứng vào chậu trồng. Đất trồng phải có nhiều mùn, bón lót ít phân gia cầm, thoát nước tốt. Muốn ớt cay nên trồng ở đất có sỏi cát, nhiều nắng. Trồng làm cây cảnh, lấy quả làm gia

vị; lá ốt chữa mụn nhọt. Có thể để các chậu ốt trên các sân thượng, thỉnh thoảng tưới nước giải cây phát triển mạnh, ra nhiều quả.

"Ốt nào mà ốt chả cay

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng"

(Ca dao)

ỐT CÀNH (*Solanum pseudo capsicum*)

Loài cây thảo, họ Cà (*Solanaceae*). Gốc hóa gỗ ở nhiệt đới, sống hằng năm ở ôn đới. Cây có nhiều cành. Lá mọc cách hình thuôn dài, đầu nhọn. Hoa mọc ở đầu cành. Quả mọc xòe ra xung quanh, có nhiều màu: vàng, đỏ. Được trồng vào chậu để làm cảnh. Nhân giống bằng hạt, khi cây lên cao 20 - 30cm, bấm ngọn để cây ra nhiều cành, sai quả. Bón các loại phân chuồng. Cây cần nhiều ánh nắng, để trên ban công, sân thượng đều tốt. Loại cây cảnh chơi quả, trồng vào tháng 10 - 12 để có quả đúng vào dịp Tết.

ỐT NHẬT BẢN (*Capsicum frutescens*)

Loại ốt cảnh, họ Cà (*Solanaceae*). Quả nhiều, nhỏ như cúc áo, màu vàng. Quả chín vào dịp Tết. Nhân giống bằng hạt. Cây cần chăm sóc nhiều, bấm ngọn để tạo dáng sum suê, tròn. Quả chín vào dịp Tết. Được trồng làm cảnh, để trong nhà rất đẹp.

PHẤT DÙ CAMBỐT (*Dracaena Cambodiana*; còn gọi: cau rừng, dứa dại, cây xó nhà, giáng óng, giác máu)

Loài cây gỗ, họ huyết giác (*Dracaenaceae*). Cây có thể cao đến 10 m, gốc to 30 cm. Nhánh có sọc, lá to. Lá mọc sát nhau, hẹp, nhọn, dài 40 - 60 cm. Hoa mọc ở kẽ lá, dài tới 1m, nhiều nhánh, dài, mảnh, màu vàng lục. Quả mọng, khi chín màu đỏ. Sống ở các đồi đá các tỉnh Đà Nẵng, Phan Thiết, Hà Tiên. Được trồng làm cảnh. Cây chịu được điều kiện khắc nghiệt, khô cần, không cần tưới.

PHẤT DÙ SANDER (*Dracaena sandesiana*; còn gọi: cây tài lộc)

Loài cây cảnh, họ huyết giác (*Dracaenaceae*), có nguồn gốc ở Cônggô. Cây bụi, thân to khoảng 1 cm, cao đến 1,5 m. Lá đứng, cong, đầu lá nhọn, màu xanh có sọc trắng. Cuống lá hẹp, dài. Cây có lá đẹp, được trồng nhiều ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ, dùng cắm lọ trong ngày rằm, mồng một, ngày Tết. Trong dân gian quen gọi là cây xanh.

PHẤT DÙ XANH (*Dracaena sanderiana virescens*)

Loài cây bụi, họ huyết giác (*Dracaenaceae*). Cây cao khoảng 1 - 1,5 m, thân to 8 - 10 mm, lông dài 5 - 10 cm. Lá xanh tươi, đầu lá nhọn, có cuống dài, ôm lấy thân. Nhân giống bằng các đoạn thân. Sống cắm nắng dưới

các gốc cây ăn quả lâu năm, tưới nước ẩm thường xuyên. Cây phát triển nhanh, cứ 15 ngày có thể cắt một lần. Cây dùng cắm vào bình chơi trong nhà. Được trồng nhiều ở Nam Bộ.

PHONG HUỆ (*Zephyranthes rofea*; còn gọi: huệ đỏ, hoa móng tay, thủy tiên ta)

Loài cây sống ở đất, họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*) có nguồn gốc ở Cuba. Thân hành, nạc trắng. Lá hẹp, dài. Cuống hoa ở nách lá, dài bằng lá, mang một hoa đứng, mùi thơm. Phiến hoa đỏ tươi, phần dưới cánh hoa dính lại thành ống ngắn. Cây được nhập vào Việt Nam trồng làm cảnh. Nhân giống bằng củ, hoặc tách hành (cây) con từ gốc hành mẹ, trồng vào đất tơi xốp để nảy nhiều cây con (hành con). Ra hoa vào mùa mưa. Đến mùa đông lá héo, nên xới, chuyển chậu, nhân thêm vào lúc này không ảnh hưởng đến vụ hoa năm sau. Khi tỉa ra để trồng nên cắt bớt rễ. Có thể trồng ở chậu, bồn, vườn. Khi hoa nở có thể bê vào nhà để khoảng 15 ngày, cây vẫn đẹp.

QUẤT (*Citrus japonia* var *madurensis* = *C. microcarpa*)

Loài cây nhỡ họ Cam (*Rutaceae*). Lá nhỏ, xanh thẫm, cành mềm dễ uốn. Quả nhỏ, tròn dài hay tròn dẹt, khi chín vỏ màu vàng sẫm, chua gắt. Để có quất ra hoa sai

quả, chín vào dịp Tết, người ta bỏ hết hoa sau Tết, giữa tháng 5 bứng cả cây lên để ra ngoài cho cây héo, hoa quả cũ rụng hết (rễ không ăn sâu khi đánh cây dễ). Trồng lại, chờ cho cây phục hồi, chăm sóc và tưới cây bằng nước phân thường xuyên, đợt hoa mùa hè để lại, sau khi có quả tủa bột lộc mùa thu để quả không bị che nắng. Muốn lá có màu xanh đậm cần pha nước giải loãng tưới thường xuyên. Muốn có vài cành lộc trên nền quất chín thì để lại một vài chồi ra trong tháng 10 - 11. Đến gần Tết bứng (đánh) cây vào chậu, đánh gốc cách thân 15 - 20 cm, lót ít đá xuống đáy chậu để nước không bị đọng lại (dễ thoát nước) làm thối rễ, nén chặt gốc, tưới đẫm nước (để nước chảy ra từ đáy chậu), để nơi kín gió ở hiên nhà, giáp Tết mới đưa vào để ở góc nhà, không được phun nước lên lá. Nếu mua quất của người bán rong cần phải chú ý bộ rễ, nếu rễ cái bị dập, nát, héo thì không nên mua; vì quất mang từ xa về, bứng khỏi đất từ lâu, khó tươi được qua mấy ngày Tết.

RÁY NGÓT (*Epipremnum pinnatum*)

Loài dây leo rất to, họ Ráy (*Araceae*). Lá ở thân ngọn nguyên, ở thân bò có phiến rất to, xẻ sâu, bề có nhiều sợi tua, xanh. Bông trên cong ngắn, to, mọc ở ngọn, có mo xanh ở mặt ngoài, mặt trong vàng. Bông phát triển thành buồng mang trái, khi chín bắt đỏ, ăn được. Thường được trồng cùng cây to ở các biệt thự, công sở. Trông rất đẹp.

RỄ QUẠT (*Belamcanda chinensis*; còn gọi: xạ can, lưỡi đồng co, quạt phi)

Cây thảo sống nhiều năm, họ Lay ơn (*Iridaceae*). Cây cao 0,5 - 1m, sống lâu năm. Thân rễ mọc bò, phân nhánh nhiều, mang lá mọc thẳng. Lá hình dải, dài đến 40 cm, mọc ốp vào thân và xòe ra thành 2 dãy như cái quạt, gân lá song song sát nhau. Hoa màu vàng cam có điểm những đốm tía. Cây được trồng ở nhiều nơi. Ưa nắng, đất thịt nhẹ, nhiều mùn, thoát nước. Cây chống chịu tốt. Trồng trong chậu để ở hiên nhà, ban công nơi có nhiều nắng. Cây vừa làm cảnh vừa làm thuốc: có tác dụng tiêu viêm, tiêu đờm, chữa ho, ho gà, viêm họng...

RONG ĐUÔI CHÓ (*Ceratophyllum demersum*; còn gọi: rong đuôi chồn, cỏ khét)

Loài cây thảo mềm, không rễ, họ Rong đuôi chó (*Ceratophyllaceae*). Phân nhánh nhỏ, dài, mọc lơ lửng trong nước. Lá mọc vòng 4 - 12 cái, vò ra có mùi khét đặc biệt, phiến lá nhỏ, hình sợi, có gai. Mọc ở ao, hồ, ruộng máng. Thường được cho vào bể nuôi cá, có màu xanh đẹp. Cây sống trong bể cũng quang hợp có tác dụng cung cấp oxy cho cá.

RONG TÓC TIÊN (*Vallisneria spiralis*; còn gọi: rong mái chèo, tóc tiên nước)

Loài cây sống ở nước, họ Tóc tiên (*Hydrocharitaceae*)

có nguồn gốc Địa Trung Hải. Có thân rễ ngắn, mọc chìm dưới nước. Lá hình mác chèo, dài ngắn tùy mực nước nông sâu, có thể dài đến 2 m, chóp lá tù hay có mũi nhọn. Rễ trắng, bám chặt vào lòng sông hay mương máng. Cây mọc rộng rãi ở vùng ôn đới, một phần nhiệt đới và cận nhiệt đới. Có thể trồng trong các hòn non bộ có ít đất bùn để rễ bám. Cây có dáng đẹp.

SEN CẠN (*Tropacum majus*)

Cây thân mềm, họ Sen cạn (*Tropacolaceae*). Cây nhỏ, hoa màu nghệ hoặc hoàng yến. Lá có hình giống lá sen, mọc cách. Hoa mọc ở nách lá. Cây ưa sáng, đất không cần nhiều phân. Ra hoa vào vụ Đông Xuân. Nhân giống bằng hạt hay giâm bằng chồi ở nách, ngọn. Trồng trong chậu gieo thẳng hạt, hạt dễ mọc, cắm choãi cho cây leo, tưới phân thường xuyên. Không được trồng vào những ngày nắng đầu hè.

SỐT RÉT LÁ NHỎ (*Reineckea carnea*)

Loài cây có thân rễ, sống lâu năm, họ Tóc tiên (*Hydrocharitaceae*). Có 8 chiếc lá, mọc cụm ở gốc. Phiến lá hình dải. Cụm hoa bông. Hoa màu hồng, thơm. Bao hoa hợp lại thành ống ngắn, phần trên có 6 thùy, khi nở cuộn ra ngoài. Nhân giống bằng thân rễ và hạt. Sống dưới tán lá rậm, nơi ẩm ướt, cần tưới thường xuyên.

TÂM XUÂN (*Rosa multiflora*)

Giống hồng dại, hoa chỉ ra mỗi năm một đợt vào tháng 2 âm lịch. Thân bò dài. Ra hoa tập trung, hoa nhiều. Hoa nhỏ, đều đặn, màu hồng đào. Được trồng ở nhiều nơi, phủ hàng rào, phủ nóc tường, trồng làm cảnh phải có giàn đỡ.

"Trèo lên cây bưởi hái hoa

Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân

Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

Em lấy chồng rồi anh tiếc lắm thay"

(Ca dao)

THIÊN MÔN ĐÔNG (*Asparagus cochinchinensis*; còn gọi: thiên môn, dây tóc tiên)

Loài cây leo, họ Thiên môn (*Asparagaceae*). Sống nhiều năm, có nhiều rễ củ hình thoi. Thân mang nhiều cành 3 cạnh, dài nhọn, biến thành lá giả hình lưỡi liềm. Lá thật rất bé, trông như vảy. Hoa trắng nhỏ, mọc ở kẽ lá. Quả mọng, khi chín màu đỏ hoặc tím đen. Nhân giống từ hạt hoặc tách cây con từ gốc cây mẹ.

THIÊN TUẾ (*Cycas pectinata* - nghìn là nghìn năm)

Loài cây sống lâu năm, họ VẠN TUẾ (*Cycasdiodeaceae*). Cây thanh mảnh hơn vạn tuế. Cuống lá dài, các lá chết thưa. Chồi mầm mọc trên thân. Cây hay trồng để ngoài

hiên nơi nhiều nắng làm bóng che cho các cây khác chịu cớm trồng ở dưới.

THÔNG (*Pinus*)

Loài cây hạt trần, họ Thông (*Pinaceae*). Có các loại thông 2 lá, 3 lá hay 5 lá, thông đuôi ngựa. Cây chịu khô, rét tốt. Mùa đông đâm cành mới, màu xanh nhạt như ngọc, rất đẹp. Thân gân guốc khỏe mạnh, xanh tốt quanh năm, vỏ nứt nẻ tạo dáng cổ thụ. Cây được trồng ra đất sẽ phát triển thành cây to, có thể trồng vào chậu, bồn để làm cảnh.

THU HẢI ĐƯỜNG (*Begonia semperflorens*)

Loài cây cảnh hằng năm, họ Thu hải đường (*Begoniaceae*). Cây cao 40 - 100 cm. Hoa nhỏ màu hồng hay đỏ. Lá xanh, dáng đẹp. Cây chịu nắng kém, chịu rét khỏe, dễ trồng, không kén đất, lớn nhanh, phát triển sum xuê, mùa hè phải che nắng. Nhân giống bằng hạt hay giâm ngọn. Có thể trồng trong bồn hay chậu, để nơi ít ánh sáng như chân cầu thang, dưới tán cây.

THỰC QUỲ (*Lalva silvertris*; còn gọi: mấn đình hồng - đỏ dây sắn)

Cây hoa, thuộc họ Bông (*Malvaceae*). Cây ít phân cành, khi ra hoa ngọn vươn cao thành bông dài. Mỗi

nách lá có một chùm gồm 2 - 3 nụ, hoa to ở giữa, nở trước, hoa nở từ dưới lên tiếp theo. Lá càng lên trên càng nhỏ chỉ trông thấy hoa. Hoa màu hồng, đỏ rực rỡ. Người miền Nam ưa trang trí vào dịp Tết. Có thể trồng ngoài vườn hoặc trong chậu, cây không kén đất, chịu nóng ẩm, đất ẩm, bón phân cân đối. Sau khi trồng 90 - 100 ngày thì ra hoa, hoa bền có thể kéo dài hàng tháng. Hạt rụng xuống gốc dễ mọc thành cây con.

THỦY TIÊN (*Narsius taretta*)

Cây cảnh, họ Hoa loa kèn (*Amaryllidaceae*, còn gọi họ Thủy tiên), nguồn gốc Trung Quốc, Nhật Bản. Thân hành to, hình trứng tròn. Chóp lá không nhọn, có phần xanh. Hoa xếp 4 - 8 cái thành tán ở ngọn một cán hoa trần, có mo mỏng bao bọc trước khi nở. Hoa thơm, màu trắng, có ống dài mang các thùy hình trứng ngược, cong ra bên ngoài. Tròng phụ màu vàng, hình chuông. Ra hoa vào mùa đông, có 2 loại: hoa đơn và hoa kép. Cắt tỉa giò thủy tiên ra hoa đúng vào dịp Tết là một nghệ thuật. Muốn chơi giò thủy tiên ngày Tết phải chọn cây có bộ rễ đẹp, đều đặn, hoa đơn, cho vào cốc thủy tinh cao chân, hàng ngày phải thay nước. Hoa nở rất bền có thể chơi đến rằm tháng giêng. Cây được nhập để trồng làm cảnh. Hoa thủy tiên là biểu tượng của cái thiện thắng cái ác, là ước vọng cao đẹp hạnh phúc của con người.

THỦY TRÚC (*Cyperus involucratus*; còn gọi: lác dù)

Loài cây lâu năm, họ Cói (*Cyperaceae*), có nguồn gốc Madagasca. Mọc thành bụi, cao 1 - 2 m, thân gần như tròn. Lá teo thành bẹ ôm thân mọc ra từ gốc, xếp thành 3 dãy. Cụm hoa bông mọc trên cuống cao, màu trắng sau nâu nhạt. Cây ưa nước, ở nước rễ phát triển mạnh; nhiều nắng hay ít nắng đều sống và phát triển tốt. Cây xanh tốt quanh năm, được trồng làm cảnh, trồng ở các hòn non bộ. Thường dùng tạo dáng trong kiểu cắm hoa Ikebana của Nhật Bản, rất đẹp.

TÍA TÔ (*Perilla frutescens*; còn gọi: tử tô)

Cây thảo, họ Hoa môi (*Lamiaceae*). Cây sống hằng năm, cao khoảng 0,3 - 1 m, thân vuông có lông, khía rãnh dọc. Lá mọc đối, có cuống dài, mép khía răng cưa, mặt trên xanh lục, mặt dưới tím hoặc xanh tím. Hoa trắng hay tím nhạt, cụm hoa xim co thưa, mọc ở kẽ lá hay đầu cành. Được trồng ở mọi nơi để làm gia vị và làm thuốc. Cây dễ trồng. Nhân giống bằng đoạn thân, hạt. Cây chịu nắng, có thể để trên sân thượng, hiên nhà nơi có nhiều nắng. Cây trồng làm cảnh, dùng làm gia vị, làm thuốc (xông, ăn sống, giải cảm).

TIỀN HẢI (*Paphiopedilum hirsutissimum*)

Loài địa lan, họ Lan (*Orchidaceae*). Lá có phiến dài, hẹp, màu lục có điểm sẫm. Cuống hoa dài 10 - 15 cm.

Hoa to, mép cánh có rìa lông. Lá dài giữa xanh có đốm đỏ, mép trắng. Cánh hoa nhẵn, màu lục, có đốm nâu. Múi màu lục và nâu đỏ. Gặp nhiều ở Đà Lạt. Trồng trong chậu để làm cảnh.

TỎI (*Allium sativum* L.)

Cây trồng lấy củ, lấy lá làm gia vị, làm thuốc, họ Loa kèn đỏ (*Amaryllidaceae*). Cây thảo cao 60cm, thân gồm nhiều nhánh con (củ, tép). Lá phẳng mỏng. Hoa trắng hoặc hồng. Cây có nguồn gốc tây châu Á, được trồng cách đây khoảng 2 nghìn năm.

Cây trồng trong chậu vẫn phát triển tốt, đất trồng trộn phân chuồng, tưới xối. Củ tỏi chữa cảm cúm, đầy bụng, có tác dụng sát khuẩn.

TRÀ MY (*Camellia faponica*)

Loài cây gỗ nhỏ, họ Chè (*Teaceae*). Loại hoa hiếm, nhận biết màu hoa theo dạng lá, màu lá. Lá dày, tròn, xanh nhạt là bạch trà. Có nhiều giống: hoa trắng - bạch trà, hoa đỏ - hồng trà, màu nâu đỏ - trà thơm, trà phấn hồng. Có giống đơn một hoa, giống kép nhiều hoa trên một đài gọi là trà bát diện. Có giống nhị dài, có giống không nhị. Giống bạch trà và trà thâm bát diện là giống quý nhất. Hoa trà to, đẹp, nở rất hài hoà cân đối và nhiều hoa.

Cây được trồng trong chậu với đất bùn ao hay đất

phù sa phơi khô, đập nhỏ; tưới nhiều nước phân hoặc nước xương động vật ngâm lâu ngày, bón khô dầu. Trà sinh trưởng chậm, rễ rất mềm. Ra nụ vào tháng 5 -6, hoa nở vào dịp Tết. Lúc mới trồng để vào nơi râm mát, khô ráo, vài năm sau cây lớn mới đưa ra ánh nắng. Nhân giống bằng cách chiết cành tơ; vào đầu mùa xuân cắt đoạn cành nơi chia ra ánh nắng, giâm vào bùn ao khô sạch, che nắng. Hiện nay người ta dùng NAA, IAA nồng độ 30 - 35 ppm để kích thích nhanh ra rễ, ghép trên một gốc trà nhiều loại hoa trà có thời gian nở khác nhau. Kinh nghiệm trồng trà my không nên sờ mó vào lá vì lá sinh trưởng rất chậm. Nếu mua trà bán ngoài thị trường không nên mua trà trồng sẵn trong chậu; nếu có điều kiện đến tận vườn mua để tránh trà bị đánh đứt rễ, nếu bị đứt rễ cây chỉ ra vài hoa sau đó thì chết.

TRAI ĐỎ (*Tradescentia pallida*; còn gọi: thái lái đỏ)

Cây cỏ bò, họ Thái lái (*Commelinaceae*). Thân màu tía, có sọc xanh. Lá có phiến dày, mặt dưới đỏ, mặt trên tía, mép có lông dài, gân ở mặt dưới rõ. Hoa mọc ở đầu thân, có 2 lá hoa to, màu đỏ thắm, nở sáng sớm. Cây được trồng làm cảnh. Nhân giống bằng đoạn thân.

"Thái lái mọc cạnh bờ sông"

Tuy rằng xanh tốt vẫn tông thái lái"

(Ca dao)

TRẮC BÁ (*Biota orientalis*; còn gọi: trắc bách diệp, bách cảnh)

Cây thân gỗ, họ Bách (*Cupressaceae*), có nguồn gốc ôn đới. Cao 3 - 5 m (trong điều kiện tự nhiên cao 10 - 12 m). Thân phân cành mạnh thành nhiều lớp, các cành trên thân thường xếp theo một mặt phẳng. Gỗ xốp, giòn, có mùi thơm. Lá nhỏ ôm lấy thân cành, luôn xanh, chứa tinh dầu thơm, khi già khô héo nhưng vẫn ôm thân, cành; sau một thời gian khá dài mới rụng. Cơ quan sinh sản là nón.

Cây chịu lạnh tốt nên sinh trưởng, phát triển tốt ở nơi có mùa lạnh kéo dài. Nơi ấm, nóng lá ngả màu vàng, sinh trưởng chậm. Nhân giống bằng hạt hoặc giâm, chiết cành. Đất gieo hạt cần mịn, hạt nhỏ, gieo xong nên ủ rơm lên trên, thường xuyên tưới lân và nước phân pha loãng. Nếu giâm cành cần chọn cành bánh tẻ, lá khô còn bám trên cành không nhiều, giâm vào tháng 12. Nếu chiết nên chiết vào tháng 9 - 10 hay tháng 2 - 3 năm sau. Nên trồng trên đất thịt trung bình hay hơi nặng, đất sét, đất thịt pha cát. Không nên trồng trên đất cát, sỏi đá. Trước khi trồng vào chậu nên bón lót phân chuồng, lấp đất đến cổ rễ, nén chặt, tưới ẩm từ ngọn xuống để đất không bị văng, cây nhanh bén rễ. Trong khi trồng cần chú ý không để gãy mầm non. Nếu bị sâu cuốn lá thì cần bắt bỏ. Cây dễ tạo dáng, tạo thế, đẹp, sống lâu. Thường để trên sân thượng, hay trước cửa các nhà có đất rộng.

TRÚC ĐÙI GÀ (*Bambusa ventricosa*; còn gọi: tre đuôi gà, trúc cảnh, trúc phật bà)

Loại cây thân gồm nhiều đốt ghép lại, họ Tre nứa (*Bambusoideae*), cây nguồn gốc châu Á. Lóng thân ở trên nhỏ, dưới phình to dạng chùy như đuôi gà, đuôi ếch. Các mắt trên đốt của thân sinh ra các cành ngang ra 2 bên tạo thành hình quạt, có dáng như tay của phật Quan Âm thiên phù nên còn có tên trúc phật bà. Lá mỏng, dài, có gân song song. Những đốt thân nằm dưới đất hình thành chồi (măng) mọc lên thành thân, chồi này có thể tách ra để nhân giống. Ra hoa một lần sau khi trồng 30 - 50 năm, sau khi ra hoa cây sẽ chết, hiện tượng này gọi là trúc khuy.

Là cây nhiệt đới nên sinh trưởng tốt trong điều kiện nóng ẩm, thích sống ở nơi đất tốt, độ ẩm cao. Trên đất xấu, khô hạn cây sinh trưởng kém, cần cỗi, lóng nhỏ, cành ít. Có thể trồng ở các bể cạn, non bộ hoặc trong chậu có nước với đất, để nơi nhiều ánh nắng. Nhân giống bằng thân ngầm (măng) từ tháng 3 đến tháng 5. Muốn tách măng ra phải tưới nước trước 1 - 2 tháng để thân hoạt động mạnh, tưới nước đẫm trước khi tách thân ngầm. Dùng dao, kéo cắt thân ngầm ra khỏi bụi cây mẹ, cắt bỏ bớt rễ, giâm vào nơi sạch cỏ, đất nhiều mùn, bón phân lót trước khi trồng, tưới nhiều nước để cây dễ mọc. Nếu trồng vào chậu nên trồng bằng chậu xi măng (loại chậu có khả năng giữ ẩm). Đặt cây vào chậu, lấp đất ngang cổ thân, không được trồng quá sâu.

Tưới dầm nước thường xuyên. Không cần chăm sóc nhiều chỉ cần giữ ẩm, cắt bỏ cành nhỏ, nhánh yếu. Đặt cây nơi ít gió lùa, ẩm, đủ ánh sáng. Khi cây lớn đặt vào góc nhà, gần tường rất đẹp.

*"Cảm thương cây trúc bên lèn đá
Vẫn đứng trong mơ đợi chủ về"*

(Ca dao)

*"Trúc xinh trúc đứng bên đình
Em xinh em đứng một mình cũng xinh"*

(Ca dao)

TRƯỜNG XUÂN (*Catharanthus roseus*; còn gọi: dừa cạn, cây bông dừa, hoa hải đằng)

Loài cây thảo, họ Trúc đào (*Apocynaceae*). Cao 50 - 80 cm, phân cành nhiều. Lá mọc đối, hình trái xoan. Hoa mọc đơn độc ở kẽ lá phía trên, màu hồng hay trắng. Đài hợp thành ống ngắn. Mùa hoa tháng 4 - 5 và 9 - 10. Nhân giống bằng hạt, cây dễ sống, không cần chăm sóc, ưa khô hạn và nắng. Trồng vào chậu hay bồn đất ở trên cổng nhà, đất tốt, ẩm cây to, ra hoa nhiều. Cây làm cảnh đặt ở hiên, làm thuốc chữa cao huyết áp.

TÙNG VẠN NIÊN (*Podocarpus macrophyllus*; còn gọi: tùng La Hán)

Loài cây gỗ nhỏ họ Kim giao (*Podocarpaceae*), cây có

nguồn gốc Trung Quốc. Trong tự nhiên cao 5 - 7 m. Gỗ dẻo, dễ uốn nên cây có thể trồng tạo dáng dễ dàng. Phân cành khỏe, nhiều cành phân ngang. Lá có phiến, phiến dài thuôn, có gân giữa. Cây sống lâu, thường xanh, không rụng lá. Cây chịu hạn, chịu bóng tốt, có thể để ở nơi có ánh sáng yếu từ 10-15 ngày lại đưa ra sáng. Nếu để nơi có ánh sáng yếu trong thời gian dài cây phân cành yếu, khoảng cách giữa các lá rộng nên cây không đẹp. Nhân giống bằng cách chiết cành, chiết cành già đã hóa gỗ có đường kính 0,4 - 0,5 cm, sau khi chiết khoảng 2 tháng rưỡi có thể cắt đem trồng. Nếu giâm cành nên làm vào mùa xuân, thường chỉ giâm ngọn cành để cây sinh trưởng khỏe và có thân chính, giữ ẩm tốt. Trồng vào đất bùn phơi khô, đập nhỏ, khi cành giâm lên được 0,4 - 0,5 m đưa vào bồn, chú ý không búng cây khi có nhiều lộc non mới. Cây rất nhạy với phân bón, nên tưới các loại đạm để cây đâm nhiều lộc.

"Tiếc công vun quén cây tùng

Săm soi trên ngọn, gốc sùng không hay"

(Ca dao)

VẠN NIÊN THANH LÁ ĐỐM (*Dieffenbachia picta*)

Loài cây thân bò, họ Ráy (*Aracaceae*). Thân nhiều nước, có nhiều mầm chồi từ gốc. Lá to, xanh có đốm trắng. Cây ưa ẩm, cóm nắng. Nhân giống bằng đoạn

thân. Trồng trong bồn, chậu đặt ngoài hiên hay trong nhà, leo lên cửa sổ; đặt lên hòn non bộ tạo dáng rất đẹp. Cây trồng trong nhà có tác dụng chống gián, nhiều người hay treo vạt niên thanh ở bếp, ở nắp cống, nơi thoát nước.

VÂN HẢI (*Paphiopedium callosum*)

Loài địa lan lâu năm, không thân, họ Lan (*Orchidaceae*). Lá có vân lục nhạt mặt trên. Cuống hoa dài, có lông nâu đỏ. Hoa to có 2 lá có lông. Lá dài trên tròn to, đường kính đến 8 cm, màu hồng đáy xanh. Lá dài cạnh dính nhau, có sọc xanh, cánh hoa có lông, có 4-5 chai đỏ. Môi có gót cao, nâu. Gặp ở Lâm Đồng, Đà Lạt. Cây được trồng làm cảnh.

VI HOA ĐẸP (*Anthurium magnificum*)

Loài cây thân ngắn, họ Ráy (*Araceae*), có nguồn gốc ở Columbia. Lá có phiến to, dài 40 cm, mỏng, màu ve chai, gân nhạt; cuống lá 4 cạnh, dài 50 - 60 cm. Cuống hoa cao hàng mét, mo màu xanh, nằm ngang, cuộn. Cụm bông đứng màu xanh. Cây được trồng làm cảnh vì có lá đẹp. Được nhập trồng ở Đà Lạt.

VI HOA THON (*Anthurium scherzeanum*)

Loài cây sống nhiều năm, thân ngắn, họ Ráy (*Araceae*). Lá có phiến đứng, không lông. Cuống hoa dài

bằng lá. Mo hình tim, ngửa rộng ra. Bông hoa dựng trên mo đỏ thẫm. Cây được trồng làm cảnh, rất đẹp. Nhân giống từ cây con tách ở gốc cây mẹ. Cây ưa ẩm, rất khó nảy mầm nên cây rất đắt. Hoa rất bền, trồng ở Đà Lạt.

VI HOA TRÒN (*Anthurium andreaeanum*)

Loài cây bụi nhiều năm, họ Ráy (*Araceae*). Lá có phiến xanh, hình tim hay đầu tên, cứng, dài. Bông vàng nằm trên cuống dài, mo hình tim, xòe rộng, màu đỏ thẫm. Cây trồng làm cảnh rất đẹp. Chịu được ẩm. Trồng trong chậu hay đá thấm thủy đều được. Cây ít đẻ nhánh nên hiếm và đắt. Nhân giống từ cây con tách ở gốc cây mẹ.

XƯƠNG RỒNG (*Euphorbia antiquorum*)

Loài cây nhỏ, họ Thầu dầu (*Euphorbiaceae*). Cao tới 7 m, phân nhiều cành. Thân có 3 cạnh lồi, mủ màu trắng. Lá nhỏ, chónh rụng nên ít khi thấy lá, lá kèm biến thành 2 gai đen. Hoa màu vàng, mọc trên các sọc lá. Thường được trồng làm hàng rào. Chịu hạn tốt, không cần bón phân, tưới nước. Nhựa của cây rất độc, nếu bắn vào mắt rất nguy hiểm, cần cẩn thận khi hái hoa. Nhân giống bằng cành, chặt cành cắm xuống đất, tưới nhẹ để ra rễ. Trồng vào mùa xuân để cây không bị úng, tốt nhất là đất pha cát.

XƯƠNG RỒNG BÀ (*Opuntia dillenii*; còn gọi: cây gai bàn chải, cây vọt gai)

Loài cây nhỏ, họ Xương rồng (*Cactaceae*). Có thể cao tới 3m. Thân gồm nhiều khúc dẹp, màu xanh; hình máis chèo, hình vọt; gai to, chụm 3 - 8 cái, màu nâu, nhọn. Hoa màu vàng, sau chuyển sang đỏ. Quả mọng, đỏ đậm. Thường mọc ở đất cát ven biển. Được trồng làm hàng rào, trồng trong chậu làm cảnh. Cây không đòi hỏi chăm sóc, chịu hạn giỏi. Nếu trồng vào chậu thì nên dùng đất pha cát để dễ thoát nước.

XƯƠNG RỒNG BÀ GAI ĐƠN (*Opuntia monacantha*)

Loài cây chịu hạn tốt, họ Xương rồng (*Cactaceae*). Cây gồm nhiều khúc dẹp, màu xanh; chỉ có 1 gai to, nhọn. Hoa màu vàng. Được trồng làm cảnh. Quả có thể làm thuốc bổ. Cây dễ trồng, không cần chăm sóc nhiều, chỉ cần trồng vào các chậu có đất pha cát để dễ thoát nước, cây không bị thối.

XƯƠNG RỒNG HOA LÍ (*Stapedia sp.*)

Loài cây nhập nội, họ Thiên lí (*Asclepiadaceae*). Thân bò hay leo cuốn như rắn, mọng nước, có gai. Hoa 5 cánh liền nhau, giữa có 5 nhị kiểu hoa thiên lí. Cây chịu hạn tốt. Được trồng làm cảnh. Trồng trong chậu rất tốt, không cần nhiều đất, chỉ cần đất dễ thoát nước.

XƯƠNG RỒNG TAY TIÊN (*Nopalea coccinellifera*)

Loài cây, họ Xương rồng (*Cactaceae*). Thân chia từng khúc mập, không gai. Hoa đỏ có nhị nhô ra ngoài. Cây trồng làm cảnh vì có hoa đẹp. Nhân giống bằng cành, giâm thẳng xuống đất.

Ý THẢO (*Dendrobium gnatioides*)

Cây sống bám, họ Lan (*Orchidaceae*). Thân dài, 25 - 40cm, thông xuống, lông dài. Lá hình mác, xếp 2 dãy, đầu chia 2 thùy lệch. Cụm hoa bên, có 1 - 3 hoa mọc ở phần trên của thân không còn lá. Lá bắc hình mác, đầu nhọn. Cánh hoa hình mác, đầu tù. Cánh môi gần tròn, gốc hơi thót, có vạch chéo màu tím, ở giữa có đốm màu vàng. Trụ hoa màu trắng. Mùa hoa tháng 1-3. Nhân giống bằng hạt và chồi. Cây thường sống trên cây gỗ ở rừng rậm nhiệt đới mưa ẩm thường xanh. Cây có dáng đẹp, được trồng làm cảnh, là loài hiếm.

CHƯƠNG II

VẬT NUÔI

CÁ BẢY MÀU (*Poecilia reticulata*)

Loại cá cảnh phổ biến nhất hiện nay, được nhập từ Braxin, Vê-nê-zuê-la. Cá còn có tên là Guppy - tên của ông Lechmere Guppy - người đem cá về nuôi tại Anh, chúng sinh sôi, nảy nở nhanh, lan khắp thế giới.

Cá đực toàn thân màu sặc sỡ: xanh, đỏ hoặc ánh vàng. Lưng, đuôi to, rộng bản, có màu đẹp, xòe ra như cánh quạt. Nuôi 4 tháng bắt đầu sinh sản, đẻ con, mỗi lứa 50 - 70 con, lớn rất nhanh. Cá dễ nuôi; thức ăn là giun, cung quăng, rong, rêu, cám và cả cơm nguội.

CÁ BỐN MẮT (*Anableps tetraphthalmus*)

Loài cá cảnh, họ Cá chép răng (*Anablepidae*), sống ở vùng đầm lầy Trung Mĩ và phần bắc Nam Mĩ. Thân thon, dài 15 - 20cm, đôi khi tới 30cm. Mắt rất lồi, sống sát mặt nước nên mắt chia làm hai phần bằng một màng ngăn thủy tinh thể bầu dục. Khi bơi, một phần

mắt trên thò ra khỏi mặt nước, phần dưới chìm trong nước nên có thể nhìn được cả trên lẫn trong nước, giống như có 4 bốn mắt. Thụ tinh trong, có gai giao cấu, đẻ con. Cá cái mỗi lần đẻ 1-5 con. Được thuần hóa làm cá cảnh.

CÁ BƯỚM (*Pantodon buchholtzi*)

Loài cá cảnh, họ Cá bướm (*Pantodontidae*), nguồn gốc Tây Phi xích đạo, sống ở sông đổ ra vịnh Ghinê. Thân dài 10-13cm, có dạng vây và màu khá đặc biệt. Đôi vây ngực rất to, màu hồng với nhiều tia đỏ trông như đôi cánh. Có thể vọt lên mặt nước bay khoảng 2-3m trong không gian. Vây bụng nằm ngay dưới vây ngực, có dạng 4 tua dài như những ngón tay, không có màng liên kết, chĩa xuống dưới. Bụng trắng, lưng xanh hay xám sẫm, mắt ánh đỏ nổi bật. Miệng to, hướng lên trên, có nhiều răng nhỏ, nhọn. Ăn động vật. Sống ở vực nước có nhiệt độ 25-30°C, sinh sản tốt ở 26°C. Thụ tinh trong, đẻ trứng dính vào rong cỏ. Là loài cá đẹp, giá trị cao. Nuôi cá bướm cần bể rộng và có lưới dây.

CÁ CẢNH

Các loài cá có hình dáng, màu sắc kì lạ, kích thước thường không lớn, có thể nuôi trong bể nhỏ hay hòn non bộ, dùng làm cảnh. Nhiều loài có nguồn gốc ở vực nước ngọt nhiệt đới, cận nhiệt đới, qua chọn lọc thuần

trứng mang về tổ và bơi xung quanh bảo vệ tổ và các con mới nở. Cá chọi đực hay đánh nhau, có khi đánh đến chết. Đặc tính này được nhiều người dùng làm trò giải trí (chọi cá). Có 2 chủng chính: chọi xanh và chọi đỏ; ngoài ra còn có một chủng bạch tạng màu kem.

*"Chim quyên ăn trái nhãn lồng
Lia thia quen chậu, vợ chồng quen hơi"*

(Ca dao)

CÁ ĐUÔI CỜ (*Macropodus opercularis*; còn gọi: rô thia, săn sắt, tiên cung, cá cờ)

Loài cá, họ Cá rô (*Anabantidae*). Dài 8 - 10 cm. Thân bầu dục dài, phủ vảy lược lớn, có 8 - 11 vạch ngang, màu sặc sỡ xen vạch xanh. Vây to, dài; tia thứ nhất của vây bụng kéo dài thành sợi, vây đuôi chẻ đôi, gốc vây xanh lục, viền vây đuôi màu vàng. Cá cái vây nhỏ, ít sặc sỡ hơn cá đực. Có một chủng bạch tạng màu kem, mắt đỏ. Sống thành từng đôi. Khi cá cái đẻ, cá đực làm tổ thành bọt khí, chăm sóc trứng và cá con. Có hiện tượng tranh giành con cái, bảo vệ nơi sống. Sống thích hợp ở nhiệt độ 20 - 30°C. Ăn giun đỏ.

CÁ KHỔNG TƯỚC (*Lebistes reticulatus*)

Cá cảnh, họ Cá chép răng (*Cyprinodontidae*). Màu thay đổi tùy theo chủng, thân thường có màu xanh, đỏ

hoặc vàng. Vây lưng và vây đuôi phát triển to rộng, thường có màu ngược với màu thân: đỏ, xanh biếc, đỏ thẫm... tùy theo góc độ chiếu sáng mà có thể nhìn thấy nắp mang, lườn có những lớp vảy óng ánh rất đẹp. Cá cỡ nhỏ 3-5 cm, sức sống khỏe. Ăn bọ gậy, bọ đỏ, giun bùn; có thể ăn bột, vụn bánh mì, cơm. Sống thích hợp ở nhiệt độ 18-32°C, đẻ ở nhiệt độ 24-27°C. Đẻ mỗi lứa 2-6 con. Thường được lai tạo thành các giống có đuôi rộng.

CÁ KIẾM (*Xiphophorus helleri*; còn gọi: cá hồng kim)

Cá cảnh, Cá chép răng (*Cyprinodontidae*) có nguồn gốc Đông Mêhicô. Thuỳ dưới vây đuôi của cá đực biến thành một ống dài, hình kiếm. Tùy theo màu thân có các chủng: đỏ, xanh, đen...

Cá kiếm đỏ toàn thân và kiếm màu đỏ, vây màu hồng nhạt. Cá kiếm xanh lưng xanh thẫm, có một vệt đỏ hoặc da cam kéo dài từ mang đến tận cùng vây đuôi, kiếm và sườn màu vàng hoặc xanh. Cá kiếm đen toàn thân màu xanh đen, óng ánh xanh lá cây, là chủng được ưa chuộng hơn cả. Cá đực dài 6cm (không kể kiếm), cá cái dài 8 - 10cm. Ăn giun bùn, bọ đỏ... Sống ở nơi nhiệt độ 20 - 32°C, nhiệt độ sinh sản tốt 24 - 26°C. Cá cái 5 - 6 tháng tuổi có thể đẻ, 3 đến 3,5 tuần đẻ một lứa. Thường được nuôi cùng với các loài cá cảnh khác như cá chọi, cá bốn mắt... Thích hợp với điều kiện nhiệt độ ở Việt Nam.

CÁ LIA THIA XIÊM (*Betta siamese*)

Loài cá đá lớn con, mạnh mẽ; được nhập vào Việt Nam từ Thái Lan họ Cá rô (*Anabantidae*). Có các loại: xiêm đỏ - mình một màu xanh biếc, đuôi đỏ, to, xòe tròn; xiêm xanh - toàn thân màu xanh biếc, hàm răng sắc, chọi không khỏe và dai sức bằng xiêm đỏ; xiêm đen - toàn thân màu đen mun; xiêm trắng - toàn thân trắng phớt hồng, chọi dở nên không được nuôi. Cá được nuôi để chọi, chọi cá, lai tạo với cá lia thia Việt Nam tạo ra giống cá chọi tốt hơn.

CÁ MÃ GIÁP (*Trichogaster leeri*)

Loài cá đẹp, họ Cá rô (*Anabantidae*), có nguồn gốc ở Việt Nam, Malaixia, Thái Lan, Indônêxia. Thân dài 6 - 10 cm, màu vàng nhạt, óng ánh, có vạch đen chạy từ mõm đến giữa cuống vây đuôi. Vây hậu môn cao, rất phát triển. Vây bụng thành 2 tia dài. Mình và các vây đều có nhiều vòng đốm như xà cừ. Toàn thân nhìn như một viên ngọc trai có màu sắc đặc biệt. Sống ở vùng nước có nhiệt độ 23 - 30°C. Ăn giun đỏ, rận nước.

CÁ NGÂN LONG (*Osteoglossum bicirrhosum*)

Cá có dạng lạ, to, dài, vảy đẹp xếp như vảy rồng (vảy to đều, các vi ngoài đều viền hồng). Miệng có 2 sợi râu

mép. Vây lưng và vây bụng mọc dài tới tận đuôi. Đuôi ngắn, nhỏ so với thân. Bơi lội nhẹ nhàng, nhưng khi bắt mồi thì nhanh như cắt. Người ta căn cứ vào màu sắc con cá mà đặt tên: hồng long - toàn thân màu đỏ; kim long - thân màu vàng nhạt, vẩy óng ánh. Cá ngán long dễ nuôi, chóng lớn, ít chết; nhưng hồ (bể) nuôi phải đủ oxy, máy lọc nước.

CÁ NGŨ SẮC THẦN TIÊN (*Symphysodon*; còn gọi: cá đĩa)

Nữ hoàng của các loài cá cảnh. Gồm nhiều loài cá thuộc họ Rô phi (*Cichlidae*), nguồn gốc thượng nguồn sông Amazôn, Braxin, Pêru. Trông ngang, thân trước như cái đĩa dựng đứng, mình mỏng, đầu to. Vây lưng và vây ngực cao, rìa đỏ; phủ dài suốt thân. Vây đuôi ngắn. Toàn thân có 6-9 vạch ngang sẫm. Màu nền thân thay đổi tùy theo loài. Có 4 loài chính: cá đĩa thường (*S. discus*) - thân đỏ hoặc xanh nước biển; cá đĩa lục (*S. aequifasciata*) - thân màu xanh lục, sọc nâu thẫm; cá đĩa nâu đỏ (*S. a. haraldi*) - thân màu nâu đỏ, sọc xanh sáng; cá đĩa nâu (*S. a. axelrodi*) - nền thân nâu, sọc xanh da trời, loài rất hiếm.

Cá ngũ sắc thần tiên sống tốt ở nhiệt độ 22 - 26°C. Thích ẩn náu dưới cây thủy sinh. Để trứng, con mới nở bám theo bố mẹ để ăn nhớt da, vì vậy không được tách con khỏi bố mẹ sớm.

CÁ NGỰA VẦN (*Brachydanio rerio*; còn gọi: cá Đaniô vằn)

Loài cá cảnh, họ Cá chép (*Cyprinidae*). Dài 5 - 15 cm, đầu thẳng. Lưng xanh ô liu chấm đen. Từ khe mang đến tận cùng vây đuôi có 3 vạch đen, xanh, ô liu chạy dọc thân; xen kẽ vạch vàng rơm, trắng. Đầu mõm và bụng trắng bạc óng ánh. Vây đuôi có 2 thùy nhọn hình tam giác. Có 7 - 8 chủng màu nền khác nhau: đen, da báo, hoa thị, lốm đốm... và một chủng bạch tạng có đường vạch hồng khá đẹp. Cá dễ nuôi, ăn tạp, mắn đẻ, đẻ nhiều lứa trong một năm. Được người chơi rất ưa chuộng vì chịu được nhiệt độ thấp, thay đổi đột ngột.

CÁ TAI TƯỢNG (*Osphronemus goramy*; còn gọi: rô tía)

Loài cá cảnh lớn, sống lâu năm. Hình dạng thô kệch, đầu to, miệng rộng, hàm bạnh, môi to và xệ. Dưới ức mọc hai sợi râu dài. Toàn thân có vảy lớn, trên đầu có da láng (không vảy). Lưng màu đen khói, hông đến bụng màu trắng, vây ứng vàng. Ăn tạp, ăn cả thịt, cá con, cốm, ngô, khoai, rau xà lách... Là loài cá dữ nên trong bể chỉ có thể nuôi một con. Được nhiều người ưa thích vì sức sống dai, lớn vô hạn.

CÁ TAI TUỘNG CHÂU PHI (*Astronotus ocellatus*)

Loài cá có nguồn gốc ở châu Phi, màu sắc đẹp, mắt lồi, môi dày trễ xuống rất kì lạ. Thân to, màu sắc hài hòa, có bông gấm nổi lên tạo cho cá vẻ quý phái. Bơi lội khoan thai, nhẹ nhàng. Có 2 loại: cá bông - trên thân có nhiều hoa màu đỏ đậm óng ánh như gấm, khi bơi trông như mặc áo gấm thêu hoa; cá lửa - toàn thân vàng nhạt, có đốm mờ. Màu của cá chỉ xuất hiện rõ khi cá trưởng thành (một tuổi rưỡi), khi còn bé nhìn cá rất xấu. Muốn cho cá lúc nào cũng có màu đẹp phải cho ăn tôm, tép tươi, hoặc cua, sò giã nhỏ. Cá dễ nuôi, dùng làm cảnh.

CÁ THẦN TIÊN (*Pterophyllum scalare*; còn gọi: cá ông tiên)

Loài cá cảnh, họ Cá rô phi (*Cichlidae*), nguồn gốc Nam Mĩ. Thân mỏng, con to đến 25 cm, dài 10-15 cm, hình dáng thuót tha, màu sắc đẹp. Vây to, vây lưng và vây hậu môn rất phát triển, tạo với miệng cá một hình tam giác cân; vây bụng nhỏ thành hai tua dài. Để ở nhiệt độ 27 - 30°C, trứng dính vào lá rong, tảo đã được cá làm sạch trước khi đẻ. Con đực rất chăm trứng và cá con mới nở. Cá được di nhập vào châu Âu đầu thế kỉ 20. Ở Việt Nam thấy 2 chủng: thần tiên đen và thần tiên trắng.

CÁ TÌ BÀ (*Hypostomus plecostomus*; còn gọi: cá cọ
bể, chúi hồ)

Loài cá sống bám sát đáy, gốc Nam Mỹ. Cá có cấu tạo lạ: bụng phẳng; lưng gồ lên, có nhiều gai. Vảy rộng, có gai nhọn, cứng. Miệng nằm dưới ngực như giác hút nhờ đó mà bám được vào đáy. Thân màu nâu, có nhiều chấm nâu, sẫm tối. Ăn thực vật, rêu, tảo. Bò khắp bể và hồ nuôi để tìm thức ăn do đó làm cho bể, hồ được sạch sẽ; cũng ăn cả giun. Được nuôi cùng với các loại cá khác, có tác dụng để dọn sạch các chất bẩn trong dụng cụ nuôi cá.

CÁ TÌ BÀ CHẤM (*Hypostomus punctatus*)

Loài cá sống sát đáy ở vùng nước trong chảy xiết, gốc Nam Mỹ. Thân đẹp hơn cá tì bà, vây phủ dài ra trông như xương lổm chổm. Miệng nằm ở phần ngực, có giác hút. Lưng nâu có chấm nhỏ sẫm. Cá nhút nhát, hay chui vào hốc đá, thân cây. Ăn thực vật: rong, rêu, tảo nước. Người ta nuôi nó cùng các loại cá cảnh khác để làm sạch bể.

CÁ VÀNG (*Carassius auratus*; còn gọi: cá tàu)

Loài cá giếc bạc, họ Cá chép (*Cyprinidae*), gồm nhiều chủng, có hình dáng kì lạ, màu sắc đẹp. Được chọn lọc lai tạo từ thế kỉ 10 - 12 ở Trung Quốc, Nhật Bản. Cá giếc bạc biến đổi dần hình thái và màu sắc thành nhiều

chúng rất đa dạng như cá vàng đầu sư tử - đầu gồ cao, có bướu tựa như đầu sư tử; cá vàng mắt lồi, cá vàng kính thiên lí - mắt to, lồi ra ngoài; cá vàng hướng thiên - mắt lồi tập trung về phía đỉnh đầu; cá vàng đuôi voan - vây phát triển to xòe, rủ xuống; cá vàng sao chổi - đuôi rất dài, đôi khi dài gấp 3 - 4 chiều dài thân... Màu vàng nhạt đến vàng đỏ, đôi khi đen, bạc. Cá sống, phát triển tốt ở nhiệt độ 18 - 30°C. Ăn giun bùn, có thể ăn cơm, bông. Để trứng, trứng nhỏ dính vào cỏ, rong. Cá vàng có nguồn gốc ở châu Á, được đưa sang châu Âu từ thế kỉ 17.

CHÍCH CHÒE LỬA (*Copsychus malabaricus indicus*)

Loài chim rừng có tiếng hót hay, hình dáng đẹp, được nhiều người ưa chuộng. Sống ở vùng Trảng Bàng, Long Khánh, Dầu Tiếng, Bù Đốp và một số tỉnh miền Tây Nam Bộ của Việt Nam và các nước châu Á.

Mình thon nhỏ, mảnh mai hơn chích chòe than. Từ ngực đến lưng màu nâu đỏ tựa như màu lửa đỏ. Chim trống có bộ lông sặc sỡ hơn chim mái, đuôi dài hơn thân, khi múa đuôi nhấp nhô trông rất đẹp. Đầu cổ, trên lưng và đuôi phủ lớp lông đen ửng xanh. Phần dưới đuôi có 8 chiếc lông trắng. Ba màu lông đen, nâu sẫm, trắng tách biệt nhau thành từng vùng nhất định tạo nét riêng biệt dễ coi. Đi vào đất miền Đông Nam Bộ, cứ mỗi sáng được nghe chích chòe lửa hót sớm nhất,

tiếng hót vang trời, nghe như tiếng suối reo, thác đổ, tiếng lá cây vi vu...

Chim bồi chích chòe lửa rất nhát, khó thuần, con nào đang có "lửa rừng" tương đối mạnh dạn mới có thể thuần dưỡng được. Cách thuần dưỡng tương tự như các loài chim khác. Theo dõi tình trạng sức khỏe, thức ăn thích hợp để cho ăn tiếp, dần dần chim quen người, đem treo vào nơi có người qua lại. Thức ăn của chích chòe lửa là bột lạc trộn trứng, cào cào, sâu khô, sâu tươi, trứng kiến. Nuôi chim này phải có lồng đặc biệt, lồng cao và to vì đuôi của chim dài. Tháng 10 âm lịch chim bắt đầu thay lông, đến tháng 3 năm sau thì thay xong, cũng có con chỉ một tuần lông đã rụng gần hết (các con này thời gian thay lông ngắn); nếu có con nào một năm thay lông đến 2-3 lần (suy lông) nên cho ăn uống nhiều chất bổ dưỡng, tốt nhất là không nên thay đổi thức ăn suốt năm. Trong thời gian chim thay lông nên treo chim nơi yên tĩnh, cho ăn uống đầy đủ, che khăn cả ngày và cho chim tắm.

Theo kinh nghiệm của các nghệ nhân nuôi chim lâu năm, nuôi chích chòe lửa nên nuôi cả đôi (một chim mái, một chim trống) mới sang. Chim mái mình nhỏ hơn, lông xấu hơn, mắt to tròn. Treo chim mái cách và khuất chim trống nhưng không được treo xa quá để chim trống còn nghe được tiếng "xùy" của mái. Trống nghe tiếng "xùy" sẽ hăng lên, hót ngay. Chích chòe lửa cũng có tính hay bắt chước như các loài chim khác, tốt

hơn hết thỉnh thoảng cho chim "đi chơi" sang nhà hàng xóm có nuôi chim để tiếng hót của chim giàu âm điệu. Điều kì diệu ở chim trống là có khả năng chăm sóc chim con rất chu đáo, có thể thả chim con vào chuồng chim trống đã thuần, chim trống sẽ sốt sắng chăm sóc chim con.

CHÍCH CHÒE THAN (*Copsychus saularis*; còn gọi: chìa vôi)

Loài chim có nguồn gốc ở Đông Nam Á. Đôi chân cao, nhỏ như cái chìa vôi (dụng cụ lấy vôi của các bà ăn trầu - từ đó có tên chìa vôi), nên khi nhảy trông lều khều như sắp đổ. Thân đen; bụng, bên dưới lông đuôi và 2 sọc xuôi dài hai bên cánh màu trắng; mỏ và mắt đen tuyền; chân đen mốc. Nhìn toàn bộ cơ thể chim chích chòe than trông như các "cụ lý" trước đây.

Chim sống ở rừng, vườn gần nhà. Có đặc tính là khi hót bao giờ cũng đậu ở cành cao nhất, đứng yên ở đó hót từ 15 đến 30 phút với dáng vẻ tự tin, khoan thai, say sưa; ngừng hót thì bay đi. Làm tổ trong bọng cây. Muốn bắt chim chỉ cần lấy cái hũ gác lên chạc cây thấp nơi có chích chòe ở, chim sẽ vào làm tổ và đẻ trứng ở đó. Lúc chim non sắp tập bay (sắp ra ràng) bắt trọn ổ. Chim chích chòe được thả vào lồng luôn tỏ ra sợ hãi, nhiều con cứ thấy bóng người là rúc vào lồng, không chịu ăn mồi; vì vậy phải nuôi chim con để chim chóng

quen với môi trường (mau dạn). • Lồng chim bằng tre hoặc bằng mây, treo cóng nước, cóng đựng cào cào, cóng đựng bột lạc pha thêm ít bột sấu khô hay tươi. Thả chim vào lồng, trùm kín khăn, treo nơi yên tĩnh vài ngày. Khi chim đỡ bay (quen dần) thì hé bớt khăn, treo nơi có người qua lại cho chim quen người. Chim thích ăn sấu bọ, cào cào, giun, dế, quả cây chín. Khi nuôi trong lồng phải cho ăn thức ăn riêng lạc (đậu phộng) rang chín, giã nhuyễn trộn với lòng đỏ trứng gà (1 kg cho 5 quả trứng), đem phơi nắng hoặc sấy khô, đến khi trứng chín, bóp tơi, cho vào lọ để cho chim ăn dần. Mỗi ngày một con ăn khoảng 1 thìa cà phê, ngoài ra cho ăn thêm cào cào, châu chấu, sấu khô. Nếu nuôi chim đá thì không cho ăn bột lạc. Chích chòe là chim có tiếng hót ngọt ngào, hay hót. Chỉ cần nuôi một con chích chòe than và một chim họa mi thì suốt ngày trong nhà luôn rộn rã tiếng chim.

"Cu cu ăn đậu, ăn mè

Bồ câu ăn lúa, chích chòe ăn sấu"

(Ca dao)

CHIM BẠC MÁ (*Padda orizivora*)

Chim to bằng chim sẻ, hai bên má có đám lông trắng rất đẹp (từ đó có tên gọi); chim có nguồn gốc ở đảo Sumatra (Indônêxia). Mỏ to, ngắn và khỏe. Chim rất nhanh nhẹn, nhảy và hót liên tục. Được phân biệt làm

2 loại theo màu lông: bạc má trắng - toàn thân trắng tinh, mỏ đỏ như ớt chín, chim mái nhỏ hơn chim trống và màu lông nhạt hơn; chim bạc má xám - đầu và thân màu xám, má có hai đám trắng lớn, dưới bụng xám nhạt.

Sống ở rừng, làm tổ trong hốc cây có cỏ rác. Ăn kê, lúa. Trong lồng có thể cho ăn thêm gạo rang trộn trứng, lúa nứt mộng và vỏ trứng. Chim cần yên tĩnh, vắng bóng người.

*"Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe"*
(Ca dao)

CHIM BẢY MÀU (*Neobornia pbaeton*)

Loài chim có thân hình nhỏ, tròn, ức nở. Chim có 7 màu chính: đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, tím, xanh lục và đen. Đầu đỏ, ức tím, cổ màu xanh lá cây, ngực và bụng màu vàng, dưới bụng màu trắng, cằm đen, cánh xanh lục. Các màu đan xen với nhau rất hài hòa nên trông chim rất đẹp. Có 3 loại tùy theo màu của lông đầu: bảy màu đầu đỏ, bảy màu đầu đen, bảy màu đầu vàng. Thường người chơi thích nhất là chim bảy màu đầu vàng, nhưng nuôi bao giờ cũng nuôi cả ba loại. Ăn hạt kê, rau xà lách hoặc mướp khía. Lồng nuôi chim không cần to, ổ hình con ốc. Loài chim này thích đập

mái ở trong ổ, trứng của chim thường nhờ chim sắc
nhật ấp hộ.

CHIM KHUYÊN (*Zosterops*; còn gọi: chim khoen,
vành khuyên)

Loài chim nhỏ, quanh mắt có vòng khuyên trắng.
Sống ở nhiều nơi trên thế giới. Bộ lông màu vàng lục,
chân cao, dò dài hơn của chim sâu. Rất khó phân biệt
trống, mái, có thể dựa vào tiếng kêu: kêu gắt, cao là
chim trống; đục, trầm là chim mái.

Hiện nay người ta nuôi 4 loại chim khuyên: Khuyên
vàng - phần lông dưới mỏ, ngực, bụng có sắc vàng óng.
Khuyên xanh - lông ngực và bụng có màu lục. Hai loại
này chỉ có ở miền Nam. Khuyên xanh và khuyên xanh
Trung Quốc (chim xứ lạnh di cư vào Việt Nam) chỉ có ở
miền Bắc. Muốn bắt được chim phải đi rình, tìm bắt rất
công phu. Bắt được rồi phải cho vào lồng, lấy khăn che
kín, trong có cống nhỏ đựng nước, một cống đựng bột
đậu xanh trộn trứng, một cống đựng cào cào non, nửa
quả chuối giũa khoét một lỗ nhét bột đậu xanh vào để
khi chim ăn chuối ăn luôn cả bột đậu. Vài ngày lại thay
thức ăn một lần, cho chim quen người thì mở dần khăn
che lồng, nếu thấy chim ăn được bột thì giảm chuối.
Nuôi vài ba tháng thì chim mới bắt đầu "nói chuyện"
với những âm điệu líu lo.

Sống ngoài tự nhiên chim ăn sâu bọ và trái chín

ngọt; khi nhốt vào lồng phải cho chim ăn thức ăn mới, bổ dưỡng hơn nhưng không thể thiếu cào cào, mỗi ngày cho ăn khoảng 10 - 12 con. Người ta nuôi chim khuyên trong lồng nhỏ, đan khít hơn lồng các loài chim khác, nan nhỏ để nhìn rõ chim. Thức ăn là đậu xanh đãi vỏ, phơi khô, xay nhuyễn trộn với lòng đỏ trứng gà, phơi nắng hay sấy khô, cất vào lọ để cho chim ăn dần.

Chim khuyên cũng thay lông nhưng thay dần từ đầu xuống đuôi, lông chỗ nào rụng sẽ mọc ngay lông mới. Thời gian thay lông chim yếu đi nên phải cho ăn nhiều cào cào để lông chim thay nhanh hơn, chỉ khi lông mọc trở lại chim mới hót. Chú ý, nếu nuôi nhiều chim khuyên thì các lồng chim treo cạnh nhau phải cùng "cấp" để chim thi nhau líu. Nếu để chim sung cạnh chim yếu thì làm chim yếu, sợ sệt và có khi "rớt" luôn. Tiếng "líu" của chim khuyên là cách hót có bài bản, đủ âm điệu trầm, bổng liên tục một hơi dài, rồi nó thường đứng yên một chỗ ngậy người nghe với sự thích thú và vui vẻ.

*"Chim khuyên xuống đất ăn giun
Anh hùng lữ vận lên rừng đốt than"*
(Ca dao)

CHIM MANH MANH (*Tacniopygia castanotis*)

Loài chim nhỏ có nguồn gốc ở Austrâylia. Thân nhỏ, đẹp. Có 3 loại tùy theo màu: trắng - toàn thân trắng

toát, hai bên má có đốm lông vàng, mỏ đỏ, chân vàng, con trống mỏ đậm hơn con mái; manh manh bông - mỏ đỏ má vàng hai bên mỏ có sọc trắng dọc mép tai, cổ vằn nâu xám, ức đen, bụng trắng, dọc hai bên hông màu gạch, đuôi nhỏ và ngắn có vằn trắng đen xen kẽ, chim mái có màu lông bạc hơn chim trống; manh manh sôcôla - má và cánh có đốm vàng chanh. Thức ăn là hạt kê, rau xà lách. Lông chim có hòn giả sơn cùng cây cảnh xanh tươi để tăng vẻ đẹp, giúp chim sống gần với thiên nhiên.

*"Con chim manh manh nó đậu cành chanh
Tôi vác mảnh sành tôi đập chết bầy..."*

(Dân ca)

CHIM SẮC NHẬT (*Longbura domestica*)

Loài chim nhỏ, thân mảnh mai, nhanh nhẹn, linh hoạt, thường vừa bay nhảy vừa kêu. Sống thành từng đôi, khó phân biệt trống mái. Có các sắc lông: trắng tuyền, màu sôcôla tuyền, sôcôla trắng, đen khói sẫm phần đầu, cánh, đuôi; bụng sáng màu hơn. Chim đen (còn gọi sắc mọi) lớn hơn, nuôi con khéo hơn. Muốn nuôi chim vào lồng phải có ổ để chim ngủ và làm quen với ổ. Thức ăn là kê, lúa, gạo trộn trứng (giống thức ăn chim họa mi), rau xà lách, rau muống, vỏ trứng gà. Từ 3 tháng tuổi chim có thể đẻ lứa đầu. Chim con một tháng rưỡi đã biết hót.

CHÓ (*Canis*)

Động vật ăn thịt, được thuần dưỡng rất sớm từ thời đồ đá mới thành chó nhà (*C. familiaris*), một hướng từ chó sói xám (*C. lupus*) ở châu Âu, một hướng từ chó sói vàng (*C. aureus*) hiện nay còn sống ở Bắc Phi, Nam Á, Nam Đông Âu và một hướng từ chó lớn núi cao (*C. alpinus*) là tổ tiên của nhiều giống chó ở phương Đông.

Hiện nay có khoảng 300 - 400 giống chó được chọn theo hướng sử dụng: chó giữ nhà (cao lớn, tai vểnh, nặng 50 - 70 kg, có con đến 100 kg); chuyên chăm coi gia súc; trông coi kho tàng; làm nghiệp vụ hải quan, an ninh như chó Becgiê của Đức, Pháp. Loại chó này cần ăn nhiều thịt trong giai đoạn phát triển và lúc làm việc. Chó săn có chân cao, bụng thon, ngực nở, tai cúp, lông thưa và ngắn, mũi thẳng, có đặc tính can đảm, dễ sai khiến; được luyện tập riêng như chó Braco, Porter... Chó kéo xe ở vùng băng tuyết Bắc Cực. Chó cảnh hình dáng bé nhỏ, xinh xắn, màu đẹp.

Ở Việt Nam có giống chó Dingo ở Phú Quốc, to hơn chó Becgiê, rất khôn ngoan. Được nuôi hoặc lai tạo với chó nhà để giúp canh giữ ruộng đồng (lắm lúa), đầm cá...

Chó có đặc điểm mà các động vật khác ít có là tai rất thính, có thể nghe được tiếng động ở rất xa, mũi phân biệt được hàng trăm mùi khác nhau và rất dễ dạy, quyến luyến và trung thành với chủ, biết vâng lời song chủ phải nghiêm khắc với nó (xem thêm mục: **Dạy chó**

biết vâng lời trang 159). Nhiều con chó trở thành bạn, giúp đỡ được những người khiếm thị rất nhiều việc.

CHÓ CẢNH

Loại chó có hình dáng xinh xắn, tai cụp, dễ huấn luyện, trung thành với chủ. Màu lông trắng tuyết, nâu, hạt dẻ, đen. Lông xoắn, bông rất đẹp. Thường được người ta nuôi ở trong nhà cho đẹp như giống lulu, Bắc Kinh, Foc mini, chó bông... Chó ăn không nhiều nhưng ăn sạch, thường xuyên phải tắm rửa, chải lông (nhất là vào mùa thay lông, nếu không lông bị dính lại, bản là nơi kí sinh trùng gây bệnh). Tốt nhất nên cắt trụi lông trong mùa thay lông.

Chó hay mắc bệnh ỉa chảy, sốt, bệnh carê, giun kí sinh ở đường ruột... Và nhất là bệnh dại, bởi vậy cần phải tiêm phòng cho chó sau 4 tháng tuổi, hàng năm phải tiêm nhắc lại để tránh bệnh lây lan sang người nếu chẳng may bị chó cắn. Nếu bị chó cắn phải rửa sạch ngay vết thương bằng xà phòng, đưa nạn nhân đi tiêm phòng dại.

CHÓ NHÀ (*Canis familiaris*)

Loài chó có đặc điểm mặt và mõm dài, chân cao, răng nanh sắc và nhọn, tai thính, mắt tinh, khứu giác phát triển, chạy nhảy khỏe, bơi lội giỏi. Con cái 7-8 tháng tuổi, con đực 10-12 tháng tuổi đã thành thực

sinh dục. Một năm động hơn 1-2 lần, mỗi lần khoảng 20 ngày, phối giống từ ngày 14-17. Chửa 58-65 ngày. Mỗi lứa đẻ 5-7 con, tách mẹ sau 30-45 ngày tuổi. Dễ nuôi, ăn gì cũng được.

Chó là động vật được nhiều người thích nuôi vì nó luôn trung thành, dễ nuôi, quyến luyến với chủ. Các cụ ta muốn nuôi con chó trong nhà vừa để làm bạn vừa để giữ nhà, thường chọn con có đuôi thon dài, cong xuống, khi đi đuôi hơi lệch về phía bên trái thì mới trung thành.*Lưỡi có đốm thì khôn. Cằm chỉ có một râu, nếu con nào có 3 râu là không tốt, báo hiệu không lành, không được nuôi. Mũi đen, ướt thì mới thính. Mắt màu cánh gián. Theo những người nuôi chó có kinh nghiệm nếu chó có huyền đề thì càng mĩ mãn, loại chó này ngoài móng chân bình thường còn có móng phụ bên trên (gọi là móng đeo, hay huyền đề), có huyền đề cả ở 4 chân là tốt nhất. Nếu lại có thêm 2 đốm lông khác màu trên mắt, nhìn vào như có 4 mắt thì không còn gì sánh bằng. Đó là con chó vừa khôn, vừa trung thành. Có được con chó với những đặc điểm trên thì hãy yên tâm và chăm sóc nó cẩn thận.

"Chó khôn tứ túc huyền đề

Tai thì hơi cúp, đuôi thì cong cong

Giống nào mõm nhọn, dit vông

Ăn cần, cắn bậy, ấy không ra gì"

Trong một nhà người ta thường chỉ nuôi một con chó, không bao giờ nuôi 2 con, nếu có 2 con thì phải mua một con chó giả để có đủ 3 con. Người ta nuôi chó trong nhà thường xem nó như thành viên không thiếu được, mỗi con tùy theo màu lông mà được đặt các tên riêng: con mực - bộ lông màu đen; con vàng - bộ lông màu vàng rơm; con đốm, con khoang... Giống chó trắng tuyến không mấy ai nuôi để giữ nhà. Ngoài việc giữ nhà, chó còn là nguồn cung cấp thịt - một món ăn được nhiều người ưa thích.

"Đốm đầu thì nuôi, đốm đuôi thì thịt"

Muốn nuôi chó trong nhà được an toàn hàng năm phải tiêm phòng vắc xin phòng bệnh dại cho chó từ 4 tháng tuổi trở lên, năm sau phải tiêm nhắc lại để tránh bệnh lây lan sang người nếu chẳng may bị chó cắn. Nếu bị chó cắn (nhất là chó thả rong) phải rửa sạch vết thương bằng xà phòng nhiều lần cho sạch, nặn hết máu ở vết thương ra, đưa nạn nhân đi tiêm phòng dại, vì trong nước bọt của chó thả rong hay có virus gây bệnh dại. Chó nhà, nhất là các giống chó ta hay cắn trộm người qua lại, nên nuôi chó phải xích cẩn thận, cần rọ mõm trước khi ra đường.

"Chó đâu có sữa chó không"

"Chẳng thẳng ăn trộm, cũng ông ăn mày"

CU GÁY (*Touterelle tigrine*; còn gọi: chim cu, cu gáy)

Loài chim. Hình dáng giống như bồ câu, ở cổ có cườm (nếu cườm giáp vòng cổ thì gọi là cườm liên hoàn, loại này vô cùng hiếm, vài trăm con mới có một con như vậy). lông màu xám hồng ở đầu, ức, bụng. Phần giáp cánh màu đen, trên cánh có những vệt đen nhỏ tạo thành những đốm vẩy rùa. Chim đẹp phải có cườm màu vàng xuống tận vai (nhất huỳnh kiên); có hình dáng giống cái bắp chuối, hai đầu nhỏ, giữa phình ra chắc gọn (nhì liên giáp); có chỉ màu đen chạy dưới khoe mắt, dài quá khoe mắt một tí mới tốt (tam quá khoe); chân vuông cạnh và khô, vẩy đóng hai hàng trơn, đóng chặt nổi mốc (tứ chân khô); cườm đóng giáp vòng hết cổ (ngũ liên hoàn); có cườm lót, chim gáy dai dẳng (lục cườm rặng). Con chim cu nào có đầy đủ 6 đặc điểm trên mới là con chim quý, dùng làm cu mỗi rất tốt.

Chim cu ăn lúa, đậu, vừng. Thường gặp ngoài tự nhiên là cu cườm (còn gọi: cu đất, có cườm co); cu ngói - toàn thân màu hung đỏ, cổ không cườm, có vạch đen quanh cổ; cu xanh là tổ tiên của các loài bồ câu ngày nay.

Cu gáy có 5 giọng hót: giọng trơn - chỉ hót 3 tiếng đơn, cụt ngắn; giọng một - cúc cu cu... cu; giọng hai - cúc cu cu... cu cu; giọng ba - cúc cu cu... cu cu cu; giọng lấp (cà lăm) - khi gáy thế này, khi gáy thế khác, tiếng nọ xọ tiếng kia.

Muốn chọn chim cu gáy phải rình nhiều ngày để nghe nó hót, phân biệt được các giọng chỉ có người sành chơi mới làm được. Giọng cu gáy có 4 âm chính: âm thổ - giọng trầm là chim khôn nhất; âm đồng - tiếng ngân vang, có thể pha âm thổ, pha son, pha kim; âm son - tiếng gáy như chuông ngân, hùng tráng, oai vệ; âm kim - tiếng nhỏ, vang xa.

Cu gáy trống và mái hình dáng giống nhau nên khi mua dễ bị nhầm, nên phải tách ra riêng, nghe từng con hót mới phân biệt được trống, mái. Chim cu gáy không mền người dù có nuôi hàng chục năm, nếu sổ khỏi lồng là cầm đầu bay thẳng không hề ngoái đầu lại. Người nuôi cu gáy phải gác chúng rất khó khăn, cực nhọc mới có được con chim cu vừa ý, nên tục ngữ có câu:

"Đời người có bốn cái ngu

Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu"

Chim cu gáy dễ nuôi, chỉ cần cho ăn đầy đủ: thóc, đậu xanh. Nếu chim bị yếu cho uống thêm dầu cá. Vào buổi trưa hè, nằm du đưa trên võng được nghe tiếng cu gáy, cảm giác thật yên bình, trầm lắng gợi nhớ lại bao kỉ niệm thân thương.

"Gái trai xăm xi trò trò như cu đôi

Chiếu xanh trải xuống mà ngồi

Em ơi xích lại gần tôi kẻo buồn"

(Ca dao)

HỌA MI (*Heterophasia anetans*)

Loài chim rừng gặp nhiều trong các rừng rậm, núi cao, khí hậu mát lạnh ở Sơn La, Lai Châu, Lạng Sơn. lông màu vàng sẫm; lông ngực, lông bụng màu vàng hung. Mắt có viền trắng kéo dài ra phía sau thành một vệt dài. Mỏ và chân màu nâu nhạt. Chim mái nhỏ hơn chim trống, lông hung nâu, viền trắng ở mắt nhỏ, vệt trắng mắt ngắn hơn, chỉ biết xuy, không biết hót.

Chim họa mi rừng mới bắt về rất nhát, nhốt vào lồng để sẵn thức ăn (xem thêm mục: *Thuần dưỡng chim rừng* trang 167), sau nửa năm chim mới quen người. Muốn chim trống mau quen người nên nuôi thêm chim mái để khi nghe chim mái xuy, chim trống hăng lên, dạn dĩ và hót sớm hơn. Chú ý treo lồng chim mái xa lồng chim trống. Thức ăn của họa mi rất dễ chế biến: gạo rang vàng, đập lòng đỏ trứng gà vào trộn đều cho trứng quyện vào gạo phơi nắng cho khô (hoặc sấy khô) cho các hạt rời nhau. Một ngày mỗi con chỉ ăn hết khoảng 1 thìa cà phê, cho ăn thêm cào cào để chim sung giọng. Họa mi uống nhiều nước thấy cạn cống là phải châm thêm. Vệ sinh chuồng, cống cho ăn hàng ngày.

Họa mi có tiếng hót rất hay, được coi là giọng hót bậc thầy của chim rừng. Ngoài hót hay họa mi còn rất hung hãn, háu đá. Ngoài nuôi để làm cảnh người ta còn nuôi chim họa mi để thi đấu. Muốn nuôi họa mi để đá, phải chọn họa mi vùng Lạng Sơn, Móng Cái. Bắt chim

về chọn con màu gạch cua, chân và ngón cứng, móng đầy đủ và sắc, mỏ cứng, mắt lanh. Nuôi chim vào lồng lớn để chim tự do bay nhảy, bắc cầu nhám cho chim đậu (để mài móng). Để lồng nơi yên tĩnh để chim đỡ hót, cho ăn thức ăn bổ dưỡng như cật gà trống tơ. Khi họa mi thay lông xong sẽ hót suốt ngày, tiếng hót lạnh lốt, vang xa. Để 2 con họa mi đực cân sức, cân tài gần nhau chúng sẽ đua nhau hót như một dàn hợp xướng. Đầu mùa chọi chim người ta mang chúng ra để đá, đây là trò chơi dân gian được nhiều người ưa thích.

HỒNG TƯỚC (*Icterus jamacaii*)

Loài chim có màu sắc sặc sỡ. Chim trống có đầu, cổ, lưng và phần giáp cánh đen nhánh. Bụng, hai bên hông và phần trên cánh, trên đuôi màu đỏ rực. Các màu bố trí hài hòa tạo nên vẻ đẹp sang trọng. Chim mái có trán và hai bên má màu vàng đậm, bụng vàng tươi; đỉnh đầu, khoang cổ và phần giáp cánh màu xám; đuôi cánh màu đen.

Chim sống ở đảo Jamaica (Trung Mỹ) được di nhập vào các nước. Ở Việt Nam, hồng tước sống sát biên giới Việt - Trung đổ dân vào Đồng Nai, Sông Bé. Thích sống ở rừng rậm, nhiều cây cổ thụ. Sinh sản mùa hè, làm tổ ở các cành cây cao nên bắt chim non rất khó. Chim rất nhát, khó thuần, thời gian nuôi rất lâu chim mới hót. Khi hót chim há miệng, âm phát ra từ họng nên tiếng

reen xa. Khi mới bắt chim về nên cho ăn trứng kiến, cào cào; vài ngày sau tập cho chim ăn dần ít bột lạc (đậu phộng) trộn trứng kiến, đến khi chim ăn được bột mới cho bột vào cồng. Muốn chim mau sung cho ăn nhiều trứng kiến.

Lồng chim hồng tước phải làm đẹp vì hồng tước không phải chỉ nuôi để nghe hót mà còn để ngắm vẻ đẹp của nó, nên lồng cũng phải sang trọng mới tương xứng với vẻ đẹp của chim.

KHƯỞU (*Garrulax*; còn gọi: khướu bách thanh)

Loài chim, thân nhỏ hơn họa mi, đuôi dài. Dưới cằm và ức có vệt lông đen, có khi lan đến ngực (theo kinh nghiệm của người nuôi thì vệt lông này càng dài càng quý, hót hay nhất). Là loài chim hót được nhiều giọng, dễ bắt chước giọng của các loài chim khác. Khướu được gặp nhiều ở vùng rừng thưa của Việt Nam, có 2 loại đặc biệt: khướu mun - toàn thân đen, sống nhiều ở miền Bắc và miền Trung; khướu bạc má - hai bên má có hai đốm trắng. Ăn sâu bọ, trái cây.

Cách nuôi khướu cũng tương tự như nuôi các loài chim khác. Bắt chim về, nhốt chim vào lồng cho ăn chuối chín trộn gạo, trứng; khi đã quen thức ăn mới chế thức ăn riêng cho chim hoặc mua cám trứng bán sẵn ngoài thị trường cho ăn. Khướu dễ nuôi, dễ thuần, có con vừa thay lông đã hót.

Lông nuôi khướu cũng đơn giản, chỉ cần bắc cầu lớn cho chim đứng, chậu nước uống thường xuyên vì khướu rất hay uống nước, khi khướu há mồm là thiếu nước. Khoảng 2 - 3 ngày cho chim tắm một lần.

MÈO (*Felis*)

Thú ăn thịt, có bộ răng đặc biệt thích hợp với xé mỗi sống. Chân có đệm thịt nên đi lại rất nhẹ nhàng, các móng chân sắc nhọn, giúp mèo rình và vồ mỗi tốt. Mèo chỉ vồ những con vật sống (đang di động). Mèo thân dài khoảng 40 - 50 cm, nặng 3 - 5 kg. Mặt tròn, hộp sọ rất cứng. Chửa 65 - 72 ngày, đẻ quanh năm, mỗi lứa đẻ 1 - 4 con. Con non yếu, mắt nhắm, sau 10 ngày mới mở mắt. Thành thạo sinh dục sau 18 tháng tuổi. Sống 12 - 13 năm. Mèo sống ở khắp nơi.

Từ loài mèo rừng người ta thuần hóa và lai tạo ra nhiều giống mèo nhà theo ý thích. Tùy vào loại lông mà gọi tên: mèo mướp - lông đen, vạch xám; mèo mun - lông màu tro; mèo đen - lông đen tuyền; mèo tam thể - trên mình có 3 màu đen, trắng, vàng; mèo vàng - bộ lông màu vàng.

Mèo là loài thú được con người thuần dưỡng từ lâu để bắt chuột, làm cảnh song mèo rất khó dạy, khó nhận biết chủ, hay đi kiếm mồi và tìm bạn xa nên nhiều người không thích nuôi mèo. Mèo đặc biệt sợ nước, sợ lạnh nên hay rúc vào ổ cạnh người nhất là vào mùa

đông, khi nằm cạnh người nó hay phát ra tiếng gừ gừ thích thú, khiến những người mất ngủ rất khó chịu. Mèo có tật xấu là hay ăn vụng, nhất là hay tìm xó tối để ị (mùi phân mèo rất chua, hôi) nên càng làm cho người ta khó chịu. Ngược lại mèo cũng có nhiều đặc tính để con người quyến luyến: dáng đi thong thả, nhàn nhã, nhẹ nhàng, mèo rất hay bắt chuột (thú ăn hại lương thực, thực vật; là vật chứa vật chủ trung gian gây bệnh dịch hạch cho người). Mỗi con mèo hằng năm bắt hàng trăm con chuột.

Để khắc phục nhược điểm của mèo, khi bắt mèo con đã biết ăn về nhà, trên đường đi hãy gói nó vào chiếc khăn mềm, về đến nhà ném khăn ấy vào một góc (nơi định để cho mèo đi vệ sinh) sau đó cho ít tro, cát khô vào đấy, hàng ngày mèo chỉ ra chỗ đấy để ỉa, đái. Nếu mèo vẫn đi không đúng chỗ, hót phân nó đổ vào nơi định cho nó ị rồi dí mũi mèo vào đó. Tẩy rửa sạch sẽ chỗ mèo đi không đúng quy định. Làm cho mèo một cái ổ ấm, nó sẽ nằm ngủ cả ngày trong ấy mà không quấy rầy bạn.

Mèo là thú ăn thịt, nó rất thích ăn cá, nhất là cá biển, nếu có nổi cá thế nào mèo cũng tìm cách ăn vụng, muốn khắc phục điều này nên cho thức ạp vào tủ đầy lại, cho mèo ăn cơm trộn cá thật no thì nó không ăn vụng nữa.

Đến thời kì động dục mèo rất hay gào và phá chuồng, bứt xích (nếu mèo bị nhốt) để tìm bạn, nên thả

mèo ra. Mèo có chữa nên cho ăn no hơn và thường xuyên chú ý đến nó, cho ở nơi yên tĩnh, sắp đến ngày đẻ, hãy cho nó một cái hộp trong để một ít vải vụn sạch. Mèo mẹ tự lót ổ và đẻ vào đấy. Khi mèo sắp đẻ nên pha bát nước cho một ít đường và muối để sẵn cho mèo; vì sau khi đẻ mèo mẹ rất khát nước, không có nước mèo mẹ sẽ ăn thịt mèo con (đặc điểm duy trì nòi giống). Không nên dòm ngó mèo con, nếu mèo mẹ thấy có người nhìn vào ổ thì nó sẽ tha con đi nơi khác. Cần lưu ý không nên cho mèo đực vào nơi mèo cái nuôi con vì mèo đực sẽ cắn chết mèo con (giống như sư tử). Khi mèo con biết ăn, nên cho từng ít một, ăn theo bữa, đừng để thức ăn thừa, thiu thối. Cho mèo ăn cá kho nhạt, khô. Mèo con sau khi mở mắt được mèo mẹ dạy rình, vồ mồi; mèo mẹ có thể bắt chuột về cho con chơi, cần chú ý nếu mèo không ăn thì phải nhặt vứt ngay.

Mèo rất hay mắc bệnh đi ngoài, nhất là mèo con vì vậy cần phải giữ cho thức ăn sạch sẽ. Kinh nghiệm nuôi mèo là cứ sáng ra nên cho mèo ăn ngay, nếu có chậu cây cảnh nào có cỏ gấu (cỏ ấu) mọc thì không nên nhổ hãy để cho cỏ mọc, mèo rất thích ăn lá cỏ vào buổi sáng (có lẽ để tránh bệnh tật), mèo ăn cỏ ấu không bao giờ bị đi ngoài và giun.

Muốn chọn mèo bắt chuột tốt, người ta cầm hai tai mèo xách lên, nếu con nào cả 4 chân co quắp lại là hay chuột. Mèo có mũi đỏ là mèo hay ăn vụng, không nên nuôi.

Mèo là một con vật có ích. Thịt mèo rất ngon (tiểu hổ) nên thường xuyên bị săn lùng, do đó số lượng mèo bị giảm nghiêm trọng. Vì vậy nhiều người phải nhốt và xích mèo lại, điều này làm cho khả năng săn bắt chuột của mèo bị hạn chế.

SÁO (*Aeridotberes tristis*)

Loài chim phổ biến ở đồng ruộng Việt Nam. Thân nhỏ, bộ lông không đẹp nhưng bù lại sáo có khả năng bắt chước tiếng người nên rất được nhiều người ưa chuộng, thích nuôi. Có nhiều loại sáo: sáo nâu - có bộ lông màu nâu trông như bộ áo người tu hành, chân và mỏ vàng, cánh và trên đuôi đen nhạt, bụng màu vàng nâu, mí mắt có vành da mỏng màu vàng nâu, chim trống vành da này dài hơn; sáo trâu (còn gọi: sáo đen) - mỏ và chân vàng, toàn thân màu đen, đầu có túm lông dựng đứng.

Sáo dễ nuôi, ăn cỏ cào cào, sâu bọ, gạo. Nuôi trong lồng cho ăn chuối, bột lạc trộn trứng. Sáo thích tắm sau khi ăn. Nuôi sáo từ khi còn nhỏ mau dạn người, mau khôn, khoảng 6 tháng thì biết "nói giở" líu lo, hơn một năm biết nói. Sáo ngoài việc nuôi làm cảnh còn được nuôi để trông nhà, có người lạ đến dù ở đâu sáo cũng sà xuống mổ và đá vào chân người.

"Ai về anh gửi bức tranh

Có con sáo sậu càn cảnh lan chi"

(Ca dao)

THANH TƯỚC (*Chloropsio aurifront*; còn gọi: chim vecdin)

Loài chim toàn thân phủ lớp lông màu xanh lá cây, đầu có 4 màu khác nhau, dưới cổ và ức màu đen, hàm dưới và hai bên mép mỏ có vết màu xanh nước biển, hai đầu cánh màu xanh da trời. Vóc dáng thon thả. Mỏ dài, nhọn. Lưỡi dài. Chim sống ở rừng Xâylan, được du nhập vào nhiều nước trong đó có Việt Nam.

Chim nhát nên phải nhốt vào lồng, che kín. Những ngày đầu cho ăn sâu, quả chín ngọt (như chuối), mật hoa, cào cào, sâu. Sau vài ngày tập cho chim ăn bột lạc (đậu phộng) trộn trứng (giống thức ăn của chim chích chòe) cho vào ruột quả chuối, uống nước mật để giúp chim không bị mất sức.

Thanh tước là loại chim không bay nhảy nhiều nên lồng nuôi không cần to lắm. Một vài ngày cho chim tắm một lần. Thời gian thay lông của chim khoảng 2 - 3 tháng, trong thời gian này nên cho ăn nhiều cào cào để rút ngắn thời gian thay lông.

Tiếng hót của chim thanh tước vang xa. Mỗi sáng có thể hót vài giờ và hót lai rai cả ngày. Nếu nuôi lâu có thể thả cho chim bay nhảy tự do trong vườn, lúc đó chim tự động bay về chuồng.

YẾN HÓT (*Serinus canarius*)

Loài chim rừng, nguồn gốc từ quần đảo Cararies ở

vừa đẻ ra, cho trứng giả vào. Thời gian yến nuôi con thường xuyên kiểm tra tổ con, tránh con rơi ra khỏi tổ, bị dè. Với yến con cho thêm trứng gà luộc để mẹ mớm cho con. Chim non được 26 ngày thì tách nuôi riêng. Yến mẹ nuôi con khoảng 18 - 20 ngày thì đẻ lại, nên đặt thêm tổ vào lồng để yến mẹ đẻ lứa sau, nếu không chim mẹ sẽ hất chim con ra khỏi tổ. Chim mẹ ấp 13 ngày thì trứng nở.

Thức ăn của yến khá cầu kì, gồm thức ăn hạt như kê, cải, vùng đen (tỉ lệ 1 kg kê, 300 g hạt cải, 150 g vùng đen) trộn đều cho ăn dần; thức ăn bột: gạo rang hơi vàng giã thành bột, trộn với lòng đỏ trứng gà luộc rồi đem phơi hay sấy khô, bóp nhỏ (để cho ăn dần); bánh mì khô giã nhỏ rây mịn, cứ 1 bơ sữa bò cho 4 lòng đỏ trứng trộn đều, đem phơi hoặc sấy khô (cho ăn dần). Mỗi ngày một đôi chim yến hót cho ăn 1 thìa cà phê hạt, 1 thìa cà phê bột, một lát bánh mì nhúng nước, 2 lá xà lách (hoặc mướp, dưa chuột). Nếu là hồng yến phải cho ăn thêm cà rốt để tạo sắc đỏ cho lông.

Chim yến mái cũng hót như yến trống nên việc phân biệt chúng rất khó, nếu chịu khó quan sát có thể phân biệt được từ ngày tuổi thứ hai chim mái hót ngắn và hót ít hơn chim trống. Theo kinh nghiệm của những người nuôi chim yến thì lúc chim còn trong tổ, đặt nhẹ tay lên, con nào cúi đầu xuống là chim trống. Chim đã vài tháng tuổi thì con nào mình dài và chân cao hơn là chim trống.

YẾN PHỤNG (*Melopsittacus undulatus*)

Loại chim cảnh, sống ở rừng Nam Châu Úc. Loài gốc chỉ có màu vàng, mắt đỏ. Sống từng đàn, làm tổ trong hốc cây rừng. Người tìm ra yến phụng là Peruche nên ở Anh người ta lấy tên ông đặt cho loài chim này. Từ thế kỉ 18 chim được đưa đi nhiều nước nuôi làm chim cảnh. Qua 2 thế kỉ người ta đã lai tạo được nhiều giống khác nhau có đủ màu lông như: xanh nước biển, xanh nõn chuối, tím, trắng, xám, trắng bông, vàng bông.

Muốn nuôi yến phụng phải nuôi từng đôi chim mới sinh sản được. Chim trống có mũi màu hồng ở loại mắt đỏ (trắng tuyến), vàng mắt đỏ (vàng tuyến), trắng bông, vàng bông; mũi màu xanh ở chim màu xanh kết, xanh dương, xám, xanh nõn chuối hay tím. Chim mái mũi có màu giống màu lông. Muốn phân biệt trống mái chim phải được ít nhất 2 tháng tuổi.

Lồng nuôi chim yến phụng phải bằng sắt vì mỏ của nó quặp vào lồng dễ leo trèo, nếu là tre nứa sẽ bị gãy. Lồng phải có nhiều ngăn, mỗi ngăn một đôi cùng một cỡ. Vách chia các ngăn phải kín tránh chim “đánh ghen”. Trong mỗi ngăn có tổ đẻ, chai nước, máng ăn, cống đựng khoáng, dưới lót máng đựng phân. Nơi đặt lồng phải thoáng, có nắng ban mai, tuyệt đối tránh để cạnh bếp vì chim rất sợ khói, sợ ẩm, sợ chỗ tối; tránh nơi gió lùa, nắng chiều hay mưa

tạt. Nên nuôi chim nơi riêng biệt, yên tĩnh, không có chó mèo, trẻ em nô đùa.

Thức ăn của yến phụng là lúa, kê, rau tươi (xà lách), nếu nuôi chim con thì thêm rau, ngô non. Chim uống nước ít nhưng nước phải sạch, thiếu nước chim sẽ chết. Nuôi sau 6 tháng thì đẻ, mỗi lứa đẻ 4 - 6 trứng, sau 18 ngày thì nở. Chỉ chim mẹ ấp, chim bố thỉnh thoảng vào mổm mồi cho chim mẹ.

CHƯƠNG III

CÁCH CHĂM SÓC VÀ NUÔI DƯỠNG

BỂ NUÔI CÁ CẢNH

Cá cảnh thường được nuôi trong bể bằng kính dày 3 li, hoặc hồ xây bằng xi măng trong có để hòn non bộ. Tùy theo kích thước cá, mục đích nuôi (nuôi giải trí, kinh doanh) mà có bể to, nhỏ khác nhau. Nuôi cá để nhìn ngắm màu sắc của nó thì phải có bể (hồ) đẹp, trang trí cho phòng khách thì bể được làm bằng kính trong suốt, trong bể có rong, bèo, hòn non bộ, máy bơm ôxy, máy lọc nước, máy điều hòa nhiệt; ngoài ra còn có bánh xe quay, tàu thuyền... để tăng thêm nét thẩm mỹ của hồ.

Rong, bèo muốn cho vào bể cá phải ngâm trong thuốc tím pha loãng hoặc ngâm riêng trong nước sạch nhiều ngày để khử hết mầm bệnh. Có thể cho các cây sống trong nước như rong đuôi chó, bèo dâu, bèo tấm.

Bể nuôi cá cảnh cốt để nhìn ngắm cá bơi lội tung tăng nhằm làm dịu bớt sự căng thẳng sau một ngày

làm việc mệt nhọc, bởi vậy bể phải thoáng, phù hợp với sở thích của người chơi.

Nước cho vào bể cá phải sạch, nếu có nước mưa là tốt nhất, nếu dùng nước giếng phải để lắng trong, lọc lại; nếu dùng nước máy thì phải để bay hết thuốc sát khuẩn, vài ngày sau mới cho vào bể cá. Muốn cá khỏe mạnh thì hàng ngày phải thay đi 1/3 số nước trong bể, sau một tuần thay nước cả bể, cọ rửa bể sạch sẽ bằng cách dùng hai ống nhựa dài một hút vào, một xả ra cho đến khi nước trong. Vào mùa đông phải chú ý thay nước vào bể phải có nhiệt độ phù hợp với cá. Chỉ nên dùng một loại nước cho cá, tạo môi trường ổn định.

CÁCH NUÔI CHÓ

Chó là động vật ăn thịt, có bộ răng điển hình của loài thú ăn thịt, dùng xé thịt. Chó thường ăn ngẫu nhiên, nuốt chửng không nhai vì thức ăn không tiêu ở miệng, lượng thức ăn chứa trong dạ dày rất lớn so với trọng lượng cơ thể và dung lượng của ruột. Lượng thức ăn xơ và mỡ ở dạ dày lại rất nhỏ, các phần này sẽ được tiêu hóa ở ruột non, chất dinh dưỡng gần như được hấp thụ ở đây. Còn các chất bột (cơm, cháo, bánh) tiêu hóa ở dạ dày. Vì ống tiêu hóa của chó ngắn do đó nên cho chó ăn thức ăn ít chất xơ, thức ăn chế sẵn thường là thịt tổng hợp. Muốn chó sống lâu, tinh khôn phải cho ăn đầy đủ: thịt, mỡ, chất khoáng, sinh tố, chất xơ. Cần

Nếu nuôi chó giữ nhà tuyệt đối không cho quen với khách, khách đến phải đuổi chó đi chỗ khác. không để khách ném thức ăn cho chó.

"Nhà bà có con chó đen

Người lạ nó cắn, người quen nó mừng"

Nuôi chó rất mất thời gian, người nuôi phải thường xuyên quan tâm, chăm sóc có như vậy chó mới quần quýt, tình cảm với chủ. Nhưng dù đi đâu xa, khi về chó mừng có thể nhảy lên liếm mặt chủ, cũng đừng để cho chó liếm vì trên lưỡi chó rất nhiều vi trùng.

CÁCH TRỒNG CÂY TRONG CHẬU

Muốn đưa cây vào trồng trong chậu nên chọn cây đã sinh trưởng ổn định, khi cây ra lá mới thì đánh cả bầu đưa vào chậu. Nếu muốn trồng các cây khi đã có hoa thì bầu đánh phải tránh đứt nhiều rễ. Nếu trồng các cây ra hoa theo vụ nên trồng lúc cây còn nhỏ, dễ chăm sóc vừa dễ làm cho cây thích nghi với điều kiện sống mới. Nếu trồng cây lưu niên, thân gỗ, thân bụi đã có bầu giâm sẵn thì có thể trồng quanh năm, nhưng mùa trồng tốt nhất là mùa xuân và mùa thu.

Đất trồng cây trong chậu phải phù hợp với đất nơi cây sống. Cây chơi thế, chơi thân, cảnh, gốc, rễ thì không cần đất tốt lắm. Cây chơi hoa, lá thì đất trồng phải màu mỡ. Đất trồng phải được phơi khô, dưới đáy

chậu lót một ít đá sỏi hay gạch vỡ. sau đó cho lớp đất to

lên trên rồi cho tiếp đất nhỏ dần, nên để một ít đất nơi trước đây cây đã sống vì trong đất này đã có lượng vi khuẩn cộng sinh với rễ cây, giúp cây chóng thích nghi với điều kiện sống mới.

Những cây cho hoa, lá đẹp cần loại đất phù sa hay bùn phơi ải, trộn với 20% phân hữu cơ mục; địa lan thì trộn thêm 20% mùn rác mục, sạch; các cây sống vùng đá vôi nên cho thêm 20% dăm đá xanh. Sau khi cây ổn định tùy theo tốt xấu mà tưới thêm phân, cây sống gần với người nên tưới phân ngâm ải kĩ để hết mùi hôi thối.

Cây chơi hoa, quả nên dùng chậu men trắng tuyền hoặc màu sắc đối lập với hoa quả để làm nổi bật và tôn thêm vẻ đẹp của nhau. Các cây chơi thế nên trồng vào các chậu vuông, tròn, lục giác... chậu phải phù hợp với thế của cây. Chậu phải đục lỗ để dễ thoát nước. Chậu kiểu, ang kiểu, khay chỉ dùng cho cây chơi rễ nổi, tiểu cảnh... Tùy sự phát triển của cây mà đặt cây vào chậu cho phù hợp như cây thế trụ đặt cây vào giữa chậu, thế huyền đặt một bên; đơn thân đặt ở giữa, cây đa thân đặt bên mép. Xem thêm: *Trồng lan trong chậu* trang 175; *Trồng cúc trong chậu* trang 172.

CÁCH UỐN NẮN CÁC TẬT CỦA CHÓ

Bất kì chó cảnh hay chó ta, chó becgiê đều có tật lúc nhỏ hay nhai gặm tay chủ, gặm dây dép của chủ và khách; gặm bàn ghế... Mỗi lần thấy chó "tấn công" một

cái gì đó thì đánh nhẹ vào mũi chó hoặc ném cái lon, sợi dây xích về phía nó và quát "không" rồi đưa mẩu xương, hoặc miếng da bò. Nếu chó vẫn không nhả đồ vật ra thì nên nhốt nó lại cùng miếng xương hoặc miếng da bò.

Khi gặp con chó đang đào bới hãy ném dây xích hay cái lon để phát ra tiếng kêu về phía nó và quát "không", đổ nước vào chỗ chó đang đào, rồi nhấn mõm nó xuống cho tới khi bị ngạt thì nó sẽ không bao giờ dám đào bới nữa.

Khi đang đi dạo cùng chủ, nếu chó bỏ chạy đi nơi khác thì hãy ném dây xích hoặc cái lon và gọi "lại đây". Nếu chó không lại hãy đuổi nó về nhà. Chó có tật đuổi theo xe, hãy nhờ một người bạn đeo chủ đi, chó chạy theo, hãy ném dây xích hoặc một cái lon, còn người bạn sẽ kêu thật to gọi "về nhà" hoặc dùng súng bắn nước đuổi chó về. Trong nhà có nuôi mèo thì chó rất hay đuổi mèo, làm mèo sợ bỏ chạy, hãy dùng dây da đánh vào chó. Nếu nó vẫn không nghe thì tốt nhất bắt mèo lại cho cào vào mõm chó là chó không bao giờ dám đuổi mèo nữa. Nếu nuôi cả hai con từ lúc còn bé, thường mèo hay rúc vào lòng chó nằm cho ấm thì không bao giờ có hiện tượng chó đuổi mèo.

CHĂM SÓC CHIM

Muốn nuôi chim phải có lồng, với nhà rộng thì lồng

chim treo trước hoặc sau nhà. Nếu nhà ở phố chật chội thì ban ngày nên tìm nơi thoáng dang để treo lồng chim. Nếu nuôi nhiều loài chim, treo các lồng cạnh nhau chim vẫn phát triển bình thường, như treo họa mi cạnh khướu và chích chòe. Nếu chim cùng loài nên treo chúng xa nhau, không cho nhìn thấy mặt nhau là tốt nhất. Nếu nhà rộng nên treo một con sân trước, một con sân sau, hay một con tầng trên, một con tầng dưới... Nhà chật mà nuôi nhiều chim, có chim cùng loài thì phải treo lồng xen kẽ hoặc trùm khăn che kín con cùng loài, để tránh chúng lấn át nhau. Khi treo lồng chim còn phải chú ý canh chừng mèo và kiến. Nếu chim bị mèo vỗ sẽ trở nên nhút nhát; còn kiến luôn quấy rối chim như cắn cụt chân, cụt ngón, ăn thức ăn của chim. Lồng chim phải có được ánh nắng ban mai; trưa cho lồng vào chỗ mát, yên tĩnh; tối trùm kín khăn để chim không bị cảm lạnh.

Người nuôi chim nên tự chế biến thức ăn cho chim. Công thức chế biến không được thay đổi, nếu thay đổi thức ăn chim sẽ thay lông trái mùa, ảnh hưởng đến sức khỏe của nó. Không nên cho vào một lần quá nhiều thức ăn, chim ăn không hết thừa sẽ bị hư hỏng (do mưa nắng, lẫn phân chim làm bẩn). Nước cho chim uống phải dùng nước sạch và trong, chỉ đổ vào nửa cồng để chim uống trong ngày, nếu đổ đầy chim sẽ nhúng đầu vào tắm; hằng ngày phải rửa cồng sạch sẽ.

Chim rất thích tắm, chim nuôi trong lồng cần tắm

thường xuyên. Tắm cho chim đúng giờ để chim được mát, tẩy sạch mạt sống trên lông chim. Nước tắm cho vào thau, cho một tí muối (có tác dụng làm rụng hết trứng mạt). Sau khi tắm, treo lồng vào chỗ nắng cho lông chim chóng khô. Nên treo lồng tránh nơi gió lửa, gió to. Hằng ngày nên rửa tắm lót ở đáy lồng cho sạch sẽ.

Chim thường thay lông vào đầu mùa mưa, thay từ đầu xuống, khi thay lông chúng ít hót. Treo lồng vào nơi mát mẻ, tốt nhất là trùm kín lồng để chim được tĩnh dưỡng.

Chim nuôi trong lồng cũng hay mắc các loại bệnh như động vật khác: tiêu chảy, cảm... Chim bị bệnh rất khó chữa, tốt nhất là nên phòng bệnh cho chúng bằng cách giữ chuồng sạch sẽ; nước và thức ăn đầy đủ, tinh khiết; tránh nắng, gió.

CHĂM SÓC KIỂNG BONSAI

Cây kiểng Bonsai có môi trường sống bị thu gọn trong một cái chậu chật hẹp nên người trồng phải chăm lo đầy đủ từ nước đến phân bón cho cây.

Chậu để trồng kiểng phải có hệ thống thoát nước thật tốt, nếu nước tưới hàng ngày cho cây không thoát hết cây sẽ úng nước, thối rễ. Chậu kiểng thì hẹp mà cây đòi hỏi phải có chất dinh dưỡng để sống và phát triển nên phải bón phân. Kiểng Bonsai thích bón phân

chuồng úm, khô dầu trộn với trấu, tro rơm rạ, kèm theo chút ít phân hóa học. Phân chuồng tác dụng chậm nên phải tùy thời gian mà bón phân tưới nước: cây đang ra hoa mà bón quá nhiều phân thì hoa sẽ rụng hết, ngược lại thiếu phân hoa không đậu quả được. Tốt nhất nên bón vài ba lần trong năm. Điều đáng lưu ý là cây cảnh Bonsai sống trong chậu bé, đất ít, nên hàng năm phải thay đất cho cây. Khi mua cây về phải để ý loại đất trồng để đến khi thay dùng đúng thứ đất đó, đất thay ra không nên đổ đi mà có thể phơi khô, đập tơi cho thêm phân vi sinh, bã chè, sau một thời gian có thể dùng lại. Kiểng Bonsai là cây yếu ớt, nắng to và gió lớn đều không chịu được do đó cần che nắng để tránh nóng, che gió để tránh lạnh cho cây.

Chơi Bonsai tức là chơi loại cây kiểng lùn, trồng trong chậu theo dáng dấp tự nhiên như cây sống trong thiên nhiên, được uốn nắn theo quy tắc nhất định. Chậu Bonsai có thể là cây đơn độc hoặc là rừng cây chen chúc, hoặc một cây với vài tảng đá có hình dáng đẹp, tượng trưng cho một tiểu cảnh nào đó, tạo nên cái đẹp nên thơ.

Muốn có chậu Bonsai đẹp đòi hỏi chăm sóc, xén rễ, ngắt chồi để gò ép cây mà cây vẫn sống theo ý mình. Người trồng Bonsai, người chơi Bonsai phải là người yêu mến các loài cây, người có tâm hồn hòa đồng với thiên nhiên. Ngược lại, kiểng Bonsai tự nó đã đi vào hồn người một cách riêng biệt, khó tả nên ngày càng có

nhiều người ngưỡng mộ Bonsai. Bonsai là cách chơi cây kiểng của Nhật Bản nhưng lại rất gần với cách chơi cây cảnh cổ thụ của người Việt Nam.

CHỌN CHIM NUÔI

Chim nào cũng biết hót nhưng hót hay, hót dở là đặc tính riêng của từng con chim. Khi đã thuần được chim, chim quen ăn thức ăn chế biến, quen dần với cảnh sống trong gia đình thì theo dõi xem nó có hay hót không, giọng hót thế nào, nếu tiếng hót quá dở thì nên bỏ đi. Nếu mua chim bồ ngoài chợ về phải nuôi năm ba con mới chọn được một con. Chỉ có người đi bắt chim mới có thể tìm ngay con chim bồ vừa ý, vì hàng ngày họ rình nghe nó hót.

DẠY CHÓ BIẾT VÂNG LỜI

Mọi con chó khỏe mạnh đều có thể huấn luyện nó những cử chỉ đẹp và biết vâng lời. Muốn có một con chó biết vâng lời người dạy phải điềm tĩnh, dịu dàng, kiên nhẫn và cương quyết. Nơi huấn luyện phải sạch sẽ, dễ chịu. Lời bảo, mệnh lệnh phải ngắn gọn, cương quyết nhưng không được quát tháo. Vừa truyền lệnh vừa thực hành, khi biết rằng chó đã hiểu mới chuyển sang bước khác. Nếu lúc dạy chó cứ vẫy đuôi, chạy quanh thì nên kéo nó lên, vỗ mạnh hoặc giật dây buộc. Thường xuyên vỗ về, khen ngợi, tránh tạo thói quen dùng thức ăn

ngon để dụ chúng. Bài học chỉ cần ngắn, nếu thấy chó chán thì phải dừng lại, nghỉ khoảng 2 giờ cho tập lại, mỗi bài tập chỉ nên kéo dài 10 phút. Khi cần sửa lỗi thì bắt phạt.

Muốn chó không được làm cái nó đang làm thì hãy gọi tên nó lên và nói "không" cho đến khi chó hiểu mới tỏ sự hài lòng bằng cách khen ngợi vuốt ve để chó nhớ. Khi dắt chó dạo chơi hay ở trong nhà để chó chạy xa khoảng 10 phút rồi gọi tên nó cùng câu "lại đây", cúi mình xuống, vỗ tay, tung cái gì đó lên để chó chú ý đến người dạy, chó chạy tới hãy có lời khen và âu yếm nó. Và cứ thế lặp lại nhiều lần chó sẽ hiểu được, khi cần nói "lại đây" chó sẽ chạy đến ngay.

Kiểu dáng chậu kiểng trồng cây bonsai

Cây Bonsai rất cần sự kết hợp hài hòa với kiểu chậu trồng nó, có thế mới đẹp. Kích thước chậu phụ thuộc vào bộ rễ, chiều cao và cành cây. Do đó bắt buộc phải tùy loại cây mà chọn chậu cho thích hợp. Cây kiểng Bonsai có nhiều dáng khác nhau, nên chậu cũng có nhiều dáng, màu sắc khác nhau. Cây thẳng đứng phải chọn chậu chữ nhật, bầu dục tức chậu phải có nét thẳng. Cây mọc nghiêng thích hợp với chậu có đường cong, chậu sâu. Cây thác đổ phải dùng chậu vuông hoặc tròn, hẹp ngang, sâu. Cây lùn, rễ ít cần chậu đáy cạn... Cây có bộ rễ cao, mau phát triển thì dùng loại chậu sâu để rễ dễ phát triển, giữ thế vững chắc cho cây.

Bên cạnh đó, màu của chậu kiểng cũng ảnh hưởng đến từng dáng của cây, chẳng hạn: chậu xanh trồng loại cây có hoa đỏ nhạt. Cây có hoa vàng nhạt thì hợp với chậu xanh sẫm. Chậu màu đất hợp với thông, tùng. Chậu vàng nhạt dùng cho cây có hoa trắng. Chậu màu tím hợp với cây có quả. Khi trồng cây vào chậu phải tùy từng kiểu dáng đặc biệt của cây mà đặt vào chậu theo theo cách nào cho xứng. Ví dụ: cây dáng nghiêng phải dùng chậu chữ nhật, gốc cây cắm sát thành chậu, phần nghiêng nằm ở phần chậu còn lại. Cây kiểu thác đổ thì gốc phải nằm sát bên thành chậu để thân khỏi vướng khi đổ ngã xuống.

LÀM MẤT MÙI CỦA CHÓ

Nhiều người rất thích nuôi chó nhưng không dám nuôi vì họ sợ mùi của chó. Mỗi con chó có mùi đặc trưng riêng, đó là tạng vật của tạo hóa. Nếu mùi quá mạnh, khó ngửi thì phải tìm nguyên nhân: có thể do bệnh của tuyến hậu môn; nếu mùi thối phải xem kĩ mồm chó, có thể răng bị viêm, sâu. Ở một số con chó có nếp gấp ở môi dưới gần răng nanh có thể bị nấm... Mùi hôi có thể từ lông nếu bị bọ chét hoặc rận, hay do chó đùa với cá chết... Chó viêm tai gây mùi rất khó chịu. Một số mắc chứng "no hơi" trướng bụng hay đánh rắm, chỉ cần thay đổi thức ăn và cho ít bột than củi vào thức ăn là hết.

Khi nuôi chó có mùi hôi lạ, cần tìm nguyên nhân để tìm cách chữa trị. Trong nhà có nuôi các vật khác ngoài

chó cũng hay có mùi hôi do bộ chết, kí sinh trùng (mạt). Theo kinh nghiệm dân gian người ta trồng mần tưới để xua đuổi các kí sinh trùng đi, hoặc lấy mần tưới khô lót ổ ổ, bỏ nơi chó, mèo nằm thì kí sinh trùng sẽ bay hết.

Với chó nên tắm cho nó hàng ngày nếu vào mùa nóng vì da chó không có tuyến mồ hôi nên da rất bí, bụi bẩn dễ bám vào. Vào mùa đông nên tắm mỗi tuần một lần vào ngày nắng ấm. Sau khi tắm xong cho chó phơi nắng, cạo lông cho chóng khô, rũ bỏ kí sinh trùng thì mùi hôi của nó sẽ giảm.

LÃO HÓA CÂY

Người chơi cây thế bao giờ cũng thích những cây cổ thụ. Vì vậy người ta phải tạo ra cây già cỗi. Ngoài việc uốn, tỉa cành, nhánh phải làm cây lớn nhanh thời kì đầu bằng cách trồng cây xuống đất, chăm sóc chu đáo để cây đủ lớn, đủ cỡ, rồi đánh bầu cây đưa vào chậu, chờ cây phát triển trở lại mới uốn tỉa theo ý muốn. Muốn có cây gốc to, ngọn nhỏ có thể chọn một cành thích hợp tạo ngọn mới, cắt bỏ ngọn cũ, uốn và định hình vào thế, gọt nhẵn chỗ cắt xuống sâu phía đối diện để cho cây có dáng nhỏ dần từ dưới lên hoặc cắt ngọn sát cành thay thế để tạo sẹo, đục sâu mặt cắt xuống một ít, để nước đọng vào đây làm mục gỗ tạo hốc, tạo sẹo.

Muốn có nhiều thân thì phải ghép thêm thân mới bằng ghép giâm, ghép áp cân đối, nếu muốn nhập 2 - 3 rễ thì lột vỏ tới lõi rồi chập lại buộc chặt tạo bộ rễ cổ quái.

Muốn tạo rễ nổi hoặc dài tới đất quanh gốc thường xuyên cho rễ lộ dần, hoặc kết hợp thay đất hàng năm và nâng rễ lên. Với những cây có nhiều rễ phụ như: đa, sanh, si, ngũ gia bì ta cho rễ chui vào ống tre nửa, bón phân cho rễ chóng dài cắm xuống đất, đến khi rễ chấm đất thì bỏ ra. Cũng có thể làm lão hóa cây bằng lột bỏ một đoạn vỏ thân, cành, làm dập mảnh thân cây sẽ hình thành các sẹo tự bảo vệ mình. Muốn cây lão hóa nhanh tiến hành vào lúc cây sinh trưởng khỏe, tránh ngày mưa, tạo sẹo xong thì bôi thuốc tím pha loãng để sát khuẩn.

Việc hái lá ngoài bỏ lá vàng, lá bệnh đối với các cây sinh trưởng chậm không bao giờ nên chạm đến lá. Muốn cây nhiều lá chỉ cần hái ngọn cành sát đốt gốc lá. Những cây ra hoa đầu cành phải chờ hoa tàn mới ngắt bỏ, nếu không sẽ bị mất lứa hoa tới. Các cây đa, đề trồng trên các hòn non bộ và tiểu cảnh phải hái ngọn thường xuyên, ngọn khác sẽ nảy ra, đốt lá sẽ ngắn, phiền lá nhỏ dần làm cây còi cọc tăng vẻ cổ thụ, hạn chế tưới nước, bón phân để cây phát triển chậm và không xanh.

LUYỆN CHÓ QUEN VỚI DÂY BUỘC

Dùng dây buộc quanh cổ chó không cho tuột khỏi đầu rồi mở ra, sau vài phút lại buộc lại. Cứ lặp đi lặp lại như thế nhiều lần để chó quen. Sau vài ngày gắn thêm đoạn dây vào nút thắt hoặc thông lọng, cho chó

chạy tự do mỗi lần vài phút, làm trong nhiều ngày. Khi chó có vẻ quen với sợi dây buộc chạy tự do rồi, bạn hãy giữ chặt đầu dây quấn vào tay, dắt chó đi. Khi chó không chịu đi hoặc tru tréo phản đối, bạn cứ đi và kêu khích lệ nó. Nếu nó phóng nhanh chạy lên phía trước thì bạn quay sang trái hoặc sang phải, tránh đi theo hướng của chó, rồi lại tiếp tục đi, đừng để chó muốn dừng muốn đi thế nào cũng được. Người dạy luôn lưu ý để nó nhận biết ai là chủ. Nếu chó kéo dây chạy trước phải giật lại mà không đi, luôn nhớ phải nắm chặt dây.

TẬP CHO CHÓ KHÔNG Ị TRONG NHÀ

Lúc mới bắt chó về nên dắt chó ra ngoài mỗi giờ một lần lúc chó mới 2 - 6 tháng tuổi. Khi chó trên 6 tháng tuổi nên dắt chó ra ngoài mỗi sáng, ngay sau bữa ăn và trước khi đi ngủ. Đối với chó nhỏ thì lót ít giấy cách xa chỗ ngủ của nó nhất, chó sẽ ra đó ị. Khi được 4 tháng tuổi không cần giấy nữa. Nếu nó đi đúng chỗ phải khen. Nếu muốn cho ị ngoài trời thì phải kiên trì để nó đi xong và chỉ cho đi đúng một chỗ. Nếu nó đi sai thì dùng một vật gì đó ném về phía chó và kêu "không" thật to. Cứ như thế, chó không bao giờ đi bậy trong nhà.

TẬP CHO CHIM HÓT

Người nuôi chim rất thích thú khi trời vừa rạng sáng, chim đã cất tiếng hót trầm bổng, chim say sưa

hót hết mức ngả mình về phía trước, ngực phồng to, cổ rung lên như dây đàn, miệng há to. Trông chúng thật đáng yêu, dễ đồng cảm. Chim trống dùng tiếng hót của mình để thông báo và thách thức những con trống khác trong vùng biết: đây là lãnh địa của ta, ai bén mảng đến sẽ bị trừng phạt. Tiếng hót của nó còn là tiếng "gọi tình" quyến rũ chim mái trong mùa sinh sản. Chim mái có đặc tính thích những "anh chàng" khỏe to, hót khỏe. Điều này biểu hiện tính chọn lọc tự nhiên - ai mạnh sẽ được tồn tại.

Chim có tập tính là hay lắng nghe âm thanh lạ xung quanh, một chú họa mi nếu nuôi cạnh chuồng gà, một thời gian sau chim bắt chước được tiếng gà cục tác. Chích chòe lửa nuôi cạnh họa mi sau một thời gian nhiễm giọng hót của họa mi. Nên những người nuôi chim hay xách lồng ra nơi có chim hay để chúng được gần nhau bắt chước nhau hót, hoặc có nhà mở băng nhạc cho chim nghe, chim sẽ hót theo.

Chim mái không biết hót, chỉ kêu, tiếng kêu này kích thích chim trống, giúp chim trống hăng lên, mở miệng hót. Do đó cũng nên nuôi một chim mái cạnh đàn chim trống. Lồng chim mái treo cách xa chim trống, nếu nhìn thấy mặt nhau chúng sẽ múa cả ngày.

THAY CHẬU, THAY ĐẤT CHO CÂY

Cây trồng trong chậu nào đó sau một thời gian

không còn phù hợp nữa, không còn đủ đất để cây phát triển. Nên một số cây sau một thời gian phải thay chậu, thay đất. Những cây sinh trưởng chậm như địa lan, trà my, tùng, bách, cây đã có thể không nên thay chậu mà hàng năm nên lấy bớt 1/3 đất trên mặt chậu đi thay vào đất mới và cung cấp thêm nguồn phân bón là cây có thể phát triển bình thường. Những cây sinh trưởng nhanh, cho hoa thì nên thay chậu, thay đất. Người ta thường thay chậu, thay đất vào mùa xuân hay mùa thu, lúc cây dễ nảy mầm, không ảnh hưởng đến sự sống bình thường của chúng. Trước lúc thay chậu nên để chậu khô, tách lớp đất và thành chậu ra, dùng tay ôm chặt chậu, vỗ mạnh vào thành, nghiêng chậu, cầm cẩn thận và chắc gốc cây kéo cây ra. Cũng có thể dùng que tre hay con dao mũi nhọn, mỏng lách vào giữa tầng đất và thành chậu mà tách chúng ra, rồi kéo cây. Hoặc tưới nước thật đẫm vào thành chậu để tách cây và chậu ra, sau đó tiến hành như ở cách để khô chậu.

Khi đã rút được bầu cây ra có thể dùng que tre nhọn dài xĩa bỏ hết lớp đất bám vào rễ cây hoặc nếu cây gỗ khỏe có thể dùng nước rửa sạch đất. Sau đó dùng kéo cắt bỏ hết các rễ con mọc thành vòng tầng đáy và xung quanh thành chậu, rồi trồng lại vào chậu mới. Nén chặt gốc và tỉa đi hai phần hoặc ít nhất một phần lá trên tán để hạn chế cây thoát hơi nước khi rễ chưa hoạt động hút nước trở lại. Với cây chơi rễ chỉ cần trồng một

phân rã xuống, phần còn lại phủ lớp mùn sạch, luôn tưới ẩm, tới khi cây phát triển bình thường trở lại. Các cây họ Xương rồng thì không cần tưới nước mà chỉ nén chặt đất.

THUẦN DƯỠNG CHIM RỪNG

Nhiều loài chim hoang dã như họa mi, sơn ca, chích chòe, khướu... có tiếng hót rất hay, người ta bắt chúng về để thuần dưỡng nuôi trong nhà, để thưởng thức tiếng hót của chúng. Chim bắt về ở 2 dạng: chim bổi và chim non.

Chim bổi là chim đã lớn, có khi đã sống 1, 2 năm tuổi trở lên nên rất khó thuần dưỡng. Chim bổi phải là chim lành lặn, đầy đủ móng, mỏ. Chim bổi được cho vào lồng chắc chắn bên trong có cống đựng thức ăn, cống nước và thêm một quả chuối. Lấy khăn trùm kín lồng, treo lồng ở nơi yên tĩnh, ít người qua lại. Sau một tuần nếu chim thích nghi được với lồng thì thỉnh thoảng (1 - 2 ngày) mở lồng để xem tình hình chim. Nếu chim khỏe mạnh là có thể thuần hóa chúng.

Trước tiên phải xem chim thích ăn gì, nếu chỉ ăn chuối là khó thuần, nếu có ăn thức ăn khác thì yên tâm - chim có thể sống cùng con người. Nếu chim chỉ ăn sâu, chuối thì trùm kín lại, để nơi hơi ồn ào để chim quen dần tiếng động, sau đó bỏ hẳn sâu, chuối đi và tháo dần khăn che, đưa chim ra hẳn chỗ có người qua

lại dễ chim dạn dần. Khi chim bắt đầu ăn thức ăn chế biến thì mở rộng dần khăn che và chỉ cho chim ăn thức ăn chế biến.

Chim non bắt ở rừng về rất nhút nhát, nhưng dễ thuần, nếu khéo luyện tập và chăm chút chim có thể trở thành gia cầm trong nhà. Chim non mới bắt về chưa biết ăn hoặc chưa ăn rành. Người nuôi phải thay chim mẹ "mớm" cho nó. Trước tiên phải làm một cái tổ cho chim, lót rơm cỏ cho thật ấm, vài ngày thay tổ một lần. Cứ nửa giờ lại cho chim ăn một lần. Chim non 2 tháng tuổi đã biết hót (nếu là chim trống).

Nhiều người nuôi chim không thích thuần chim non vì theo họ tiếng hót của nó không hay mà phải chọn chim bồi thì hót mới hay. Song nếu để chim tập luyện thường xuyên, tiếp xúc với các con chim trưởng thành khác nó sẽ bắt chước và hót hay như các loài chim rừng khác.

THỨC ĂN CỦA CÁ CẢNH

Cá cảnh nuôi trong bể có sống được là nhờ lượng thức ăn người nuôi cung cấp hàng ngày. Thức ăn thường lấy từ hai nguồn: thiên nhiên và do người nuôi chế ra. Thức ăn thiên nhiên gồm rau, cỏ, bèo tấm, rễ lục bình (bèo Nhật Bản), rong rêu, cung quăng, giun, giáp xác nhỏ... Ngoài ra còn cho thêm tôm, thịt lợn, thịt bò và thịt các loại gia súc khác xay

hoặc băm nhỏ. Thức ăn nhân tạo được chế thành lát, miếng, bánh song nên cho ăn từng ít một tránh thừa thức ăn làm bể bị bẩn.

TRỒNG CÂY TRÊN ĐẤT

Đất là nguồn thức ăn cho cây, nơi dự trữ chất dinh dưỡng và là nơi làm chỗ đứng cho cây. đất cũng có mối quan hệ rất mật thiết, nhất là đối với cây trồng trong chậu.

Đối với cây thế, cây phải có dáng già cỗi, không cần lớn nhanh, mạnh nên ít phải chăm sóc, song khi chưa định hình được thế cố định còn đang thời kì nuôi dưỡng cây, muốn có bộ thân và rễ hoàn chỉnh cũng cần chăm sóc chu đáo. đối với cây chơi hoa, lá, quả cần tưới bón phân, thay đất hằng năm. Nếu các loại cây có bộ rễ nhiều thì phải chú ý ngay đến đất trồng từ đầu. Phải lấy đất phù sa hay đất ao hồ phơi khô, ngâm ải cho hết mùi hôi; các loại xương cua, ốc ngâm ải để trồng cây. Tưới thường xuyên cho cây khô dầu pha loãng. Các loại hồng, huệ, nhài cần bón lót phân pha loãng sau mỗi đợt hoa. Với hồng phải tỉa bỏ cành mỗi lần hoa tàn, cắt sát gốc để trẻ hóa, cây sẽ ra nhiều hoa.

TRỒNG CÂY TRÊN THÂN CÂY HAY MÙN RÁC

Muốn trồng phong lan tốt phải trồng nơi rợp bóng, dưới tán cây to, rậm, xanh tốt quanh năm, không có

độc, không đắng. Nếu lấy được cây đã bám chắc vào cây chủ thì cứ để nguyên dùng dây buộc treo vào cây. Nếu thân cành đã tách rời thì buộc thành búi rồi vùi vào gốc lan, vào thùng cát hoặc mùn rác sạch, để nơi râm mát và tưới thường xuyên cho cây ra rễ mới, rễ bám chắc vào giá thể mới đem ra ngoài, giúp cây quen dần với điều kiện sống mới. Ở cây phong lan ngoài rễ bám vào giá thể còn có loại rễ vươn dài ra ngoài để hấp thu ôxy và nước từ không khí, các rễ này không được cuộn lại và bó vào mùn rác: như quế lan hương, hoàng thảo... Các loại địa lan nên trộn mùn rác như lan hài, lô hội và một số loài hoa khác như thiên lý cũng được trồng bằng mùn rác cây phát triển tốt, ra nhiều hoa.

TRỒNG CÂY TRONG NƯỚC (THỦY CẢNH)

Một số cây cảnh có thể trồng bằng nước ao, hồ, sông, suối. Cây thủy tiên có củ hành to, sau khi gọt tĩa có thể sống trong nước một vài tháng. Cây lan thủy đình cũng có thể sống lâu trong nước có xếp sỏi, đổ ngập nước và thỉnh thoảng thêm vài viên B_1 , hoặc bón một chút phân vô cơ. Đặc biệt có cây vạn niên thanh, cây tài lộc mọc nhiều ở kênh rạch sông Cửu Long có thể sống tốt trong lọ, bình chỉ có nước lã để trong nhà nếu lúc nào bình cũng có nước. Một số loài rong, bèo trong các hòn non bộ có khả năng phát triển bình thường. Riêng sen, súng sống trong nước nhưng phải có đất bùn và phải có nhiều ánh nắng cây mới phát triển tốt. Sen trồng trong

chậu là sen quý (sen tịch thượng) có thân, lá và hoa nhỏ, củ (thân ngầm) phát triển mạnh chồng lên nhau, dễ làm củ thối và lây lan làm chết cả chậu, do đó hàng năm phải thay bùn mới và lấy mầm non của cây trồng lại, cây mới ra hoa.

TRỒNG CÂY VÀO ĐÁ

Muốn trồng cây cảnh vào đá trước hết phải xác định vị trí trồng. Có hai loại đá: đá cứng và đá thấm thủy. Sau khi cây đã được trồng vào đá đặt vào chậu hoặc ang có đất hay nước để chúng phát triển bình thường. Trên các hòn đá thường có hốc và có các thể kì lạ, xếp chúng lại sẽ có quần thể rất đẹp, tìm vị trí thích hợp đặt cây vào, lấy giấy bản hay giấy tự hoại bao phần rễ, dùng dây dề mục buộc chặt rễ cây vào đá, đem chôn xuống đất vừa lấp kín gốc cây. Sau một thời gian rễ mọc ra tự bám vào đá. Cũng có thể đào hố đặt đá xuống đồ trấu, mùn lúa sấy ra, tưới ẩm, trồng cây vào đó và tưới ẩm. Khi đã xác định vị trí trồng cây nên biết phải trồng cây gì, cây ở thế nào. Nếu trồng cây ở lưng chừng đá nên chọn cây chịu hạn, chậm lớn, lá nhỏ như bách tán, si, sanh, đề... tạo nên cây thế huyền. Nếu đá đặt vào nước thì phải tạo hòn đá có thế vững. Trồng cây vào đá bên dưới có đất thì trồng tùng, cúc mốc, si, đa, sanh, trúc. Nếu đặt đá vào nước không đất thì chân đá trồng cây chịu nước như sung, đa, si, sanh, thủy trúc, ráy thơm...

chậu, dưới đáy có lót một ít gạch nhỏ gần lỗ thoát nước (giúp thoát nước tốt, giữ được độ ẩm), san đất ra xung quanh, đặt cây vào giữa (nếu hồng được ương trong giỏ tre thì để cả giỏ, một thời gian sau giỏ sẽ mục thành phân), đắp đất xung quanh hồng (đất thấp hơn chậu 2 - 3 cm để khi tưới nước không bị tràn ra ngoài). Tưới đủ ẩm, để chậu nơi râm mát, khi cây bén rễ mới chuyển dần ra nắng. Khi hồng lớn, cho thêm lớp đất trộn phân lên trên. Lưu ý, khi trồng nên cắm một cây cọc nhỏ rồi buộc cây vào để rễ cây không bị động. Không tưới hồng vào lúc giữa trưa, trời nắng gắt hay vào lúc chiều tối vì nước đọng lại cây dễ bị bệnh mà phải tưới cây vào lúc sáng sớm. Hồng cần đất tốt, nhiều ánh nắng, vì vậy mỗi tháng bón thúc thêm một lần nước phân pha loãng. Khoảng 2 - 3 tháng xới nhẹ gốc một lần. Nếu bón phân thì nên đào một lỗ nhỏ ở góc chậu cho phân vào đáy rồi lấp lại. Muốn hồng nhiều hoa thì bón phân bò, khô dầu. Thường xuyên chú ý đến cây, bắt sâu, tỉa lá, tỉa chồi ở gốc. Sau 1 - 2 năm thay đất một lần, hoặc hằng năm lấy bớt 1/3 số đất trong chậu rồi cho đất khác vào. Hoặc có thể nhổ cả cây lên, cắt bớt rễ xấu và già, cành nhánh bị bệnh, đổ đất và phân mới vào chậu rồi trồng lại; cây sẽ được trẻ hóa, cho nhiều hoa và hoa to. Mỗi năm vào mùa xuân nên cắt thấp ngọn để hồng đâm cành to, cây cho hoa nhiều và đẹp.

Muốn cây ra hoa nhiều vào dịp Tết, thường từ ngày 5 đến 15 tháng 11 âm lịch thì cắt thấp ngọn (cắt phớt).

Sau vài ba năm lại đốn đau một lần (chặt sát gốc cây) để cây mọc chồi, trẻ lại.

TRỒNG LAN KHÔNG CHẬU, KHÔNG CHẤT TRỒNG

Một số giống lan lai bộ rễ lòng thông không cần có chậu hay chất trồng như Van da, Ascocetrum... Ta buộc sợi dây ngay giữa thân rồi treo dưới giàn có độ ẩm cao. Cách trồng này có thể trồng nhiều cây trên một diện tích nhỏ, không tốn kém, giàn không bị nặng, cây ít sâu bệnh.

TRỒNG LAN TRÊN THÂN CÂY

Trong thiên nhiên các loài lan thường bám lên thân, cành của loài cây gỗ lớn ở rừng rậm thường xanh nên việc trồng lan trên thân cây phát triển rất tốt. Trên thân cây có thể còn sống, tĩa bớt tán cho phù hợp với nhu cầu sống của cây lan muốn trồng, chọn nơi thân cây được chiếu sáng vào buổi ban mai (hướng đông) nếu là lan rừng.

Trồng trên thân cây đã chết, có thể cắt thành khúc hay đoạn dài, treo dưới giàn cây, giàn che. Cây được lan thích nhất là vú sữa đã bóc vỏ thân. Buộc những miếng xơ dừa vào thân cây để giữ ẩm rồi buộc chằng gốc lan lên, gốc lan luôn nằm lộ ra ngoài không khí. Rễ lan sẽ phát triển và theo hố ẩm bám vào thân cây. Sau

khi xơ dừa mục, gỡ bỏ đi. Nếu trồng vào mùa mưa không cần buộc xơ dừa. Khi lan bám rễ cũng tưới như cách trồng lan trong chậu.

TRỒNG LAN TRÊN XƠ DỪA

Cách trồng cho các loài lan cắt cảnh nhỏ. Chọn quả dừa già, bóc xơ, phơi khô, xé từng mảnh (mỗi quả 4 - 5 mảnh). Xếp các mảnh xơ dừa sát nhau trên giàn gỗ hay giàn tre, lưng quay xuống, lõm quay lên, dùng hai thanh tre nẹp hai bên. Hoặc xếp xơ dừa thẳng đứng, dùng các cọc tre cắm vào giữa miếng xơ dừa làm cọc đứng, buộc lan vào cọc, gốc sát vào xơ dừa. Tưới ẩm để rễ phát triển bám vào xơ dừa. Sau 2 - 3 năm trồng lại, bỏ xơ dừa mục đi.

TRỒNG LAN TRONG CHẬU

Lan thường được trồng vào các chậu đất nung, chậu có kích thước cân đối với sự phát triển của cây. Chậu có nhiều lỗ thủng giúp cho cây có nhiều rễ mập và nhiều rễ gió. Trước khi trồng phải rửa thật sạch, hoặc khử trùng (phơi nắng) chậu để tránh cây bị nhiễm bệnh.

Cho chất trồng vào đáy chậu (chiếm khoảng 1/5 thể tích), chất trồng có thể là gỗ, xơ dừa, than củi... Cắm một cái cọc ở mép chậu nếu lan đa thân, ở giữa nếu lan đơn thân giúp cho cây đứng vững lúc mới trồng, không bị tổn thương khi tưới hay gió thổi. Gốc lan chỉ gá lên

chất trồng chứ không chôn vào chất trồng tránh thối gốc. Ngay sau khi trồng để nơi mát, dưới giàn cây có độ ẩm cao, cho đến khi cây ra rễ non mới chuyển ra nơi có ánh sáng phù hợp... Trồng lan trong chậu thường tưới nước phân khoáng pha loãng, gồm đạm (N), lân (P), kali theo tỉ lệ hướng dẫn trên các túi phân bán ngoài thị trường, mỗi tháng tưới 1-2 lần. Trước khi tưới phân nên tưới một lượt nước cho rễ lá sạch bụi bẩn giúp phân dễ thấm. Nếu trồng các loại lan rừng chỉ cần tưới nước sạch lan vẫn ra hoa. Nước để tưới lan tốt nhất là nước mưa. Nếu tưới bằng nước máy thì không được lấy thẳng nước từ máy ra mà phải để cho nước bay hết clo sát khuẩn ở trong nước. Mỗi ngày nên tưới một lần bằng bình phun, nếu trồng dưới giàn nên tưới lên giàn, nước sẽ nhỏ dần xuống rễ lan.

CHƯƠNG IV

CÁCH BÀI TRÍ

CÁCH BỐ TRÍ CỦA MỘT HÒN NON BỘ

Non bộ là tác phẩm nghệ thuật nên phải bố cục rõ ràng, nó đóng vai trò rất quan trọng, vì nhìn hòn non bộ là nhìn bốn phía, mọi đường nét, mọi vị trí phải rạch ròi, phân minh. Có như thế, tác phẩm mới cân đối, tạo sự hợp lí. Bố cục của non bộ chịu ảnh hưởng của luật không gian ba chiều: cao - thấp, xa - gần, trên - dưới... Có nắm vững mới hiểu thấu đáo ẩn ý của non bộ và mới làm được non bộ... Trước tiên phải tính đến chiều cao của hòn núi. Mỗi núi có 3 phần: ngọn, sườn và chân núi. Ngọn núi là phần cao nhất, ngọn nhọn là núi trẻ, ngọn vút cao tượng trưng cho Trời. Mà trời thì cao nhất nên không được che lấp bởi rong rêu, tán lá cổ thụ.

Sườn núi nằm khoảng giữa quả núi, là phần lớn nhất, quan trọng nhất, quả núi đẹp hay xấu tùy thuộc vào sự bố trí ở phần này. Sườn núi tượng trưng cho Người, đứng giữa Trời và Đất - Người làm chủ muôn

của hòn núi: như ghềnh, thác, hay động, khe rãnh và những gì liên quan đến sự sống.

Chân núi là phần nền, tính từ phần nền nổi trên mặt nước xuống phần ngầm và phần đế của núi. Chân núi tượng trưng cho Đất nên phải vững chắc, phì nhiêu, tạo nên sông suối, ao hồ, nương ruộng, vườn tược, sự sống của con người và muôn loài. Phần ngọn và chân núi non bộ thường bằng nhau, phần sườn là cao nhất, điều này tùy thuộc vào hồ hay bể cạn nông sâu chứa non bộ. Thường non bộ hay để trên bể, hồ nước để núi soi mình dưới nước mới nên thơ, sống động; dưới bể, hồ nước còn được thả cá, trồng tóc tiên hay cho ít rong đuôi chó bồng bềnh; nếu hồ to có thể trồng hoa súng, củ ấu để mùa hạ hoa nở thì non bộ càng nên thơ mộng.

Chiều ngang trong không gian non bộ được tính dựa vào khoảng cách của hồ (hay bể cạn) hoặc chiều ngang của từng quả núi đặt trong hồ. Chiều ngang phải dàn trải sao cho hợp lí, cân đối không làm chướng mắt hoặc rối mắt người ngắm. Nên trình bày đơn giản nhưng có sức truyền cảm, thuyết phục.

Chiều rộng hòn non bộ được tính dựa vào chiều sâu của hồ hay bể cạn hoặc theo chiều rộng của từng quả núi đặt trong hồ. Nhờ chiều rộng này mà bố trí núi, non, đồi... tạo được sự xa, gần; tạo cho người ngắm nắm bắt được dễ dàng cảnh trí bao la trước mặt, đồng thời giúp họ có những cảm giác thích thú cần khám phá.

Do đó tuy non bộ là núi giả nhưng mọi chi tiết phải y như thật. Nên phải xem chiều rộng là không gian quý báu giúp ta diễn đạt công trình núi non của mình. Cần phải để núi sao cho cân đối và hợp lí, không được chiếm mất hai phần mặt hồ. Nếu chỉ có một hòn - độc phong thì nên đặt ngay trung tâm hồ cho cân đối hoặc lùi sang một bên để tạo sự thông thoáng, nên trồng một cây cổ thụ có cành dài vươn ra phía trước hoặc để một mỏm đá bên sườn tạo sự cân bằng.

Núi nếu dạng song phong, đa phong phải đặt đúng vị trí hòn chủ - núi chính. Núi chính phải cao to, bề thế uy nghi, đỉnh đặc; có như vậy mới đập ngay vào mắt người xem. Theo phong cách của người Việt thì chủ bao giờ cũng là người hiếu khách (*Khách đến nhà không gà thi gọi*" - tục ngữ) chính vì vậy mà hòn non bộ cũng phải diễn tả sao cho người thưởng ngoạn hiểu được nét đặc thù đặc biệt đáng quý của dân tộc Việt Nam nói chung và của người sáng tạo nói riêng.

Núi khách phải nhỏ và thấp hơn núi chủ, khách tuy được chủ quý mến nhưng phải ngồi vào vị trí khiêm tốn hơn, cử chỉ phải kém tự nhiên hơn, khiêm nhường hơn do đó phải nhỏ hơn chủ, vì vậy khách không ngồi ngang hàng với chủ mà ở vị trí xa hơn, sâu hơn. Để nên núi chủ được đặt giữa hồ (bể cạn), để núi khách phải nằm ở vị trí hai bên (phải hoặc trái), vừa xa, vừa nhỏ.

Đặt hòn non bộ sao cho người thưởng ngoạn thoải mái quan sát: từ chân núi nhìn lên cảm thấy chiều cao chót vót và hiểm trở: từ núi gần dễ nhìn ra núi xa (phải nhận biết ngay núi chủ, núi khách), cách bài trí cần đơn giản, không làm rối mắt.

Hòn non bộ đẹp không phải là có nhiều hang, nhiều động phức tạp, đặt nhiều đồ trang trí mà nó phải thể hiện cái hay, cái xuất sắc, nét độc đáo của người sáng tạo.

Trên hòn non bộ hay được trồng những cây chịu được điều kiện khắc nghiệt như: si, sung, mai chiếu thủy, lâm vồ... các cây trên núi có vẻ xương xẩu, cằn cỗi, gai góc; dưới chân núi trồng liễu, gừa và tạo rêu (không có rêu hòn non bộ trở nên vô duyên).

"Đá ơi ! Ba ngàn năm

Đá vẫn nguyên một khối

Tuổi trẻ ta tiêu trăm

Nghe tuổi già bước tới"

Để cho hòn non bộ đẹp nên để nơi mát mẻ, có ánh nắng mặt trời buổi sáng, mỗi ngày nên tưới 2, 3 lần để cây cối xanh tốt quanh năm, thỉnh thoảng tỉa cành, bắt sâu cho cây.

"Nhân sinh ngái nổi vô thường

Thì cho nghệ thuật miên trường làm vui"

CÂY CHƠI HÌNH CHIM THÚ

Nhóm cây cảnh dùng để tạo hình các loài chim thú, gồm các cây có thân nhỏ, dẻo, dễ uốn như: đa, sanh, si, sung, ruối, nguyệt quế, phi lao, bồ kết tây, xương rắn. Các chim thú thường được tạo từng đôi từ cây là hạc, công, hươu... Chúng được bày ở giữa sân, kê lên các đôn hay kê làm bằng đá, sứ hoặc được trang trí trên các nóc trụ tường hoa trước cây hương hay bàn thờ thiên trước cửa nhà. Ở những gia đình có đất rộng thì các con vật được tạo to lớn, trang trọng, thường là một đôi hổ, đôi nghê, sư tử vờn cầu hoặc một bộ tứ linh: long - ly - quy - phượng châu hai bên hòn non bộ thật lớn.

Ngày nay trong vườn của các biệt thự hay khách sạn lớn, người ta cũng bài trí các con vật làm bằng cây thật to, không còn cách điệu như trước đây. Dùng nan tre, dây đồng, dây kẽm làm cốt, đan buộc chúng tạo thành hình dáng con vật rồi sau đó mới uốn các cây theo hình con vật. Khi cây đã leo đúng vị trí rồi thì phải thường xuyên cắt tỉa mới giữ được hình dạng đã uốn.

CÂY CHƠI THẾ

Nhóm cây cảnh gồm các cây thân gỗ sống lâu năm, có khả năng chịu đựng các điều kiện sống thật khắc khổ và chậm lớn, thân cành xù xì, nứt nẻ dễ uốn tỉa để dễ "cổ thụ hóa". Cây thế giống hoàn toàn ngoài tự nhiên nhưng lại chịu sự uốn tỉa sáng tạo

của bàn tay con người. Người chơi cây thế thường đem tình cảm của mình gửi gắm vào cây một cách khéo léo. Mỗi một cây trong tự nhiên có một hình dạng riêng biệt, không có cây nào hoàn toàn giống cây nào cả, song có thể quy về một số thế theo sự sáng tạo của con người:

Thế độc thụ: thế một cây, có thể thẳng (trực), hoành (nằm ngang) và thế huyền (cây chúc đầu xuống, gốc cao hơn ngọn). Từ thế thẳng có thể thấy có các thế phụ: nhất trụ hay nhất trụ kinh thiên - cây có một thân thẳng đứng trên ngọn cành là xuống hoặc có một, hai ba cành khác, to nhỏ, cao thấp khác nhau, mọc trên dưới một ngọn cụt. Hay cây chơi nghiêng về một phía: cây như vươn lên đón gió. Thế hoành: cây có thân nằm ngang: ngọn bằng với gốc nằm ngang mặt chậu, có thể có 3 cành, 2 cành hay liên chi (liên cành) nhưng chỉ có một cành vươn lên. Ngày xưa người ta rất hay chơi cây hoành vì cho rằng cúi gục là tư thế của kẻ tiểu nhân, là sự bất thành của người quân tử.

Thế huyền: thế cây luôn có ngọn thấp hơn gốc, sống cheo leo trên vách đá, bị gió đánh đổ gục, nhưng gốc vẫn bám đất, vẫn vươn lên, ngọn cây luôn hướng lên, cành vươn lên là cành hồi đầu. Các cành hướng thiên, cành chiếu địa, cành nghinh sương, chiếu thủy thường được dùng trong non bộ hay tiểu cảnh. Chậu tạo thế huyền phải có thành cao kê trên tròn, kĩ để làm nổi bật vẻ đẹp hoành tráng của thế cây.

Thế song thụ: thế có 2 cây song song, tùy theo cách sắp xếp của từng cặp mà đặt tên như hai cây to nhỏ gần bằng nhau có thể trục chính chu gọi là *huynh đệ đồng khoa* hay *huynh đệ tương tuyền*. Một cây to che một cây nhỏ nhưng tách xa nhau một chút là *thế phụ tử*. Hai cây quán quýt che chở cho nhau là *thế mẫu tử*. Nếu hai cây gần bằng nhau cũng quán quýt với nhau là *thế tỉ muội*.

Giữa thế độc thụ và song thụ lại phát sinh thêm một thế khác là một cây có hai cành, vị trí hai cành này ở sát gốc hay trồng hai cây liền nhau như một cây có hai thân - thế nhị thân, hai thân có thể như nhau - thế trục (thẳng), nếu một thân cực to một thân cực nhỏ - *thế long bàn thành long bào tử*.

Thế quần thụ: các chậu có từ ba thân cây trở lên. Nếu chỉ có ba là *tam đa*, ba cây đều mọc thẳng - *thế trục siêu*; chậu trồng phải nông và vuông (hoặc hình chữ nhật). Nếu có 5 cây là *thế ngũ, ngũ hiệp*; cây được bố trí đều trên chậu nông và vuông (hay hình chữ nhật). Nếu có 7 cây gọi là *thế thất hiền*; mô tả cảnh 7 ông già dắt nhau lên núi uống rượu tiêu sầu, vì say nên mỗi ông có một tư thế khác nhau, vì vậy 7 cây này mỗi cây một thế; nhưng khi trồng các cây phải bố trí cho chậu cân đối. Cũng có thể có chậu 8 cây - *bát tiên* - các cây đều thẳng đứng, thể hiện sự tự do, phóng khoáng nhưng vẫn đường hoàng thoát tục.

Thế cửu đỉnh: chậu cây cảnh to, trang trí nơi công cộng, mới xuất hiện sau này, trước đây tổ tiên ta không chơi loại này.

Muốn có chậu cây thế ít nhất phải chọn cây sống 5 - 7 năm, chậm lớn, song phải có hình dáng giống nhau, để bắt chước với cây cổ thụ ngoài tự nhiên. Một số cây có thể chơi thế được: cây ty liễu (*Tamarn maica*), ngũ gia bì (*Acemthopanax esculeatus*), cây cúc mốc (*Gossolephium chinensis*; còn gọi: bạch nguyệt), cây đề (*Ficus relirosa*), cây cần thăng (*Limonia acidis*), cây dành dành (*Gardenia jasminicidae*), cây đại (*Plunceria obtusifolia*), mai chiếu thủy (*Teijems*), cây ngâu (*Ajlaia duperucana*), nguyệt quế, phi lao, cây sanh, cây si, cây sung, hoa ngũ sắc, cây chuối ngọc, cây du, thông tre, thông hai lá.

CƯƠNG LĨNH

Thế núi thấp, ngọn bằng, núi già xung quanh có nhiều đồi trọc. Trong núi này phải có sông suối, ao hồ, đường mòn khúc khuỷu quanh co, tạo thành nhiều cảnh trí đẹp.

ĐA PHONG

Núi non bộ có thế núi trên hai ngọn, ba ngọn, bốn ngọn... nối tiếp nhau tạo thành dãy núi thế trường sơn. Những ngọn núi này cao thấp khác nhau, tạo nên

nhiều tầng lớp cây cao thấp. Thế này phải đặt trong bồn, bể cạn rộng. Trong thế đa phong vẫn phải bảo đảm có một núi chủ đặt ở vị trí nào cũng được, tùy ý thích của người sáng tạo.

ĐỘC PHONG

Núi non bộ chỉ có một ngọn cô đơn, không có núi phụ cận kề, cũng không có đồi, gò xung quanh chân núi. Thế núi phải cao và hiểm trở tượng trưng cho bậc anh hùng có chí khí hơn người. Ngọn độc phong ngạo nghễ như anh hùng đầu đội trời, chân đạp đất không biết sợ ai. Núi có hang động, suối, thác, lơ thơ vài cây cổ thụ như tùng, bách.

"Đá kia chỉ có một hòn

Núi cao một ngọn, trăng tròn đêm nay"

HÒN NON BỘ

Sự thu nhỏ lại cảnh núi rừng có thật. Là một bộ phận đặc sắc của nghệ thuật vườn hoa Việt Nam và Trung Quốc. Non bộ bao giờ cũng xây trên bể nước. Non bộ được xây bằng chất liệu đá, đá và cây sống. Những hình tượng gắn trên non bộ bằng sành hay đất nung diễn tả một sự tích nào đó làm cho hòn non bộ có nội dung và sinh động. Muốn làm một hòn non bộ trước hết phải chọn đá, phải là đá vôi có hình thù nhất định,

ghép chúng lại cho hợp với nội dung của non bộ; phải trồng và sửa cây cho tương xứng; gắn tất cả lại để diễn tả một sự tích nào đó, theo chủ đề định trước của tác giả.

Theo quan niệm của người chơi non bộ trước đây thì hòn "chủ" phải nguy nga, đứng sừng sững như một vách đá khổng lồ gọi là bích lập - tường đứng- vách đá đứng phải có gân nổi lên để lộ tả cái hùng vĩ của thiên nhiên. Xung quanh núi lớn mặt đất không phải trơn tru mà thường có chỗ lồi, chỗ lõm do đá núi đổ mà thành. Núi nào cũng có khe, có hồ như mạch máu của một sinh vật nào đó. Một hòn non bộ đẹp và độc đáo chủ yếu do trồng cây, cắt tỉa, gắn tượng làm cho nó có nội dung phong phú.

Trước tiên muốn trồng cây lên non bộ phải làm cho nó nhỏ lại để cân đối với kích thước của non bộ. Một cây nhỏ bé nhưng phải lộ tả được dáng của cây đã già. Cây thích hợp trồng trên non bộ phải là cây có lá nhỏ, dáng đẹp như: tùng la hán, trúc bách điệp, cây si, cây sung, hồ vĩ, liễu, trúc chi, thủy trúc, hồng tử muội, xương rồng, thạch xương bồ, xương rắn... và sống được trên đá, sống được ở nơi dưỡng chất nghèo nàn.

Bồn nước là phần không thể thiếu được của hòn non bộ. Quả núi tượng trưng cho thế giới, còn bồn nước là biển cả vô tận, vì vậy bồn thường có hình tròn mà không phải là hình vuông hay chữ nhật. Người chơi non

bộ phải có tâm hồn bay bổng hòa đồng với thiên nhiên, luôn chăm sóc, cắt tỉa, giữ ẩm cho rong rêu phát triển. Hòn non bộ vừa là nơi người ta ngắm cảnh, giải trí đồng thời còn có tác dụng giáo dục thẩm mỹ, làm tăng lòng yêu nước.

"Về đây vui thú ngư, tiều

Lánh xa phố thị có nhiều bụi bay"

KỶ NHAM

Thế núi kì lạ, ngọn núi có dáng kì lạ, ngọn có tán cây, một hình thù của người hay vật như kiểu voi phục, mẹ bồng (bé) con... Muốn đẹp phải tìm được dạng kì thú (tự nhiên), nếu không phải gọt đẽo, mài giũa kì công tạo đường nét (nhân tạo).

KỶ PHONG

Núi non bộ có thể đứng biệt lập ở một nơi, cách xa những núi nhỏ khác. Thế núi cao lớn dị thường, tạo vẻ kì bí, gợi sự tò mò cho người thưởng ngoạn. Ngọn núi cao vút tận mây so với ngọn núi gần đó. Thế này thường đặt ở góc vườn hay góc sân rộng.

LẬP PHƯƠNG

Thế núi vừa cao, vừa rộng của non bộ, nhìn xa như một bức bình phong, vách núi dựng đứng, có thể bằng

phẳng trơn tuột, cũng có thể đá dựng đứng như gươm gây nên sự hiểm trở vô lường. Vách núi hiểm nguy là thế huyền nhai.

NHÓM CÂY CẢNH THƯỜNG

Tất cả các loài cây cảnh mỗi cây có một vẻ dáng riêng, có cây đẹp ở bộ lá; có cây đẹp ở hoa, ở quả; có cây đẹp ở thế thân, thế rễ; có cây lại chỉ chơi bởi mùi hương. Người ta thường chia các cây thành ba nhóm: nhóm cây thường, nhóm cây thế, nhóm cây tạo hình chim thú.

Nhóm cây thường chỉ để nói rõ cách chơi độc đáo của nhóm cây thế chứ không ám chỉ các cây tầm thường, mà ngược lại chúng còn là các giống hoa quý, vương giả như thủy tiên, lan, trà, đào... Có thể chia nhóm cây thường này thành nhiều nhóm nhỏ:

Nhóm cây chơi dáng lá gồm các cây dương xỉ, quyết thực vật như dương xỉ, tổ chim, đuôi chồn.

Nhóm cây dùng ngắm hoa, gồm tất cả các loài thân thảo trồng đại trà ngoài đồng ruộng cắt cành để cắm trong bình, lọ hoa; các loài cây ngắn ngày như môm sói, mào gà, magic, cosmos... ; một số cây lưu niên như cúc, thược dược; cây trồng bằng củ như layon, huệ, thủy tiên...

Nhóm cây thân bụi, thân thảo chơi lâu năm như các cây họ Ráy, Hành tỏi, Thủy tiên, Chuối nước, Cỏ roi

ngựa, Bông, Hoa hồng, Sen, Súng, Thu hải đường, Tuế, Tùng, bách...

Nhóm cây có hoa, có lá đẹp, dáng cây đẹp đều là cây bụi, thân thảo căn hành sống lâu năm, như: lan. Cây thân gỗ, thân bụi như hồng, nhài, mộc lan, chè, cà phê, na, trúc đào, thầu dầu. đậu...

Nhóm cây quả thối gồm các cây họ Cam quýt (quất, quýt), họ Sim (ổi), Lựu (thạch lựu), Chua me đất (khế), Cà (cà chua, ớt)...

SONG PHONG

Núi non bộ có hai ngọn nằm trong bồn hay trong bể cạn. Một núi cao, một núi thấp nằm ngang hàng nhau. Nếu 2 ngọn vút lên trời là song phong. Còn nếu ngọn núi cao hơi nghiêng về núi thấp thì lại mang tên *phụ thê* hay *phụ tử*.

Là thế núi được phổ biến nhất. Núi chủ không nên cách xa núi khách và từ núi chủ nên có tầng cây phủ chụp lên ngọn núi khách, ngụ ý che chở.

THĂNG LONG

Thế núi non bộ có hình dáng như con rồng đang chuẩn bị bay lên. Thế núi hiểm trở, sườn nghiêng và ngọn dốc lên cao, tượng trưng cho sự trỗi dậy, không chịu khuất phục, đầu hàng nghịch cảnh, dù cho khó

khăn đến mấy cũng cố vươn lên, ngẩng cao đầu cho bằng được.

"VƯỜN" Ở CỬA, HIỀN, THÊM, BAN CÔNG

Cửa sổ là nơi tiếp nhận không khí trong lành từ bên ngoài vào nhà, làm cho nhà thông thoáng. Do đó, cửa sổ có tầm quan trọng rất lớn trong các căn hộ chật hẹp ở thành phố, các cửa sổ ở đây thường được trang trí bằng các thanh sắt uốn hoa văn, để làm cho cửa sổ đẹp hơn. Ta có thể xây các bồn con phía ngoài trên đó trồng một số dây leo như cẩm cù; hoặc treo các lọ trồng vạn niên thanh uốn theo hoa văn của sắt. Hằng tuần nên rửa lá của cây để các lỗ khí trên lá thông thoáng, giúp hút bớt bụi bẩn trong không khí trước khi không khí vào nhà.

Hiền nhà, thêm, ban công ở các nhà chật hẹp tại thành phố là nơi có thể tạo ra một cái "vườn" con con để cải tạo môi trường sống, tuy nhỏ nhưng có thể đặt được nhiều chậu cảnh. Tùy theo hướng của nhà (phòng) mà đặt các chậu cảnh, các cây ở đây vẫn phát triển bình thường như trồng ở vườn vậy. Nếu nhà (phòng) nằm ở hướng đông hay tây không có mái che, nên trồng các cây ưa sáng và chịu sáng. Cây trồng trong chậu, kê lên đôn, kỉ xen kẽ với cây đặt ở sàn hoặc lui vào trong như tuế, ráy, si, sanh, đa, cúc mốc, thiết mộc lan, đinh lăng...

Nếu nhà (phòng) nằm hướng Nam, Bắc thì bố trí cây chịu bóng râm. Nếu hướng Bắc có thể đặt các cây chịu rét như thiên tuế, vạn tuế, trúc, cúc, lan nở vào mùa đông...

"VƯỜN" SÂN THƯỢNG

Sân thượng là nơi nhiều ánh nắng, chiếu sáng suốt ngày, nhiệt độ có khi lên tới 40°C, nơi chịu gió mạnh bốn mặt. Sân sân thượng thường lát bằng xi măng hay vật liệu chống nóng. Gần đây nhiều nhà lợi dụng khoảng trống này để làm "vườn" vừa đẹp, vừa có tác dụng chống nóng cho các tầng dưới nhờ các loài cây.

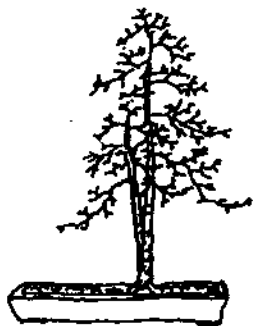
Muốn trồng cây, đặt cây trên sân thượng thì sân thượng phải được xử lí chống thấm tốt, xây các trụ chắc chắn, dưới các trụ nên xây các bồn vuông hay tròn để trồng cây, có thể trồng các cây mềm, có khả năng leo giàn tốt, xanh tốt quanh năm, chịu được nắng và gió cả ngày. Sau khi các cây leo giàn đã gần kín hãy để các chậu cây cảnh khác ở dưới giàn như tùng, bách, thiên tuế, vạn tuế, si, sanh, cau để, chà là... Với các cây trồng trong chậu nhỏ có thể làm giá bằng sắt hình tháp để trang trí được nhiều hoặc làm các móc để treo chậu, có thể để các chậu cây chịu và ưa bóng râm. Ở sân nên để các cây không rụng lá theo mùa như hoa giấy, ti gôn, bông xanh, dăng tiêu, chùm ớt; hoặc dưới các tán lá rộng bày các cây chịu

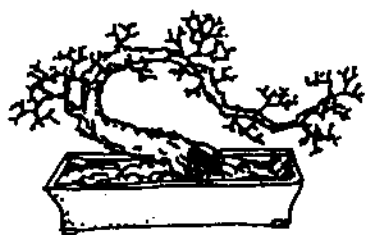
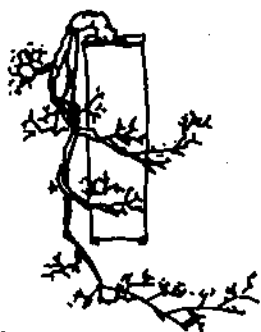
được bóng râm như địa lan, trà... Trên sân thượng đã có "vườn" cây tốt, có thể làm bàn tròn bằng đá cùng vài chiếc ghế con; vào các buổi tối ta có thể ngồi hóng mát cùng người thân; hoặc đặt xích đu cho con trẻ vui chơi, đùa nghịch...

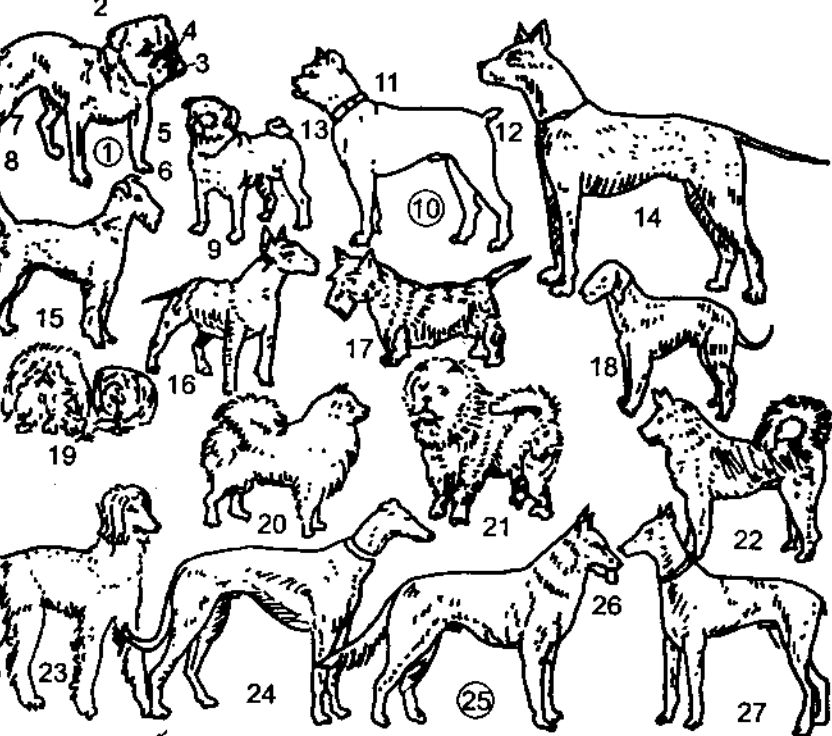
"VƯỜN" TRÊN TƯỜNG

Nhà ở các thành phố thường chật, tường nhà nọ sát nhà kia nhất là các nhà tập thể, tuy nhỏ song ta có thể tạo thành "vườn" treo khá đẹp, vui mắt. Trước khi trồng cây (treo cây) lên tường cần xử lí chống thấm cho tốt, sau đó khoan những lỗ nhỏ rồi chôn các đinh to hay những đoạn sắt 6 cắm vào làm trụ, gắn các giàn sắt nhẹ hoặc giàn móc có uốn các loại hoa văn. Sau đó trồng một loại dây leo nào đó như hồng leo, thiên lí, cẩm cù, bìm bìm biếc xen cùng vạn niên thanh lá dấm. Khi cây tốt, ra ngọn đến đâu quấn chúng theo các hoa văn đến đó sẽ tạo ra một vùng cây xanh mát mắt, dễ chịu. Trong thời gian các loại dây leo chưa bám vào sắt có thể treo các giò phong lan như: quế lan hương, lan hồ điệp hay chậu con trồng hoa đá, cây lá bỏng... Hoặc cho vạn niên thanh lá dấm vào các bình thủy tinh cho đầy nước treo lên cao để ngọn rủ xuống tường vừa đẹp vừa là màng lọc sạch không khí trước khi vào nhà.

Vài dáng cây kiểng thường gặp

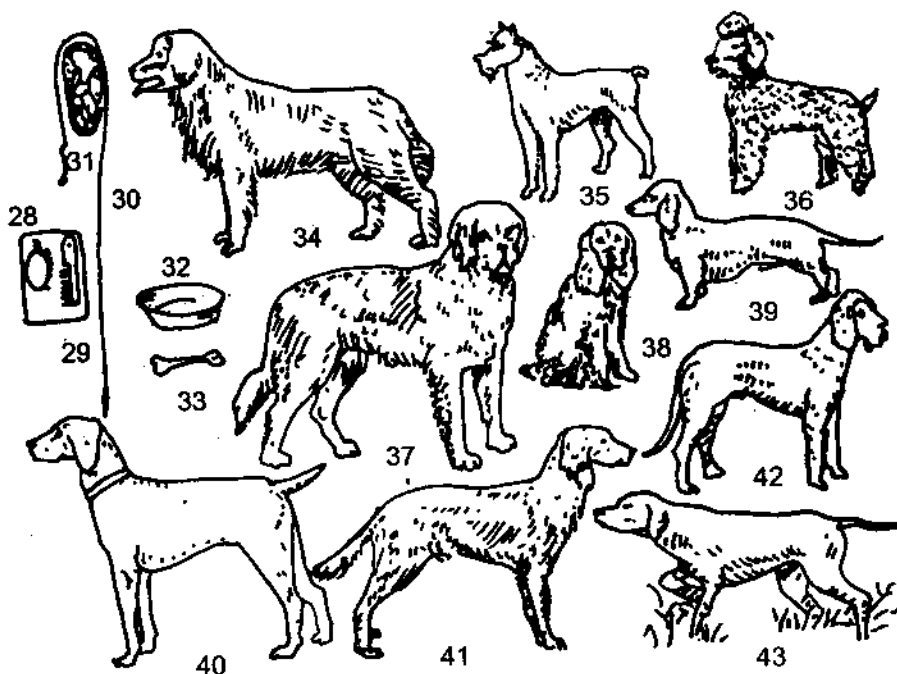






CẤU TẠO VÀ MỘT SỐ LOÀI CHÓ NUÔI

1. Chó bun-dộc
2. Tai rủ
3. Mồm
4. Mũi
5. Chi trước, cẳng trước
6. Bàn chân trước
7. Chi sau, cẳng sau
8. Bàn chân sau
9. Chó puc
10. Chó bốc-xơ
11. U vai
12. Đuôi chó, chiếc đuôi cắt ngắn
13. Vòng cổ chó, cổ để chó
14. Chó đồ gơ (đầu to, mồm bẹt, giống Đan Mạch)
15. Chó phốc, chó sục cáo (có lông cứng)
16. Chó bun hay chuột
17. Chó sục hang
18. Chó săn Bét-linh-tôn
19. Chó Bắc Kinh
20. Chó bông (mồm nhọn, tai nhọn, lông dài, mượt, giống pomarania)
21. Chó su (Trung Quốc)
22. Chó Ét-ki-mô (ở Bắc cực)
23. Chó săn Ápganixtan
24. Chó săn thỏ
25. Chó béc-giê Đức (chó cảnh sát, chó dẫn đường, chó canh gác)
26. Môi sẻ, mép môi
27. Chó đơbeman (chó giữ nhà, gốc Đức)



28 - 31. Đồ trang bị của chó

28. Bàn chải chó

29. Lược chải chó

30. Dây dắt chó

31. Cái rọ mõm

32. Bát cho chó ăn

33. Khúc xương

34. Chó tenơơ (ở đảo Đất Mới)

35. Chó sơ-nau-ze (Đức)

36. Chó xù (tương tự và nhỏ hơn: chó xù pic-mê)

37. Chó Xanh- béc- na

38. Chó cóc Tây Ban Nha

39. Chó tecken (chó lùn giống Đức)

40. Chó brac (chó săn chỉ điểm Đức)

41. Chó săn lông xù, chó Xete (Anh)

42. Chó săn Brac, chó săn vết

43. Chó săn chỉ điểm, chó săn vết



Náng hoa trắng



Thanh long



Hẹ



Gừng



Hoa hiên



Dây bông xanh



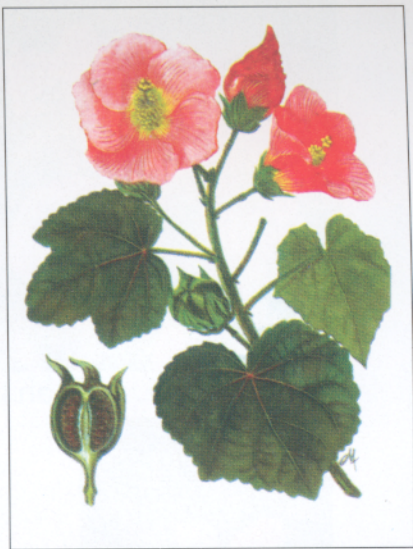
Ngọt ngào (ngào ngọt)



Dành dành (Bạch thiên long)



Huyết giác



Phù dung



Kim ngân



Trường xuân (Dừa cạn)



Lan tai trau



Lan hoàng thảo hỏa hoàng



Lan kiếm



Lan hoàng yến



Lan hoàng thảo báo hử

Cá ngựa vằn



Cá tai tượng
Châu phi



Cá thần tiên



Cá đĩa





Cá chọi



Cá mã giáp



Cá tì bà chấm



Cá bướm



Cá bảy màu



Cá vàng





Chào mào



Vành khuyên



Cu gáy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. THÚ CHƠI NON BỘ VÀ KIẾNG BON SAI
Nhà xuất bản Mỹ thuật - 1994.
2. SÁCH ĐỎ VIỆT NAM PHẦN ĐỘNG VẬT
Nhà xuất bản Khoa học và KT - 1992.
3. SÁCH ĐỎ VIỆT NAM PHẦN THỰC VẬT
Nhà xuất bản Khoa học và KT - 1996.
4. PHÂN LOẠI THỰC VẬT
Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp
- 1978.
5. TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA NÔNG NGHIỆP
Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam
- 1991.
6. CÂY CỎ VIỆT NAM
Phạm Hoàng Hộ - 1992.
7. TỪ ĐIỂN SINH HỌC BẰNG TRANH ANH - VIỆT
Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin - 1997.
8. NHỮNG CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM
Nhà xuất bản Y học - 2001.

9. ĐỜI SỐNG CÁC LOÀI CHIM
Nhà xuất bản Khoa học và KT - 1997.
10. LƯỢC SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM
Nhà xuất bản Khoa học xã hội - 1970.
11. NGHỆ THUẬT NUÔI CHIM CẢNH
Nhà xuất bản Đồng Nai - 1993.
12. THÚ CHƠI CHIM CẢNH
Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin - 1999.
13. THÚ CHƠI CÁ KIỂNG XƯA VÀ NAY
Nhà xuất bản Đồng Tháp - 1994.
14. CÂY CẢNH NHIỆT ĐỚI, KỸ THUẬT TRỒNG XƯƠNG
RỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LAI TẠO GIỐNG
Nhà xuất bản Trẻ - 1997.
15. KỸ THUẬT TRỒNG BONSAI
Nhà xuất bản Phụ nữ - 1999.
16. HOA VÀ CÂY CẢNH PHẦN 1, 2
Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - 1996.
17. TẠO HÌNH NGHỆ THUẬT HOA THỦY TIÊN
Nhà xuất bản Nông nghiệp - 1996.
18. TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA DƯỢC HỌC
Nhà xuất bản Từ điển bách khoa - 1999.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời tác giả</i>	5
Chương I: CÂY CẢNH 153 L	7
1 AGAO NHỎ (<i>Agave angustifolia</i>)	7
2 AI MỘC LEO (<i>Philodendron scandes</i>)	7
· BÁCH TÁN (<i>Araucaria excelsa</i> ; tên khác: vương tùng)	7
· BẠCH THIÊN LONG (<i>Gardenia florida</i> ; còn gọi: dành dành)	9
· BÔNG XANH (<i>Thunbergia grandiflora</i>)	10
· BỤT ẮN (<i>Hibicus indicus</i>)	10
· BỤT GIẤM (<i>Hibicus sabdariffa</i> ; tên khác: đay Nhật)	10
· BỤT LÔNG ĐÈN (<i>Hibicus schizopentalus</i> ; còn gọi: búp bìa)	11
· CAU ĐỂ (<i>Chrysalidocarpus lutescus</i> ; còn gọi: cây cau cảnh)	11
10 CẨM TÚ CẦU (<i>Hydrangea macrophylla</i> ; còn gọi: bát tiên)	12
· CÂY BÔNG TRANG ĐỎ (<i>Ixora coccinea</i> ; còn gọi: hoa mẫu đơn, hoa đơn)	13

12	CÂY CÀNG CUA (<i>Zygocactus truncatus</i>)	14
	· CÂY CẢNH THIÊN (<i>Kalanchoe pinnata</i> ; còn gọi: lá bỏng, sống đời)	14
	· CÂY CẨM CÙ (<i>Hoya obovata</i> ; còn gọi: hoa sao, lý hương sao, tai chuột lá lớn)	15
	· CÂY CÙ ẾU (<i>Trapa bicornis</i> ; còn gọi: ấu nước, lãng giác, kị thực, mác cooc)	16
	· CÂY ĐÀI (<i>Plumeria rubra var aculifolia</i> ; còn gọi: cây sứ, bông sứ, cây hoa chãmpa)	16
	· CÂY ĐINH LĂNG (<i>Polyscias frutescens</i> ; còn gọi: cây gỏi cá)	17
	· CÂY GIAO (<i>Euphorbia tirucalli</i> ; còn gọi: cây xương khô)	17
	· CÂY HOA ĐÁ (<i>Cotyledon glauca</i> ; còn gọi: liên tọa)	18
20	CÂY HỒ VĨ (còn gọi: đuôi hồ)	18
	· CÂY KIẾNG BONSAI	19
	· CÂY LÁ MÀU (<i>Groton codiacum variegatum</i> ; còn gọi: cây cô tông)	21
	· CÂY LIỄU (<i>Solix babilonia</i>)	22
	· CÂY MĂNG LEO (<i>Asparagus plunosus</i> ; còn gọi: cây lá măng)	23
	· CÂY NGÀ VOI (<i>Sanservieria caliculata</i> ; còn gọi: nanh heo)	23
26	CÂY NGỌC BÚT (<i>Tabernaemontana coronaria</i> ; còn gọi: hoa bánh hởi, nhài tây)	23

12	CÂY NGUYỆT QUẾ (<i>Murrage paniculata</i> ; còn gọi: nguyệt quối, ngâu tây)	24
•	CÂY SANH (<i>Ficus india</i>)	24
•	CÂY SUNG (<i>Ficus glomerata</i>)	25
•	CÂY SÚSA MẠC (<i>Plumeria acuminata</i>)	27
•	CÂY THANH LONG (<i>Hylocerus undatus</i> ; còn gọi: tường liên)	28
•	CÂY THỪA (<i>Agava americana</i> ; còn gọi: dứa Mĩ, dứa đại...)	29
•	CÂY TRẠNG NGUYÊN (<i>Euphorbia pulcherrima</i> ; còn gọi: nhạn lai hồng)	29
•	CÂY TRÚC ĐÀO (<i>Nerium oleander</i>)	30
•	CÂY VẠN TUẾ (<i>Cycas revoluta</i>)	30
•	CÂY XƯƠNG RẮN (<i>Euphorhia splendens</i> ; còn gọi: xương rồng tàu)	32
•	CHÀ LÀ BỤI (<i>Phoenix reclinata</i>)	33
•	CHÀ LÀ NAM (<i>Phoenix lonreiri</i> ; còn gọi: chà là cảnh)	33
•	CHANH (<i>Citrus aurantifolia</i>)	33
•	CHI MAI (<i>Prunus mume</i> ; còn gọi: mai trắng)	34
•	CHIẾT MỘC LAN (<i>Dracaena fragrans</i> ; còn gọi: thiết mộc lan, phát dù thơm)	35
12	CHUỐI PHÁO (<i>Heniconia bananae</i> ; còn gọi: cây tràng pháo, chuối Ấn Độ)	35

43	CHUỐI RỪNG (<i>Musa uranos copus</i>)	36
	CHUỐI SEN (<i>Musa coccinea</i>)	36
	· CỎ LAN THƠM (<i>Apostasia odorata</i>)	36
	· CÚC BÁCH NHẬT (<i>Gomphrena globasa</i>)	36
	· CÚC BẮT TỬ (<i>Chrysanthenum</i>)	37
	· CÚC KIM TIỀN (<i>Calendula officinalis</i> ; còn gọi: hoa xu xi, cúc hôi)	37
	· CÚC MỐC (<i>Graphalium spp.</i> ; còn gọi: nguyệt bạch)	38
52	CÚC NGŨ SẮC (<i>Cosmos bipinnuatus</i> ; còn gọi: hoa cosmos, hoa cánh bướm)	38
	· CÚC THUÝ (<i>Callistephus sinensis</i> ; còn gọi: Magic - tên hoàng hậu Tây Ban Nha Macgairit)	39
	· CÚC VẠN THỌ (<i>Tagetes sp.</i>)	40
	· DẠ HỢP (<i>Magnolia pumila</i> ; còn gọi: cây hoa trứng gà)	40
	· DẠ HUƠNG (<i>Cestrum nocturnum</i> ; tên khác: dạ lan hương, dạ lí hương)	41
	· DÂM BỤT (<i>Hibicusrosa - sinensis</i> ; tên khác: búp, bông bụt, biooc ngân, co ngân, cuộc cần)	41
	· DÂU TẦM (<i>Morus alba</i> ; tên khác: cây dâu)	41
	· DÂY HUỖNH (<i>Allamanda cathatica</i> ; còn gọi: hoa đai vàng)	42
	· ĐĂNG TIÊU (<i>Bignoniaceae</i>)	42
54	ĐẬU THƠM (<i>Lathyrus odoratus</i>)	43

60	ĐỊA LIÊN (<i>Kaempferia galang</i> ; còn gọi: sơn nại, tam nại, sa khương)	43
·	ĐỖ QUYÊN (<i>Rhododendron simsii</i>)	44
·	ĐỖ QUYÊN RÀNG NHỎ (<i>Rhododendron crenulatum</i>)	44
·	ĐỖ QUYÊN LY (<i>Rhododendron lyi</i>)	45
·	ĐƠN HÀNH HAI MÀU (<i>Moromeria dichroma</i> ; còn gọi: đơn hành lưỡng sắc)	45
·	ĐUÔI PHƯỢNG (<i>Raphidophora decursiva</i> ; còn gọi: trâm dài)	46
·	GẮC (<i>Momordica cochinchinensis</i>)	46
·	GIÁNG HƯƠNG NHIỀU HOA (<i>Aeirides multiflora</i>)	47
·	GỪNG (<i>Zingiber Officinale</i>)	48
·	GỪNG GIÓ (<i>Zigiber zetumbet</i> ; còn gọi: gừng đại, gừng rừng)	48
✧	HẢI ĐƯỜNG (<i>Thea amplexiccanlis</i>)	49
·	HÀNH TA (<i>Allium fistulosum</i> ; còn gọi: hành hoa, hành dưa...)	49
·	HỆ (<i>Allium odorum</i> ; còn gọi: phỉ tử, củu thái, dả củu)	50
·	HOA ANTIGÔN (<i>Antigonum leptopus</i> ; còn gọi: dây tigôn, dây nho hoa)	50
·	HOA BUỒM (<i>Viola tricolor</i> ; tên khác: hoa păngxê)	51
·	HOA CÁNH GIẤY (<i>Zinnia elengans</i> ; còn gọi: hoa di nha)	51

26	HOA CẨM CHUỐNG (<i>Diantus sinensis</i>)	52
•	HOA ĐÀO (<i>Prunus persia</i>)	52
•	HOA ĐỒNG TIỀN (<i>Gerbera jamesonii</i> ; còn gọi: hoa mặt trời)	53
•	HOA GIẤY (<i>Bougainvillea</i> sp.; còn gọi: hoa móc diều, cây gai tu hú)	54
•	HOA GIUN (<i>Quisqualis indica</i> ; còn gọi: xử quân tử)	55
7/	HOA HỒNG (<i>Rosa</i> sp. còn gọi: hoa hường, hoa tường vi)	55
•	HOA HIÊN (<i>Hemerocallis fulva</i> ; tên khác: huyền thảo, kim trâm)	58
•	HOA HUỆ (<i>Polianthes tuberosa</i>)	59
•	HOA KIM PHƯỢNG (<i>Cassia pulcherima</i>)	59
•	HOA LAYƠN (<i>Gladiolus communis</i>)	60
•	HOA LOA KÈN ĐỎ (<i>Amaryllis belladonna</i>)	60
•	HOA LOA KÈN TRẮNG (<i>Lilium longiflorum</i> ; còn gọi: huệ tây, thánh mẫu, bách hợp)	61
•	HOA LÝ (<i>Telosma cordanum</i> hay <i>Pergularia minon</i> ; còn gọi: cây thiên lý)	61
•	HOA MAI (<i>Ochna integrissima</i> ; tên khác: huỳnh mai, hoàng mai)	62
30	HOA MỠM SÓI (<i>Antirium najus</i> ; còn gọi: hoa mồm chó, mồm sư tử, mép dê, mồm rồng)	62
•	HOA MỘC (<i>Osamnanthus fragrans</i>)	63

92	HOA MUỖI GIỜ (<i>Portulaca grandiflora</i> ; tên khác: hoa từng điệp, hoa tí ngo)	63
	HOA NGÂU (<i>Aglaia duperriana</i>)	64
	HOA NGŨ SẮC (<i>Lantana camara</i> ; tên khác: hoa tứ thời, hoa cứt lợn, bông ôi)	64
	HOA NHÀI (<i>Jasminum sambac</i> ; còn gọi: hoa lài)	65
	HOA PHẪNG (<i>Dianthus caryophyllus</i> ; còn gọi: cẩm chướng thơm)	65
	HOA PHI YẾN (<i>Delphinium ajacis</i> ; còn gọi: hoa chân chim, hoa la lét, hoa tai thỏ)	66
	HOA PHÙ DUNG (<i>Hibiscus mutabilis</i>)	66
	HOA QUỲNH (<i>Phyllocactus grandis</i>)	67
100	HOA SEN (<i>Nelumbo nucifera</i>)	67
	HOA SÓI (<i>Chloranthus inconspicuus</i>)	68
	HOA SÚNG (<i>Nymphaea stella</i>)	68
	HOA TỬ VI (<i>Lagerstroemia indica</i> ; còn gọi: tử kích, cây tường vi)	69
	HOA XÁC PHÁO (<i>Bignonia venusta</i> ; còn gọi: cây hoa chùm ớt, cây rặng đông)	69
	HỎA HOÀNG (<i>Ascochroa miniatum</i>)	70
	HOÀNG LAN (<i>Cananga odorata</i> ; còn gọi: ngọc lan tây, ylang ylang, lan tua)	70
108	HOÀNG THẢO HƯƠNG THƠM (<i>Dendrobium amabile</i>)	71

108	HỒ THIẾT (<i>Aloe vera sinensis</i> ; còn gọi: lưỡi hổ, lô hội, long tu)	71
•	HỒNG TRAI (<i>Tradescentia zebrina</i>)	72
•	HÚNG CHANH (<i>Coleus amboinicus</i> ; còn gọi: rau tần dày lá, dương tử tô)	72
•	HUYẾT GIÁC (<i>Dracaena cochinchinensis</i>)	72
•	HƯƠNG NHU TÍA (<i>Ocinum sanctum</i> ; còn gọi: é đỏ, é tía)	73
•	KHẾ (<i>Averrhoa carambola</i> ; còn gọi: khế cơm, khế ta)	73
•	KIM NGÂN (<i>Linocera japonica</i> ; còn gọi: nhẵn đông)	74
•	LẠC TIÊN CÀNH (<i>Passiflora hispida</i> ; còn gọi: chanh leo)	75
•	LAN (<i>Orchidaceae</i>)	75
•	LAN BẠCH CẤP (<i>Bletilla striata</i>)	77
•	LAN CÀNH GIAO (<i>Vanda teres</i> ; còn gọi: vân lan, lan hồ điệp)	77
•	LAN DA BÁO (<i>Vandopsis gigantea</i> ; còn gọi: lan râu rồng)	78
•	LAN GIÁNG HƯƠNG QUẾ (<i>Aerides falcata</i> ; còn gọi: quế hương)	78
•	LAN HẠC ĐÌNH (<i>Phajus tankervilleae</i>)	79
•	LAN HÀI HỒNG (<i>Paphiopedilum delenatii</i>)	79
103	LAN HÀI LÔNG (<i>Paphiopedilum kirsutissimum</i>)	80

24	LAN HÀNH HIỆP (<i>Bulbophyllum hiepii</i>)	80
·	LAN HOÀNG THẢO GIẢ HẠC (<i>Dendrobium anosmum</i> ; còn gọi: phi điệp)	81
·	LAN KIẾM HỒNG (<i>Cymbium insigne</i>)	81
·	LAN TAI TRÂU (<i>Rhynchostylis gigantea</i> ; còn gọi: lan lưỡi bò, lan bắp ngô, lan đuôi rồng)	82
·	LAN THỦY ĐÌNH (<i>Grinum</i> sp.)	83
·	LAN TIÊU (<i>Michelia figosprenge</i> ; còn gọi: tử tiêu)	83
·	LAN VẢY RỒNG (<i>Dendrobium aggregatum</i> ; còn gọi: hoàng thảo vảy rồng)	84
·	LAN Ý (<i>Homalomena</i> sp.)	84
·	LỄ BẠN (<i>Rhoeo discolor</i> ; còn gọi: cây sò huyết, bạng hoa)	85
·	LỰU (<i>Punica granatum</i> ; còn gọi: an thạch lựu, bạch lựu)	85
·	MẠC LAN (<i>Cymbidium ensifolium</i>)	86
·	MAI THỦY CHIẾU (<i>Wrightia religiosa</i>)	86
·	MÀO GÀ (<i>Colosia cristata</i> ; còn gọi: kê quan hoa)	86
·	MẬT CẬT (<i>Rhapis excelsa</i> ; còn gọi: lụi)	87
·	MẬT CẬT NHỎ (<i>Rhapis humilis</i> ; còn gọi: lụi nhỏ)	87
·	MẬT CẬT TO (<i>Licuala grandis</i> ; còn gọi: cọ cảnh)	87
·	MỎ GIÀY (<i>Paphiopedium concolor</i>)	88
41	MỎ PHƯỢNG (<i>Heliconia bihai</i>)	88

2	MÓNG RỒNG (<i>Artabotrys odoratissimus</i> ; còn gọi: dây công chúa)	88
•	MÔN TRƯỜNG SINH (<i>Dieffenbachia seguinae</i>)	89
•	MUÔNG CÚNG (<i>Cassica alata</i> ; còn gọi: muông trâu)	89
•	NÁNG HOA TRẮNG (<i>Crinum asiaticum</i> ; còn gọi: lá náng, chuối nước, tỏi lỏi, cạp gùn, co lặc quân)	90
•	NGẢI CÚU (<i>Artemisa vulgaris</i> ; còn gọi: thuốc cứu, ngải cao, ngải, nhã ngải)	90
•	NGẢI HÙM (<i>Eurycles amboinensis</i>)	91
•	NGỌC LAN (<i>Michelia alba</i>)	91
•	NGỌC TRÂM (<i>Eucharis grandiflora</i>)	92
•	NGỌT NGHẼO (<i>Gloriosa superba</i> ; còn gọi: nghêu ngọt)	92
•	NGŨ GIA BÌ (<i>Acanthopanax aculeatus</i>)	93
•	ỚT (<i>Capsium annum</i> = <i>C. frutescen</i>)	93
•	ỚT CẢNH (<i>Solanumpseudo capsicum</i>)	94
•	ỚT NHẬT BẢN (<i>Capsicum fruressens</i>)	94
•	PHẮT DÙ CAMBỐT (<i>Dracaena Cambodiana</i> ; còn gọi: cau rừng, dừa dại, cây xó nhà, giáng óng, giác máu)	95
•	PHẮT DÙ SANDER (<i>Dracaena sandesiana</i> ; còn gọi: cây tài lộc)	95
57	PHẮT DÙ XANH (<i>Dracaena sanderiana virescens</i>)	95

PHONG HUỆ (<i>Zephyranthes rofea</i> ; còn gọi: huệ đỏ, hoa móng tay, thủy tiên ta)	96
• QUẤT (<i>Citrus japonica</i> var <i>madurensis</i> = <i>C. microcarpa</i>)	96
• RÁY NGÓT (<i>Epipremnum pinnatum</i>)	97
• RÊ QUẠT (<i>Belamcanda chinensis</i> ; còn gọi: xạ can, lưỡi đồng co, quạt phi)	98
• RONG ĐUÔI CHÓ (<i>Ceratophyllum demersum</i> ; còn gọi: rong đuôi chồn, cỏ khét)	98
• RONG TÓC TIÊN (<i>Vallisneria spiralis</i> ; còn gọi: rong mái chèo, tóc tiên nước)	98
• SEN CẠN (<i>Tropacum majus</i>)	99
• SỐT RÉT LÁ NHỎ (<i>Reineckea carnea</i>)	99
• TÂM XUÂN (<i>Rosa multiflora</i>)	100
• THIÊN MÔN ĐÔNG (<i>Asparagus cochinchinensis</i> ; còn gọi: thiên môn, dây tóc tiên)	100
THIÊN TUẾ (<i>Cycas pectinata</i> - nghĩa là nghìn năm)	100
• THÔNG (<i>Pinus</i>)	101
• THU HẢI ĐƯỜNG (<i>Begonia semperflorens</i>)	101
• THỰC QUỲ (<i>Lalva silvertris</i> ; còn gọi: mãn đình hồng - đỏ đầy sân)	101
• THỦY TIÊN (<i>Narsius taretta</i>)	102
• THỦY TRÚC (<i>Cyperus involucratus</i> ; còn gọi: lác dù)	103
• TÍA TÔ (<i>Perilla frutescens</i> ; còn gọi: tử tô)	103

15	TIÊN HÀI (<i>Paphiopedilum hirsutissimum</i>)	103
•	TỎI (<i>Allium sativum</i> L.)	104
•	TRÀ MY (<i>Camellia faponica</i>)	104
•	TRAI ĐỎ (<i>Tradescantia pallida</i> ; còn gọi: thài lài đỏ)	105
•	TRẮC BÁ (<i>Biota orientalis</i> ; còn gọi: trắc bách diệp, bách cảnh)	106
•	TRÚC ĐÙI GÀ (<i>Bambusa ventricosa</i> ; còn gọi: tre đùi gà, trúc cảnh, trúc phật bà)	107
•	TRƯỜNG XUÂN (<i>Catharanthus roseus</i> ; còn gọi: dừa cạn, cây bông dừa, hoa hải đằng)	108
•	TÙNG VẠN NIÊN (<i>Podocarpus macrophyllus</i> ; còn gọi: tùng La Hán)	108
•	VẠN NIÊN THANH LÁ ĐỐM (<i>Dieffenbachia picta</i>)	109
•	VÂN HÀI (<i>Paphiopedilum callosum</i>)	110
•	VI HOA ĐẸP (<i>Anthurium magnificum</i>)	110
•	VI HOA THON (<i>Anthurium scherzeanum</i>)	110
•	VI HOA TRÒN (<i>Anthurium andreanum</i>)	111
•	XƯƠNG RỒNG (<i>Euphorbia antiquorum</i>)	111
•	XƯƠNG RỒNG BÀ (<i>Opuntia dillenii</i> ; còn gọi: cây gai bàn chải, cây vọt gai)	112
•	XƯƠNG RỒNG BÀ GAI ĐƠN (<i>Opuntia monocantha</i>)	112
•	XƯƠNG RỒNG HOA LÍ (<i>Stapedia</i> sp.)	112
•	XƯƠNG RỒNG TAY TIÊN (<i>Nopalea coccinellifera</i>)	113
13	Ý THẢO (<i>Dendrobium gnathosissimum</i>)	113

Chương II: VẬT NUÔI	38 2	114
· CÁ BẢY MÀU (<i>Poecilia reticulata</i> ; còn gọi: cá guppy)		114
· CÁ BỐN MẮT (<i>Anableps tetraphthalmus</i>)		114
· CÁ BUỒM (<i>Pantodon buchholtzi</i>)		115
· CÁ CẢNH		115
· CÁ CHOI (<i>Betta splendens</i> ; còn gọi: cá thia lía)		116
· CÁ ĐUÔI CỜ (<i>Macropodus opercularis</i> ; còn gọi: rô thia, sần sất, tiên cung, cá cờ)		117
· CÁ KHỔNG TUỐC (<i>Lebistes reticulatus</i>)		117
· CÁ KIẾM (<i>Xiphophorus helleri</i> ; còn gọi: cá hồng kim)		118
· CÁ LIA THIA XIÊM (<i>Betta siamense</i>)		119
· CÁ MÃ GIÁP (<i>Trichogaster leerii</i>)		119
· CÁ NGÂN LONG (<i>Osteoglossum bicirrhosum</i>)		119
· CÁ NGŨ SẮC THẦN TIÊN (<i>Symphysodon</i> var; còn gọi: cá đĩa)		120
· CÁ NGỰA VẦN (<i>Brachydanio rerio</i>)		121
· CÁ TAI TƯỢNG (<i>Osphronemus goramy</i> ; còn gọi: rô tía)		121
· CÁ TAI TƯỢNG CHÂU PHI (<i>Astronotus ocellatus</i>)		122
· CÁ THẦN TIÊN (<i>Pterophyllum scalare</i> ; còn gọi: cá ông tiên)		122
· CÁ TÌ BÀ (<i>Hypostomus plecostomus</i> ; còn gọi: cá cọ bể, chúi hồ)		123

18	CÁ TÌ BÀ CHẤM (<i>Hypostomus punctatus</i>)	123
.	CÁ VÀNG (<i>Carassius aurantus</i> ; còn gọi: cá tàu)	123
.	CHÍCH CHÒE LỬA (<i>Copsychus malabaricus indicus</i>)	124
.	CHÍCH CHÒE THAN (<i>Copsychus saularis</i> ; còn gọi: chìa vôi)	126
.	CHIM BẠC MÁ (<i>Padda orizivora</i>)	127
.	CHIM BẢY MÀU (<i>Neocbmia pbacton</i>)	128
.	CHIM KHUYÊN (<i>Zosterops</i> ; còn gọi: chim khoen, vành khuyên)	129
.	CHIM MANH MANH (<i>Tacniopygia castanotis</i>)	130
.	CHIM SẮC NHẬT (<i>Longbura domestica</i>)	131
.	CHÓ (<i>Canis</i>)	132
.	CHÓ CẢNH	133
.	CHÓ NHÀ (<i>Canis familiaris</i>)	133
.	CU GẤY (<i>Touterelle tigrine</i> ; còn gọi: chim cu, cu gáy)	136
.	HỌA MI (<i>Heterophasia anetans</i>)	138
.	HỒNG TƯỚC (<i>Icterus jamaicaii</i>)	139
.	KHƯỞU (<i>Garrulax</i> ; còn gọi: khướu bách thanh)	140
.	MÈO (<i>Felis</i>)	141
.	SÁO (<i>Aeridotberes tristis</i>)	144
34	THANH TƯỚC (<i>Chloropsio aurifront</i> ; còn gọi: chim vecdin)	145

Chương II: VẬT NUÔI 38 2 114

· CÁ BẢY MÀU (<i>Poecilia reticulata</i> ; còn gọi: cá guppy)	114
· CÁ BỐN MẮT (<i>Anableps tetraphthalmus</i>)	114
· CÁ BUỐM (<i>Pantodon buchholtzi</i>)	115
· CÁ CẢNH	115
· CÁ CHỌI (<i>Betta splendens</i> ; còn gọi: cá thia lia)	116
· CÁ ĐUÔI CỜ (<i>Macropodus opercularis</i> ; còn gọi: rô thia, sần sất, tiên cung, cá cờ)	117
· CÁ KHỔNG TUỐC (<i>Lebistes reticellatus</i>)	117
· CÁ KIẾM (<i>Xiphophorus helleri</i> ; còn gọi: cá hồng kim)	118
· CÁ LIA THIA XIÊM (<i>Betta siamese</i>)	119
· CÁ MÃ GIÁP (<i>Trichogaster leeri</i>)	119
· CÁ NGÂN LONG (<i>Osteoglossum bicirrhosum</i>)	119
· CÁ NGŨ SẮC THẦN TIÊN (<i>Symphysodon</i> var; còn gọi: cá đĩa)	120
· CÁ NGỰA VẦN (<i>Brachydanio rerio</i>)	121
· CÁ TAI TƯỢNG (<i>Osphronemus goramy</i> ; còn gọi: rô tía)	121
· CÁ TAI TƯỢNG CHÂU PHI (<i>Astronotus ocellatus</i>)	122
· CÁ THẦN TIÊN (<i>Pterophyllum scalare</i> ; còn gọi: cá ông tiên)	122
· CÁ TÌ BÀ (<i>Hypostomus plecostomus</i> ; còn gọi: cá cọ bể, chùì hồ)	123

·	YẾN HÓT (<i>Serinus canarius</i>)	145
38	YẾN PHỤNG (<i>Melopsittacus undulatus</i>)	148
	Chương III: CÁCH CHĂM SÓC VÀ NUÔI DƯỠNG	150
1	BỂ NUÔI CÁ CẢNH 276	150
·	CÁCH NUÔI CHÓ	151
·	CÁCH TRỒNG CÂY TRONG CHẬU	153
·	CÁCH UỐN NẮN CÁC TẬT CỦA CHÓ	154
·	CHĂM SÓC CHIM	155
·	CHĂM SÓC KIỂNG BONSAI	157
·	CHỌN CHIM NUÔI	159
·	DẠY CHÓ BIẾT VÂNG LỜI	159
·	Kiểu DÁNG CHẬU KIỂNG TRỒNG CÂY BONSAI	160
·	LÀM MẤT MÙI CỦA CHÓ	161
·	LÃO HÓA CÂY	162
·	LUYỆN CHÓ QUEN VỚI DÂY BUỘC	163
·	TẬP CHO CHÓ KHÔNG Ị TRONG NHÀ	164
·	TẬP CHO CHIM HÓT	164
·	THAY CHẬU, THAY ĐẤT CHO CÂY	165
·	THUẦN DƯỠNG CHIM RỪNG	167
·	THỨC ĂN CỦA CÁ CẢNH	168

· TRỒNG CÂY TRÊN ĐẤT	169
· TRỒNG CÂY TRÊN THÂN CÂY HAY MÙN RÁC	169
· TRỒNG CÂY TRONG NƯỚC (THỦY CANH)	170
· TRỒNG CÂY VÀO ĐÁ	171
· TRỒNG CÚC TRONG CHẬU	172
· TRỒNG HỒNG TRONG CHẬU	172
· TRỒNG LAN KHÔNG CHẬU, KHÔNG CHẤT TRỒNG	174
· TRỒNG LAN TRÊN THÂN CÂY	174
· TRỒNG LAN TRÊN XƠ DỪA	175
22 · TRỒNG LAN TRONG CHẬU	175

Chương IV: CÁCH BÀI TRÍ 166 177

1 CÁCH BỐ TRÍ CỦA MỘT HÒN NON BỘ	177
· CÂY CHƠI HÌNH CHIM THÚ	181
· CÂY CHƠI THỂ	181
· CƯƠNG LĨNH	184
· ĐA PHONG	184
· ĐỘC PHONG	185
· HÒN NON BỘ	185
· KỶ NHAM	187
· KỶ PHONG	187

· LẬP PHƯƠNG	187
· NHÓM CÂY CẢNH THƯỜNG	188
· SONG PHONG	189
· THĂNG LONG	189
· "VƯỜN" Ở CỬA, HIỀN, THỀM, BAN CÔNG	190
· "VƯỜN" SÂN THƯỢNG	191
· "VƯỜN" TRÊN TƯỜNG	192
TÀI LIỆU THAM KHẢO	197

VƯỜN NHÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Trần Thu Hương

Chịu trách nhiệm bản thảo: Mai Quỳnh Giao

Biên tập: Lê Ngọc Yến

Trình bày: Trần Đại Thắng

Sửa bản in : Phương Nam

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: 9.717979 - 9.717980 - 9.710717 - 9.716727 - 9.712832 . FAX: 9.712830

Chi nhánh :

16 Alexandre De Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: 8.294459

In 1.500 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Công ty in Thống Nhất, Hà Nội
Số in: 353/TN - Giấy chấp nhận XB số: 6/1648-XB CXB ký ngày
30 tháng 11 năm 2001. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2002

VƯỜN NHÀ



MS: 373.1648.2002 47.PN.2002	Giá: 25.000
---------------------------------	----------------